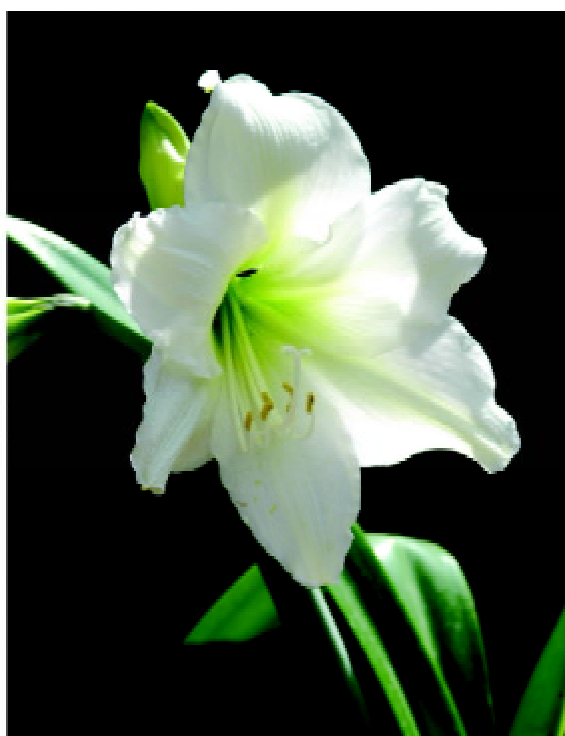


Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

195



Tháng 1-3 ♦ 2008

thông công

Số 195 - tháng 1-3, 2008

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ - Giáo Hội Việt Nam



Chủ Nhiệm:

Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hội

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

http://www.vndistrict.org

Ngân Phiếu ủng hộ,

xin ghi:

“Vietnamese District”

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 9 **Thông Báo Hội Đồng Giáo Hội**
- 10 **Chúa Phục Sinh**
Mục Sư Nguyễn Thị
- 16 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 20 **Trang Gia Đình**
Minh Nguyễn
- 28 **Nhật Ký Hành Trình**
THP
- 36 **Sinh Hoạt Giáo Hội**
- 50 **Tiểu Sử Mục Sư Phạm Xuân Tín**
- 51 **Tiểu Sử Bà QPMS Phạm Xuân Tín**
- 52 **Thơ Tiễn Biệt**
Thái Trịnh
- 53 **Tiểu Sử Bà QPMS Đặng Văn Sung**
- 54 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh Nguyễn
- 60 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**
Tiến Sĩ Paul B. Lâm
- 67 **90 Phút Trên Thiên Đàng**
Nguyễn Đình chuyển ngữ
- 62 **Phép Lạ Mùa Giáng Sinh**
Nguyễn Đình chuyển ngữ
- 73 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**
Hà Huy Việt biên dịch
- 78 **Thư Độc Giả**
- 81 **Tin Tức Vui Buồn**



Cánh Cửa Mở



ễ Giáng Sinh vừa qua một số các Hội Thánh tại Sài-gòn đã phối hợp tổ chức hai đêm truyền giảng Tin Lành qui mô lớn tại sân bóng đá Tao Đàn. Sau đây là trích đoạn lời tường thuật của một tôi tớ Chúa trực tiếp tham dự chương trình này.

“Chúa đã mở cửa lớn dân cho các cơ hội truyền giảng đến nỗi nhiều người phải thốt lên, “thật vượt quá mọi điều cầu xin và suy tưởng!” Từ con số vài nghìn người tham dự năm 2005 ở Nhà Thi Đấu Quận Tư, đến bảy nghìn năm 2006 ở Trường Đua Phú Thọ, và bây giờ trong hai đêm truyền giảng Giáng Sinh năm 2007 tại sân bóng đá Tao Đàn, mỗi đêm có từ mười đến mười hai nghìn người tham dự.

Kế hoạch tổ chức đã chuẩn bị cả năm nhưng điều quan trọng và rất quý là tinh thần hiệp một của tôi con Chúa trong các Hội Thánh. Tất cả đều hướng về mục tiêu truyền giảng Tin Lành cho tám triệu đồng bào trong thành phố. Khởi đầu hoạch định, chỉ tiêu đưa ra là có số tham dự 10,000 người một đêm, nhưng chưa có địa điểm, chưa có kinh phí, nhân lực chưa huy động được, nhưng mọi người cứ lấy đức tin cầu nguyện rồi họp, bàn, hoạch định, vận động các ân nhân hỗ trợ tài chánh.

Chúa đã làm việc thật lạ lùng! Dự chi 150 triệu (10,000 USD) tưởng đã là quá lớn, nhưng đến khi thực hiện, con số tăng lên đến 500 triệu đồng (33,000 USD) nhưng Chúa vẫn tiếp trợ đầy đủ! Trong việc này,

một số tôi con Chúa từng nói với đức tin, “Tài chánh không đáng lo, nhưng chỉ ngại tinh thần của Hội thánh, không biết mọi người có tích cực tham gia hay không mà thôi.” Quả đúng như vậy, Chúa đã dùng các ân nhân ở khắp nơi dâng hiến rời rạc cho công cuộc truyền giảng tin lành qui mô này. Mọi người đều cho rằng được góp phần dâng hiến đúng mục tiêu, theo ý Chúa, đem lại kết quả là niềm vui sướng không thể diễn tả được!

Về nhân lực, cảm tạ Chúa đã dùng quý tôi con Chúa có khả năng tổ chức, điều phối một dàn nhân sự có chuyên môn kỹ thuật phụ trách âm thanh, ánh sáng, vi tính, có khả năng âm nhạc, ân tứ truyền giảng... Tất cả góp sức phục vụ cho hơn 10.000 người đến tham dự chương trình. Đây là một kinh nghiệm mới cho Hội thánh. Có người ví chương trình Giáng Sinh vừa qua tại sân Tao Đàn giống như chuyến đi biển đầu tiên, dù nhiều sóng gió và thách thức, nhưng tôi con Chúa đã vượt qua, được Chúa ban kết quả không ngờ.

Niềm vui hiện rõ trên gương mặt mọi người khi bản thánh ca *Tôn Vinh Giê-xu, Chúa Là Vua* được hát vang lên giữa một khoảng không gian thoáng đãng ngay trong thành phố, trên trời là vành trăng non và những vì sao lấp lánh...có người đã bật khóc vì xúc động trước công việc của Đức Chúa Trời. Hội Thánh Chúa dù đơn sơ, và là thiểu số thâm lặng trong xã hội, hơn nữa lại bị hạn chế trong nhiều năm tháng, đến nay, Chúa đã mặc cho sự vinh hiển và cao trọng, để có thể cung ứng cho người dân của thành phố một cơ hội quý giá được nghe đến danh tôn quý của Chúa Giê-xu.

Từ chập tối, từng đoàn người lũ lượt kéo nhau tiến vào sân cỏ đã có hàng hàng lớp lớp ghế nhựa màu trắng, màu nâu sậm ngăn nắp, thẳng hàng. Cả 10.000 ghế nhựa xếp đầy sân bóng đá, chưa kể những bậc ngồi xi-măng trên phía khán đài có thêm cả ngàn chỗ nữa. Thế mà đến giờ khai mạc tất cả cũng đã đầy chật!

Chương trình truyền giảng tin lành tại sân Tao Đàn có những tác dụng sâu xa trong tín hữu cũng như thân hữu. Ngoài số tín hữu tại thành phố, còn có những con cái Chúa từ xa về tham dự. Họ mua vé từ trước, chuẩn bị xe 50 chỗ, mời thân hữu cùng đi, mang theo nước và thức ăn để không bị mất thời gian. Họ là những tín hữu đến từ Bình Phước, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Đồng Nai. Gương mặt ai nấy thật rạng rỡ, hân hoan vì được góp phần trong sứ mạng của Hội Thánh, truyền giảng Tin lành cho thân hữu. Có lẽ sau bao nhiêu tháng

năm quá khứ phải sống đạo trong môi trường căng thẳng, nhưng nay, họ được hít thở không khí thiêng liêng, tự do trong Chúa, cho nên họ đã đem hết cả sức lực và tâm trí để ca ngợi Chúa, và để dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời. . . Tôi con Chúa đã ở trong một tâm trạng thật khó diễn tả. Niềm vui mừng đã làm cho họ quên nỗi nhọc nhằn, dù đã phải đi xe nhiều tiếng đồng hồ, phải gác lại công ăn chuyện làm để có thể đi thờ phượng, cảm tạ Chúa và giới thiệu Chúa Giê-xu cho những bạn hữu mời theo.

Hầu hết thân hữu do tín hữu mời đều là bà con, bạn bè, những người thân quen theo ngành nghề, thuộc đủ mọi tầng lớp, mọi thành phần trong xã hội - sinh viên học sinh, công nhân, viên chức, một số người có chức phận trong xã hội cũng đến, giáo sư, giám đốc các cơ quan, công ty, doanh nghiệp trong thành phố. Có những vị khách mà nếu không có chương trình này thì chẳng bao giờ họ có cơ hội yên tĩnh lắng nghe các ca khúc Giáng sinh cũng như sứ điệp Giáng sinh. Hầu hết đã tham dự suốt chương trình và đáp ứng chân thành.

Các nhân sự làm việc trong những ngày này cũng thật đáng tuyên dương. Dù làm việc đến mồ hôi đầm áo, nhưng họ vẫn vui vì được phục vụ. Phải công nhận tinh thần con cái Chúa trong các Hội thánh rất cao. Trước giờ khai mạc, họ đi lau từng chiếc ghế nhựa - cả mười ngàn cái chứ phải ít đâu! Rồi đến cuối giờ, sau khi mọi người ra về, anh chị em đã đi nhặt lại từng bao ni-lông, giấy rác, vỏ chai... trả lại cho sân vận động tình trạng sạch sẽ như ban đầu. Ban Quản lý Sân vận động thể thao đã bày tỏ lòng khâm phục trước tinh thần làm việc chu đáo, tận tâm của con cái Chúa.

Thành phần Ca-đoàn trong chương trình đều là những người đi làm, phải hy sinh rất nhiều thì giờ tập hát rờng rã mấy tháng qua đến thuần thục và thuộc lòng cả lời ca. Họ cũng đứng hát liền khúc Giáng sinh liên tục không mệt mỏi.

Cao điểm của chương trình là sứ điệp Giáng sinh kêu gọi thân hữu tin nhận Chúa.

Hình ảnh mỗi tối hơn nghìn người đáp ứng, tiến lên tiếp nhận Chúa, đứng kín cả khán đài, cho thấy lòng khao khát của thân hữu như ruộng khô chờ mưa. Đây thật là công việc của Đức Thánh Linh trong lòng thân hữu..." (ND)

Hiển nhiên cơ hội rao giảng Tin Lành trên qui mô lớn ở nơi công cộng đang hé mở trên quê hương chúng ta, đưa Hội thánh chung vào những thách thức mới của nỗ lực truyền giảng, chăm sóc, nuôi dưỡng, gây dựng, đào tạo môn đệ cho Chúa Giê-xu. Những chương trình truyền giảng qui mô lớn như tại Nhà Thi Đấu Quận Tư năm 2005, tại Trường Đua Phú Thọ năm 2006 và sân vận động Tao Đàn trong dịp Giáng Sinh vừa qua, đang đặt tôi con Chúa tại quê nhà trước một thách thức lớn – thách thức của những cánh cửa mở rộng cho việc công bố ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho đồng bào. Kinh nghiệm của ba năm qua cho thấy Đức Chúa Trời là Đấng cung ứng *nhân sự và phương tiện*, qua những người lãnh đạo được Chúa dùng, những người có tấm lòng cảm thương sâu xa tình trạng hư vong của những người không có Chúa vì không biết Chúa.

Đức Chúa Trời đã cung ứng nhân sự cho Hội Thánh tại quê nhà như thế nào? Chính trong cảnh bị bức bách mà Hội Thánh đã dần hồi xoay trở và tìm ra đường sống. Khi nảy mầm, hạt giống sẽ có đủ sức mạnh phá vỡ vỏ cứng để chồi lên. Có thể nói đó là hình ảnh của Hội Thánh Việt Nam được Đức Chúa Trời ấp ủ trong nghịch cảnh suốt hơn ba mươi năm qua.

Cũng trong khoảng gần hai mươi năm qua, nhiều ngôi nhà thờ đã được xây dựng lại khang trang, giống như những “hải đăng” trong đất liền, hay như những bàn thờ Áp-ra-ham dựng lên suốt hành trình đến đất hứa, chỉ tiếc là những ngôi nhà thờ đó còn quá ít ở miền Bắc quê hương chúng ta. Có người nói rất đúng rằng đối với Chúa, đền thờ tâm linh mới quan trọng, nhưng chúng ta cũng không nên quên rằng nhiều đồng bào chúng ta chưa được soi sáng để thấy những đền thờ tâm linh thiêng liêng đó, nhưng họ có thể thấy ngay một ngôi nhà thờ ở địa phương, và có ngày họ sẽ có dịp bước vào.

Trong hai năm qua, Hội thánh quê nhà qua Ủy Ban Y-tế & Xã Hội đã khởi sự dự án “Xây Nhà Cho Người Nghèo” – cho cả tín hữu lẫn đồng bào, ở những vùng bị bão lụt tàn phá, đặc biệt là Bến Tre và Bà Rịa Vũng Tàu. Dự án này sẽ tiếp tục được đưa đến những vùng xa xôi khác như Phú Yên, Tuy Hòa và có thể ra cả miền Bắc. Một căn nhà nhỏ 25^{m²} nhưng xây dựng chắc chắn, cột dúc bê-tông, tường gạch, lợp tôn dày, thay cho những căn nhà tranh tre xiêu vẹo, mục nát, phải rọi sửa hàng năm trước mùa mưa bão. Những căn nhà này do Ban Kiến Thiết của hội thánh địa phương xây dựng, giúp cho tín hữu và đồng

bào, sẽ trở thành một *chứng tích lâu dài* không thể chối cãi được về tình thương mà Hội Thánh hằng rao giảng. Dự án khởi sự dự kiến vài chục căn, nhưng khi hoàn tất đã lên đến gần hai trăm căn, có tiềm năng trở thành một phong trào lan ra các hội thánh địa phương! Đây cũng là việc Chúa làm, và là một lời chứng tốt lành cho hội thánh, cho tín hữu khi nói đến Tin Lành của Chúa cho thân hữu! Điều chắc chắn hơn hết là đối với những gia đình từng sống hai ba đời trong những căn nhà tranh vách đất, nghèo khó đến nỗi không lo nổi miếng ăn hàng ngày, thì ngôi nhà gạch khang trang này là cả một gia tài Trời cho!

Trong lịch sử gần một thế kỷ, đây là lần đầu tiên *Hội Thánh xây nhà cho người nghèo*, một chương trình lớn thực hiện cụ thể lời Chúa dạy, “sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi và ca ngợi Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5: 16). Ngoài dự án xây nhà tình thương, trong hơn mười năm qua, Ủy Ban Y-tế Xã Hội còn thực hiện nhiều công tác từ thiện khác, cứu trợ thiên tai, giúp vốn chăn nuôi, làm kinh tế gia đình, tổ chức khám bệnh, phát thuốc, hợp tác với Hope Haven International Ministries phân phối hàng nghìn xe lăn tay, mở lớp xoa mù chữ, trợ cấp học tập cho học sinh, trợ giúp vệ sinh môi trường... Song song với sứ mạng truyền giảng Tin Lành của Hội Thánh, các dự án xã hội đã sử dụng một loại ngôn ngữ dễ hiểu nhất để xoá bỏ thành kiến và chuẩn bị những tấm lòng mềm mại để lời giảng là những hạt giống đạo có thể nảy mầm và kết quả.

Đối với tín hữu trong các Hội Thánh, khi con dân Chúa đã từng đáp ứng lời kêu gọi làm việc lành và cứu trợ đồng bào và tín hữu bị thiên tai, thì tấm lòng họ cũng đồng thời mở ra cho công cuộc rao giảng Tin Lành. Đây là một diễn tiến tự nhiên, có thể giải thích phần nào tại sao các chương trình truyền giảng tin lành qui mô lớn tại thành phố đã được con dân Chúa trong các Hội Thánh nhiệt tình hưởng ứng. Chúng ta có thể thấy gương mẫu này trong chính đời sống chức vụ của Chúa Giê-xu. Chúa đi đây đó giảng tin lành, nhưng đồng thời Ngài cũng làm việc lành!

Trong khi đó, đối với hội thánh hải ngoại, có người cho rằng cơ hội chia sẻ về Chúa cho đồng hương ở nước ngoài đang giảm dần, tỉ lệ nghịch với cơ hội kiếm tiền và làm giàu. Thật ra, cơ hội chia sẻ niềm tin vẫn trong tầm tay chúng ta nhưng điều oái oăm là những trở ngại cho nỗ lực truyền giảng lại nằm ngay trong tâm và trí chúng ta!

Trở ngại lớn nhất trong việc chia sẻ tin lành cho đồng hương là vì tín hữu thiếu sâu nhiệm trong Lời Chúa. Tin Chúa mà không biết rõ Chúa, không kinh nghiệm Chúa và tình yêu của Ngài vì vậy cũng không có tình yêu sâu đậm với tha nhân. Chúng ta quá bận rộn, hay đã tự làm cho chúng ta bận rộn! Hơn ở bất cứ nơi nào, tại Hoa Kỳ câu nói “thì giờ là tiền bạc” đúng theo nghĩa đen. Cuộc sống dễ dãi tràn ngập thú vui chơi cũng làm cho có người không còn thì giờ nghĩ đến nhu cầu tâm linh. Mục sư Billy Graham từng nhận định rằng cứ nhìn vào số lượng khủng khiếp các chỗ ăn chơi, các nơi giải trí đủ mọi thể loại tràn ngập thị trường Hoa Kỳ, chúng ta có thể kết luận rằng người Mỹ là một dân tộc rất buồn, mau chán, cho nên họ đã phải nỗ lực đi tìm các thú vui chơi giải trí nhiều như vậy!

Cuộc sống bận rộn, đầy thú vui đã cướp hết những thì giờ đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, đi thờ phượng Chúa... của Cơ-đốc nhân sống tại Hoa Kỳ! Cách đây ít năm, một cuộc thăm dò cho biết tại Hoa Kỳ, trung bình mỗi ngày, một người tín đồ cầu nguyện không đến ba phút! Còn đọc Kinh Thánh thì sao? Hỏi quanh các tín hữu trong Hội Thánh, chúng ta có thể khám phá những điều đáng ngạc nhiên! Đa số Cơ-đốc nhân đọc Kinh Thánh quá ít, quá sơ sài, đọc cho xong bốn phần, hay thậm chí không đọc Kinh Thánh suốt tuần, chỉ Chúa Nhật mới đến nhà thờ may ra mới có một chút Lời Chúa. Với một cuộc sống như thế thì tìm đâu ra nỗ lực chia sẻ niềm tin?

Dẫu vậy Chúa vẫn giao cho chúng ta trách nhiệm giới thiệu Chúa cho bạn hữu. Còn sống và còn khoẻ mạnh thì đó là cơ hội Chúa ban để thờ phượng Chúa và bày tỏ Chúa. Thậm chí khi bị tai nạn hay khi đau yếu nằm một chỗ, Chúa vẫn mở cho chúng ta cơ hội hướng về Ngài, dù có phần giới hạn hơn, nhưng thấm thía hơn và cũng có khi hữu hiệu hơn! Phao-lô ý thức điều đó khi ông biết trách nhiệm của mình là công bố phương thuốc trường sinh của Đức Chúa Trời qua cái chết chuộc tội của Chúa Giê-xu, và ông bảo rằng nếu ông im lặng thì “khốn khó” cho ông! Chúng ta tin rằng, đây cũng là điều áp dụng cho mỗi tôi con Chúa.

Thông Công

THÔNG BÁO

Văn Phòng Giáo Hạt xin kính thông báo cùng
toàn thể tôi con Chúa

Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 33 của
Hội Thánh Tin Lành
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

sẽ được tổ chức tại

Địa Điểm:

Lutheran Pacific University
1010 122nd Street
South Tacoma WA 98447

Thời Gian:

29/6/2008 - 1/7/2008

Mọi chi tiết xin liên lạc với:
Trưởng Ban Tổ Chức: *Mục Sư Hồ Hiếu Hạ*
(206) 243-0919



Chúa Phục Sinh

Mục sư A. B. Simpson, người sáng lập Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp đề nghị các con cái Chúa nên chào nhau “Chúc Mừng Năm Mới” (Happy New Year) vào buổi sáng Phục Sinh. Ông nói: “Phục Sinh là ngày đầu năm của linh hồn” (Easter is the New Year’s Day of the soul). Đây là điều mỗi chúng ta cần cảm nhận mỗi Mùa Phục Sinh. Đối với người đời, “phục sinh” chỉ có nghĩa tương tự như “hồi sinh,” hay “phục hồi” nhưng với chúng ta, phục sinh là sự việc Chúa Giê-xu sống lại. Và cũng qua sự phục sinh của Chúa Giê-xu, chúng ta được phục hồi sức sống. Mỗi chúng ta

cần kinh nghiệm những điều tươi mới mà Phục Sinh là thời điểm tốt cho chúng ta bắt đầu.

Chúa Giê-xu phục sinh là trọng tâm của niềm tin Cơ-đốc và đây là những điều liên hệ đến Chúa phục sinh qua lời dạy của Thánh Kinh.

I. Chúa Phục Sinh Là Chúa Hy Sinh

Để phục sinh trước hết phải có hy sinh. Phải có chết rồi mới có sống. Đây là điều dĩ nhiên nhưng đây là một chân lý chúng ta cần suy nghĩ. Chính Chúa Giê-xu đã đưa ra chân lý này trong Giăng 12:20-24:

Vả, trong đám đã lên đặng thờ lạy trong kỳ lễ, có mấy người Gờ-réc, đến tìm Phi-líp, là người ở thành

Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê, mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jê-sus. Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê với Phi-líp đến thưa cùng Đức Chúa Giê-xu. Đức Chúa Giê-xu bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều.

Trong chương trình của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu biết rằng khi nào có những người Hi-lạp đến gặp Ngài, đó là thời điểm Chúa chịu chết. Vì vậy phản ứng đầu tiên của Chúa khi nghe có người không phải là Do-thái muốn gặp Ngài là: “Giờ đã đến, khi Con Người sẽ được vinh hiển.” Vinh hiển đối với Chúa là sự chết. Và Chúa nói: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều.” Câu này cho thấy một chân lý chẳng những áp dụng cho Chúa Giê-xu nhưng cũng cho mỗi chúng ta. Đó là triết lý chết để sống. Chúng ta không có Chúa phục sinh nếu không có Chúa hy sinh. Chúa phải chết rồi mới sống lại. Đây cũng là bài học mà những người theo Chúa phải học trong phục sinh đầu tiên: “Há chẳng phải Đấng

Christ chịu thương khó thể ấy mới được vào sự vinh hiển mình sao?” (Lu-ca 24:26). Đây là tiến trình không thể thiếu trong cuộc đời của Chúa và cuộc đời chúng ta.

Chúa Giê-xu phán: “Nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều.” “Ở một mình” nghĩa là “chỉ là một hạt lúa mì” (one single grain). *Bản Diễn Ý* gọi là “hạt giống lẻ loi.” *Bản Công Giáo* dịch là: “Trơ trọi một mình.” Chẳng những hạt lúa mì nhưng bất cứ hạt giống gì (bắp, đậu, cam, bưởi...) nếu để tự nhiên, hạt giống đó ngàn đời vẫn như vậy: lẻ loi, trơ trọi một mình. Để vậy thì nó chỉ như vậy. Người ta tìm được những hạt lúa mì trong kim tự tháp ở đó hàng ngàn năm, đem ra trồng mới nảy mầm. Những hạt sen già tìm được ở Trung Quốc cũng vậy. Vấn đề là không chết thì cũng không sống. Không chết thì không kết quả. Chết nghĩa là gì? Câu tiếp theo cho thấy ý nghĩa của sự chết: “Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời” (Giăng 12:25). “Chết” nghĩa là sẵn sàng hy sinh, từ bỏ một điều gì đó để đeo đuổi những giá trị cao quý hơn. Người nào chỉ đeo đuổi những gì tạm bợ thì sẽ mất, còn ai sẵn sàng chết con người tội lỗi của mình sẽ kinh nghiệm sự sống đời đời.

Chúa Giê-xu khi đối diện với sự chết không phải là điều dễ. Chúa nói: “Tâm thần Ta bối rối” (Giăng 12:27). Nhưng Chúa đã bằng lòng đi con đường chết và Chúa cũng đòi hỏi chúng ta đi con đường đó: “Nếu ai hầu việc Ta thì phải theo Ta” (12:26). Trước khi phục sinh, Chúa đã hy sinh, chọn con đường chết. Để có thể phục sinh, chúng ta cũng cần phải chết như vậy. Đối với người tin Chúa, đó là chết con người cũ (Rô-ma 6:8-11). Ai trong chúng ta cũng muốn có sinh lực mới, sức sống mới. Để được điều đó, trước hết chúng ta cần phải chết. Những cành hoa tươi đẹp của Mùa Xuân cũng chính là những cành khô, khẳng khiu như đã chết trong mùa Đông giá buốt. Chết rồi mới sống. Đây là một tiến trình bất buộc. Mỗi cá nhân phải chết trước khi sống và kết quả. Không chết thì ở một mình. Chết đi thì kết quả được nhiều.

II. Chúa Phục Sinh Là Chúa Được Loan Báo

Sau khi Chúa bị đóng đinh, môn đồ trốn chạy, hộp lại kín giấu, nhưng Chúa phục sinh đã đến ban bình an và giao công tác cho họ:

Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhất trong tuần lễ, những cửa nơi các môn đồ ở đều đang đóng lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các

người! Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ. Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các người! Cha đã sai ta thể nào, ta cũng sai các người thể ấy. Khi Ngài phán điều đó rồi, thì hà hơi trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. Kê nào mà các người tha tội cho, thì tội sẽ được tha; còn kê nào các người cầm tội lại, thì sẽ bị cầm cho kê đó (Giăng 20:19-23)

Chúa sống lại, chúng ta vui mừng nhưng không phải để giữ cho mình mà để chia sẻ tin mừng đó: “Cha đã sai Ta thể nào, Ta cũng sai các người thể ấy.” Đức Chúa Cha đã sai Chúa Giê-xu làm sứ giả, làm người giải hòa cho trần gian. Giờ đây đó là công tác của chúng ta. Chúa Giê-xu là ánh sáng cho trần gian, chúng ta cũng là sự sáng của thế gian (Giăng 8:12; Ma-thi-ơ 5:18). Tin mừng Phục Sinh là tin mừng phải được loan báo. Đức Chúa Giê-xu phán:

Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem (Lu-ca 24:46-47).

Việc chúng ta được sai phái vào trần gian nầy như Chúa Giê-xu đã được sai phái là một công tác quá

lớn nhưng đó là việc chúng ta phải làm. Lời Chúa dạy:

Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi (II Cô-rinh-tô 5:18-19).

“Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các người thế ấy.” Chúa chết và sống lại để chúng ta loan truyền, loan báo. Hãy suy nghĩ đến cộng đồng chúng ta đang sống, bao nhiêu người thấy được Chúa qua chúng ta? Người ta đi trong tội lỗi, tối tăm, chúng ta phải là nhân chứng cho Chúa giữa thế giới tội lỗi này. Chúng ta phải bắt đầu từ bản thân, đến gia đình và cả đời sống làm nhân chứng cho Chúa, làm người được Chúa sai vào trần gian tối tăm. Chúng ta không thể chỉ được cứu và tận hưởng phục sinh cho mình mà thôi nhưng phải chia sẻ, loan báo. Chúng ta có một sứ mạng trên đời này như Chúa Giê-xu: mọi người phải biết được Đức Chúa Trời và tình yêu của Ngài qua chúng ta. Chúng ta có đang thi hành sứ mạng đó không? Chúa Giê-xu đã phục sinh để chúng ta loan báo tin mừng đó cho mọi người.

III. Chúa Phục Sinh Là Chúa Chúng Ta Yêu Thương

Phúc Âm Giăng 21:15-19 ghi lại câu chuyện hậu phục sinh như sau:

Khi ăn rồi, Đức Chúa Jê-sus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy chẵn những chiên con ta. Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Hãy chẵn chiên ta. Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Hãy chẵn chiên ta.

Đây là phân đoạn Kinh Thánh cho thấy chúng ta cần tái xác nhận tình yêu của chúng ta đối với Chúa trong Mùa Phục Sinh. Đây là vấn đề cá nhân. Chúng ta đều quen thuộc với câu chuyện này nhưng có một vài điều chúng ta cần nhìn lại. Trước hết chúng ta thấy Chúa Giê-xu gọi Phi-e-rơ bằng chính tên của ông: “Hỡi Si-môn, con Giô-na!”

1. “Si-môn, con Giô-na”

Người Do-thái thường chỉ có tên gọi chứ không có họ và để phân biệt thì thêm vào tên của người cha. Có rất nhiều người tên Si-môn và đây là Si-môn, con của Giô-na. Đây là tên tộc của Phi-e-rơ, chính ông không phải một ai khác. Phi-e-rơ là người đã mạnh dạn nói rằng mình sẽ theo Chúa cho đến cùng, dù phải chết (Ma-thi-ơ 26:35). Nhưng sau đó ông đã ba lần chối Chúa. Phi-e-rơ đã ăn năn về hành động chối Chúa của mình (Ma-thi-ơ 26:75) và Chúa hăn cũng đã tha thứ cho ông nhưng trong lòng Phi-e-rơ cũng còn những ray rứt. Sau khi phục sinh, Chúa đã cho Phi-e-rơ một cơ hội để ông xác nhận tình yêu giữa ông với Chúa và trong dịp này, Chúa đã gọi tên ông, tên gọi trước khi ông gặp Chúa. Chúa muốn Phi-e-rơ đối diện với Ngài một cách mới sau phục sinh và đây là một đối diện riêng tư với chính con người Phi-e-rơ và Chúa đã gọi ông là Si-môn, con Giô-na. Chúng ta cũng cần đối diện với Chúa cách riêng tư trong Mùa Phục Sinh để xác nhận tình yêu giữa chúng ta với Chúa. Chúa phục sinh cũng là Chúa mà chúng ta yêu thương. Chúng ta cần nghe tiếng Chúa phán với mình cách riêng tư như Chúa đã phán với Si-môn, con Giô-na. Chúng ta cần đặt tên mình vào đây để nghe tiếng Chúa phán với

mình. Chúng ta cần đối diện cách riêng tư với Chúa.

2. “Người yêu Ta chăng?”

Mối quan hệ riêng tư giữa chúng ta với Chúa là tình yêu của chúng ta đối với Ngài ngay trong phút hiện tại này. Không phải là tình yêu của chúng ta với Chúa trong ngày hôm qua hay năm trước nhưng trong chính giờ phút này, tôi có đang yêu Chúa không. Có những điều chúng ta làm luôn và những điều đó trở thành thông lệ, chúng ta không còn suy nghĩ đến nữa. Nhiều lúc chúng ta cũng chỉ làm như cái máy. Tình yêu giữa chúng ta với Chúa không thể như vậy, tình yêu đó phải tươi mới luôn mỗi ngày. Hôm nay nếu Chúa hỏi: “Con có đang yêu mến Ta cách tươi mới không” chúng ta sẽ trả lời như thế nào?

3. “Chúa biết rằng tôi yêu Chúa”

Phi-e-rơ đã từng quá tự tin và thất bại trong quá khứ khi ông nói: “Dẫu mọi người vấp phạm vì cơ Thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy” (Ma-thi-ơ 26:33). Nhưng sau bài học đau thương và giờ đây đối diện với Chúa phục sinh, ông không còn là người tự tin ở sức mình nữa. Ông nói: “Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa!” Phi-e-rơ muốn nói rằng: “Lạy Chúa, con yêu Chúa, nhưng chính con không thể

làm được nếu Chúa không giúp con!” Phục sinh là lúc chúng ta làm tươi mới lại tình yêu giữa chúng ta với Chúa. Đây là tình yêu cần được tươi mới lại mỗi ngày mà tự sức chúng ta không thể làm được. Chúng ta cần sức, ơn và tình yêu của chính Chúa.

4. “Hãy chăm chiên Ta”

Đó là mạng lệnh của Chúa cho Phi-e-rơ khi ông nói rằng ông yêu Chúa. Tình yêu bao giờ cũng phải được thể hiện trong hành động cụ thể. Đối với Phi-e-rơ, ông chứng tỏ tình yêu của ông với Chúa bằng cách chăm sóc đàn chiên của Ngài, công tác ông đã làm cho đến khi qua đời. Mỗi chúng ta cũng vậy,

mỗi người đều có những công tác khác nhau chứng tỏ là mình yêu Chúa. Trong những giây phút thân mật, riêng tư giữa mình với Chúa, chúng ta có thể nghe tiếng Chúa phán với mình hãy làm một điều gì đó cho Ngài. Chúng ta cần lắng nghe để rồi thi hành, bày tỏ tình yêu của mình với Chúa.

Phục Sinh là gì? Là sự sống mới. Sự sống đến từ Chúa Phục Sinh. Đây là sự sống bắt đầu từ cái chết. Sự sống cho thấy một thiên chức, một sứ mạng trên trần gian, đó là loan báo sự chết và sự sống lại của Ngài cho mọi người. Sự sống phục sinh cũng là sự sống trong mối quan hệ riêng tư mật thiết giữa mỗi cá nhân với Chúa:

yêu Chúa và giữ cho tình yêu đó tươi mới luôn mỗi ngày. Ba điều chúng ta không thể quên trong Mùa Phục Sinh năm nay:

·“Chết đi thì kết quả được nhiều,” đó là triết lý sống của chúng ta.

·“Cha đã sai Ta thể nào, Ta cũng sai các người thể ấy,” đó là thiên chức của chúng ta.

·“Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa!” Đó là tình yêu của chúng ta.

Xin chúc mừng “Năm Mới trong Ngày Đầu Năm của linh hồn!”

Mục sư Nguyễn Thị





Lời Nguyện Đầu Năm



ỗi lần bước qua Năm Mới chúng ta khó quên được yếu tố chóng qua của thời gian, nhất là người lớn tuổi. Chúng ta thường lẩm nhẩm: Thế là hết một năm nữa!

Những năm gần đây cơ quan Văn phẩm Giáo hạt có ấn hành một tập lịch xé rất đẹp và được nhiều hội thánh ưa chuộng. Trên tập lịch này có lời Kinh thánh song ngữ, có ngày dương lịch và âm lịch, có dòng chữ Giáo hạt Tin lành Việt nam Hoa kỳ. Khi nhìn thấy tập lịch xinh đẹp đó, tôi gợi nhớ đến bài thơ “cuốn lịch” mà tôi thuộc lòng lúc còn đi học.

*Trên tờ trang đẹp,
Một tập giấy dày,
Ngày Ta ngày Tây
Ngày làm ngày nghỉ
Biên đâu tỉ mỉ
Trông rất rõ ràng
Mỗi ngày một trang
Giấy bay ngày mất
Xuân xanh chóng thật
Anh chị em hỡi,
Ai tiếc ngày trời
Thì coi ta đây
Ngày nào việc nấy
Chớ có bỏ qua
Lần lượt tuổi già
Hối sao cho kịp.*

Tính chất chóng qua của thời gian đã được một số nhà thơ thêu dệt qua văn chương và thơ phú của họ. Qua những dòng thơ này, họ dường như muốn níu kéo lại thời gian đã trôi qua:

“*Hồi năm tháng vội đi làm quá khứ!*

Trở về đây! và đem trở về đây.
(Xuân Diệu).

Nữ sĩ Vân Đài cũng van xin:
“*Thời gian hồi ngừng bay theo cánh gió
Hãy khoan trôi Xuân thắm của đời ta.*”

Nhưng thất vọng,
“*Ta dù muốn van nài Xuân ở lại,*

Cho lòng ta trẻ mãi với thời tươi

Nhưng ngày Xuân chỉ có hạn, than ôi!

Khi luận đến thời gian, các danh nhân đều có cùng một quan điểm: Thời gian chóng qua và đời người ngắn ngủi.

Robert Orben: *Time flies. It's up to you to be the navigators.* (Thời gian qua nhanh. Tùy anh phải biết sử dụng nó).

Merrill E. Douglas: *There is no way on earth to save time, all you can do is to spend it.*

(Không cách nào níu kéo thời gian, chúng ta chỉ tiêu xài nó mà thôi).

Henry Van Dyke nhận xét:

Time is too slow for those who wait, too swift for those who fear, too long for those who grieve. Too short for those who rejoice. But for those who love, time is not. (Thời gian rất chậm cho ai đang mong chờ. Rất mau cho ai đang sợ. Rất dài cho ai đang đau khổ. Rất ngắn cho ai đang vui. Ngoại trừ cho ai là người có lòng yêu thương).

Khi nhận định tính chất thời gian chóng qua và đời người ngắn ngủi, Môi-se đã diễn tả rất gợi hình trong Thi thiên 90.

“*Chúa làm chúng nó (thời gian, đời người) trôi đi như nước chảy cuộn cuộn;*

Chúng nó khác nào một giấc ngủ.

Ban mai họ tựa như cây cỏ xanh

tươi
Sáng ngày cỏ nở bông và tốt tươi

Buổi chiều người ta cắt nó và nó héo”.

Và sứ đồ Gia-cơ “*Vì sự sống của anh em là chi?*

Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay”. 4:14.

Trong kinh nghiệm sống, khi nhận định đời người ngắn ngủi và thời gian chóng qua, Môi-se cầu xin hai điều: Xin Chúa là nơi cư trú của mình và ban cho mình có lòng khôn ngoan để sử dụng thời gian mình đang sống.

“Lạy Chúa, từ đời này qua đời kia Chúa là nơi ở của chúng tôi”.

Môi-se biết đời người sống trong giới hạn bảy tám mươi năm mà thôi. Ông rất khôn ngoan trong lời cầu xin được ở với Chúa hay *“Chúa là nơi ở của chúng tôi”* vì ông khám phá Chúa là đấng vĩnh hằng. *“Từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời”*, ông cầu xin Chúa cho ông được ở với Chúa.

Khi ý thức tính chất ngắn ngủi của đời sống, Môi-se khám phá bản chất vĩnh hằng của Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Hằng Hữu, vốn có từ trước vô cùng và sẽ tồn tại vĩnh viễn. Ông dâng lên lời nguyện cầu có thể nói là khôn ngoan nhất: ông cầu xin Chúa cho mình được ở với Chúa. Lời nguyện này là một lời xin hoán chuyển từ chỗ giới hạn đến chốn vô hạn. Trong cái nhìn toán học, thời gian hiện hữu đời đời của Chúa là từ vô cực âm cho đến vô cực dương, có nghĩa là không có bắt đầu và cũng không có chấm dứt. Và để dứt bỏ cái giới hạn của đời sống ngắn ngủi hiện tại, con người chỉ có cách duy nhất là được liên kết với Ngài. Do đó, khi tiếp nhận Chúa,

chúng ta bước vào mối thông công, liên kết với Ngài, chúng ta có sự sống tâm linh và có nơi cư trú mới cho linh hồn mình. Đó là trong Chúa - trong Đấng Christ - Nơi đó là nơi ở đời đời của mình.

Khi giải nghĩa cho Ni-cô-đem về sự sống vĩnh cửu, Đức Chúa Giê-xu xác quyết: *“hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời”*. Người tin nhận Chúa thật sự, sẽ được Chúa tiếp nhận vào nơi ở là chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đây là phương cách duy nhất để chuyển đời sống ngắn ngủi, giới hạn đến đời sống vĩnh hằng, vô hạn.

Lời cầu xin thứ hai của Môi-se là *“Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi. Hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan.”*

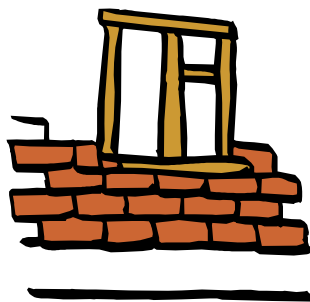
Sự khôn ngoan quý vô cùng. Vua Sô-lô-môn là một vì vua khôn



ngoan, sau khi kinh nghiệm cuộc đời đã ví sánh: *Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, chẳng một báu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. Tay hữu nó cầm sự trường thọ. Còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển*” (Châm-ngôn 3:15,16). “*Được sự khôn ngoan, thật quý hơn vàng ròng biết mấy! Được thông sáng, đáng chuộng hơn bạc biết bao!* 16:16... Sô-lô-môn khuyên phải hết lòng tìm kiếm: “*Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy hãy cầu lấy sự khôn ngoan; hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng*”(4:7). Chủ đề của cả sách Châm Ngôn là sự khôn ngoan.

Tuy nhiên, Kinh Thánh cũng cho biết có hai sự khôn ngoan: sự khôn ngoan từ trên và sự khôn ngoan thuộc về đất. Sự khôn ngoan từ trên bày tỏ nhu mì trong cách ăn ở (Gia-cơ 3). Những người này xây dựng đời sống mình trong sự kính sợ Chúa mà chính Chúa Giê-xu ví sánh họ là người nghe và làm theo lời Chúa. Họ là “*người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập vì đã cất trên đá*” Ma-thi-ơ 7:24.

Còn người cậy khôn ngoan của thế gian thì không thể nhận biết Đức Chúa Trời. “*Ngài chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian, để*



làm hổ thẹn những kẻ mạnh” 1 Cô-rinh-tô 1:27. Trong cái nhìn thuộc linh, Chúa Giê-xu gọi họ là những kẻ dại đang xây cất sự nghiệp mình trên đất cát. Cuối cùng khi có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập hư hại rất nhiều.

Bước vào năm mới, chúng ta có mong ước Chúa là nơi cư trú của chúng ta chưa? Có ý thức đời sống chóng qua và cầu xin Chúa cho chúng ta biết đếm các ngày của mình chưa? Có ai biết mình còn bao nhiêu ngày nữa sống trên đất? Chúng ta sử dụng thời gian mình có như thế nào? Như một người khôn hay như người dại?

“Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi.

Hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan. A-men!”

Mục sư Nguyễn Anh Tài
Viện trưởng



Đạy Trẻ Thơ

“Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo...”

Châm Ngôn 22:6a

Kính thưa quý độc giả, đây là *Trang Gia Đình*, trình bày những vấn đề liên quan đến đời sống gia đình của người Cơ-đốc. Dựa vào Lời Chúa dạy trong Kinh Thánh, chúng tôi trình bày những nguyên tắc hướng dẫn trong mối quan hệ giữa vợ với chồng cũng như giữa cha mẹ với con cái. Từ Thông Công số này, chúng tôi sẽ nói về vấn đề dạy dỗ và hướng dẫn những đứa con mà Chúa ban cho gia đình chúng ta. Trước hết, chúng tôi xin trình bày những nguyên tắc căn bản trong việc dạy con.



ên Việt Nam mỗi khi đến ngày tết Nguyên đán hay tết Trung Thu, cũng gọi là tết nhi đồng, các hội đoàn và trường học thường tổ chức những cuộc vui cho các em thiếu nhi. Đây là điều tốt, người lớn quan tâm đến con cháu trong gia đình, nhằm tạo cho các em những giờ phút vui vẻ, đáng ghi nhớ. Trong xã hội chúng ta đang sống, trẻ con không những được quan tâm trong những dịp đặc biệt nhưng hầu như được quan tâm, chiều chuộng mỗi ngày trong đời sống. Đúng ra, chúng ta không nên

chỉ để ý đến con em chúng ta một vài ngày trong năm, nhưng cần quan tâm đến các em mỗi một ngày trong đời sống, nhưng quan tâm chăm sóc như thế nào, đó mới là điều quan trọng. Chúng ta không chỉ làm điều này điều kia cho con vui nhưng cần dành thì giờ ở bên con, trò chuyện, chơi đùa với con, dạy con điều hay lẽ phải, dạy con Lời Chúa trong Kinh Thánh. Chúng ta cần ở gần con, hướng dẫn con từng điều nhỏ nhặt, nhất là đối với những đứa con còn quá quýt bèn chân bố mẹ.

Câu mà cha mẹ ngày nay

thường than là: “Sao bây giờ nuôi con khó quá, không như thời trước.” Thật vậy, ngày nay mỗi gia đình chỉ có hai, ba đứa con mà sao vất vả quá; không như các cụ ngày xưa, có chín mười đứa con mà nuôi một cách dễ dàng; không phải nhức đầu, lo lắng như chúng ta bây giờ. Chúng ta còn thấy rằng, ngày trước con sợ cha mẹ, bây giờ thì hình như cha mẹ sợ con! Ngày nay có nhiều cha mẹ rất sợ con: sợ con buồn, con giận; sợ con không thương, không muốn ở gần, rồi một ngày kia cha mẹ sẽ phải sống trong cô đơn. Cha mẹ sợ con là điều chúng ta thấy trong nhiều gia đình, dù con đến tuổi thiếu niên hay mới vài ba tuổi.

Có một em bé gái nọ, tên Mai. Mai mới ba tuổi nhưng em như là chủ trong gia đình. Cha mẹ em lúc nào cũng tất bật lăng xăng để chiều theo những đòi hỏi của em. Một buổi tối nọ, mẹ em dọn cơm ra bàn và gọi các con vào ăn, hai đứa con lớn vâng lời nhưng em Mai không chịu vào, bảo là muốn xem ti-vi. Mẹ em chờ mãi không thấy con vào, sợ con bỏ ăn sẽ gây ốm, không lớn, nên bà đem cơm ra phòng khách đút cho con. Bé Mai nuốt thức ăn một cách ngao ngán, mắt thì cứ dán vào cái ti-vi dù chẳng hiểu gì. Ăn được vài miếng Mai xua tay, che miệng, bảo

là no rồi, không muốn ăn nữa. Khi mẹ ép ăn thêm một miếng cuối cùng, Mai gào lên khóc, khiến mẹ em vội vàng xin lỗi rồi đứng lên đem chén cơm vào bếp. Bà mẹ trở lại bàn, ngồi ăn với hai đứa anh của Mai. Sau đó bà rửa chén, dọn dẹp và chuẩn bị thức ăn cho ngày hôm sau vì sáng mai bà phải đi làm sớm.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, bé Mai vào bếp nói: “Mẹ ơi, con muốn ăn cơm.” Bà mẹ nghe con đòi ăn mừng quá, liền ngưng công việc, lấy cơm cho con. Khi bà để chén cơm lên bàn, đứa bé nhìn và hỏi: “Cái này là cơm của con hồi nãy phải không?” Bà mẹ nói: “Không, cơm này mẹ mới lấy trong nồi cho nóng, chén cơm lúc nãy mẹ đổ đi rồi.” Thế là đứa bé nổi giận, gào lên: “Con muốn chén cơm của con, con không muốn cơm khác!” Bà mẹ sửng sờ, không biết phản ứng làm sao, nhưng bà cố kiên nhẫn, vừa dỗ vừa giải thích là cơm này ngon hơn, nhưng bé



Mai khóc to lên, nhất định đòi chén cơm lúc nãy. Bà mẹ đã đổ chén cơm đó nên không lấy ở đâu được nữa, bà đành xin lỗi con và chờ cho con hết giận. Bé Mai tiếp tục gào khóc, khoảng 15 phút sau thì thôi vì không còn sức để khóc nữa. Rồi bé ngã ra ghế ngủ, bà mẹ thấy vậy bế con vào giường. Đến nửa khuya vì đói, Mai thức dậy đòi ăn. Mẹ em lại phải dậy, vào bếp lấy cơm cho con! Thừa quý vị, ngày nay trường hợp cha mẹ sợ con không chỉ xảy ra trong một vài gia đình nhưng rất nhiều gia đình, dưới những hình thức khác nhau. Vì sợ con, cha mẹ sẵn sàng chiều con, lắm khi chiều những chuyện rất là vô lý. Kết quả là cha mẹ mỏi mệt, người chung quanh ngao ngán, và những đứa con đó lớn lên không tôn trọng một thẩm quyền nào cả.

Tại sao có những cha mẹ sợ con còn con cái thì không kính sợ cha mẹ? Có nhiều lý do đưa đến sự đảo ngược đó. Trước hết, khi đời sống vật chất đầy đủ, mọi việc bình an tốt đẹp thì nhu cầu chính yếu của con người không phải là làm lưng vất vả để có miếng cơm manh áo hay để sống còn mà có những nhu cầu khác, phức tạp hơn. Khi những nhu cầu căn bản có trong tầm tay, con người muốn được chấp nhận, yêu thương, chiều chuộng; chúng ta muốn hơn người khác, muốn được những điều

mình mơ ước, muốn có quyền, muốn điều khiển người khác, muốn cái tôi của mình được tôn trọng, được chú ý, v.v... Vì những nhu cầu phức tạp đó mà việc nuôi dạy con ngày nay trở thành khó khăn, đến nỗi nhiều vợ chồng trẻ không dám có đứa con thứ hai! Một lý do khác khiến cha mẹ thường chiều con, lắm khi đến nỗi như là sợ con là vì cha mẹ quá bận rộn, không có thì giờ cho con. Có những người đi làm suốt từ sáng đến tối, chỉ ở gần con vài giờ đồng hồ vào buổi tối, hoặc chỉ gặp con vài tiếng đồng hồ vào cuối tuần. Trong những giờ phút quý báu và ngắn ngủi đó, chúng ta không muốn nói hay làm điều gì phật ý con, sợ con có ấn tượng không tốt về cha mẹ. Ngoài ra, những lúc ở gần con, cha mẹ cũng quá mệt mỏi, cả thể xác lẫn tinh thần, không còn sức lực và ý chí để uốn nắn hay sửa dạy con.

Con em chúng ta rất khôn và bén nhạy, các em biết cha mẹ áy náy vì không có thì giờ cho các em, tội nghiệp các em vì biết các em thiếu tình thương của cha mẹ. Biết cha mẹ thương và muốn chiều cho mình vui nên các em luôn vòi vĩnh điều này điều kia.

Để cha mẹ không mất thẩm quyền trên con cái, chúng ta cần áp dụng ba điều sau đây:

1. Hãy nhớ, là cha mẹ, chúng ta có thẩm quyền trên con, đừng

ngại sử dụng thẩm quyền đó.

2. Đặt giới hạn giữa cha mẹ và con cái rõ ràng ngay từ khi con còn nhỏ.

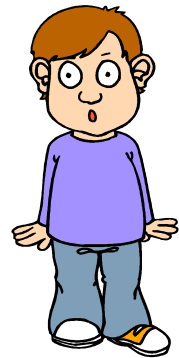
3. Sắp xếp lại công việc hàng ngày, đặt lại thứ tự ưu tiên, để có thì giờ cho con.

1. Cha mẹ có thẩm quyền trên con cái, đừng ngại sử dụng thẩm quyền đó.

Để con cái kính sợ và tôn trọng cha mẹ thay vì cha mẹ sợ con, trước hết chúng ta cần nhớ rằng là cha mẹ, chúng ta có quyền trên con cái. Thẩm quyền đó đến từ Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng nên chúng ta, cũng là Đấng thiết lập hôn nhân và gia đình. Chúa ban cho chúng ta thẩm quyền và trách nhiệm nuôi dạy và hướng dẫn con cái, vì thế con cái phải vâng lời và tôn kính cha mẹ. Cha mẹ cần phải sử dụng thẩm quyền của mình. Kinh Thánh dạy: “Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm. Hãy tôn kính cha mẹ người, hầu cho người được phước và sống lâu trên đất” (Ê-phê-sô 6:1-3). Trong thư Cô-lô-se, sứ đồ Phao-lô lại viết: “Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa” (Cô-lô-se 3:20). Nhiều khi con cái không kính sợ cha mẹ vì cha mẹ không nói rõ hoặc không dạy cho con biết là con có bổn phận phải tôn trọng thẩm quyền

của cha mẹ, và khi cha mẹ dạy bảo các em phải vâng lời. Sách Châm Ngôn trong Cựu Ước dạy như sau: “Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, chớ bỏ phép tắc của mẹ con. Vì ấy sẽ như một dây hoa trên đầu con, giống như những vòng đeo quanh cổ của con” (Châm Ngôn 1:8-9).

Lắm khi con cái không kính sợ cha mẹ vì cha mẹ không sử dụng thẩm quyền của mình. Có những cha mẹ, vì những kỷ niệm không đẹp trong sự áp dụng kỷ luật của cha mẹ đối với mình ngày trước nên không muốn lấy thẩm quyền hướng dẫn con cái. Theo Lời Chúa dạy, cha mẹ có thẩm quyền trên con cái, còn con cái phải vâng phục thẩm quyền của cha mẹ. Không những có thẩm quyền trên con cái, cha mẹ còn có trách nhiệm nuôi dạy và hướng dẫn con nên người. Khi cha mẹ không sử dụng thẩm quyền của mình sẽ khó có thể làm tròn trách nhiệm đó. Người nào sử dụng thẩm quyền làm cha mẹ và làm trọn trách nhiệm dạy dỗ và hướng dẫn con, theo lời Chúa dạy, đó là người thật sự thương con. Tác giả Châm Ngôn viết: “Người nào kiêng roi



vọt ghét con trai mình, song ai thương con ắt cần lo sửa trị nó” (13:24). Nếu cha mẹ không sử dụng thẩm quyền để uốn nắn con cái vào kỷ luật, các em sẽ trở thành những con người vô kỷ luật, không sợ ai, cũng không tôn trọng một thẩm quyền nào. Lúc đó các em sẽ trở thành nỗi xấu hổ cho cha mẹ và là nan đề cho xã hội. Lời Chúa dạy: “Roi vọt và sự quở trách ban cho sự khôn ngoan; còn con trẻ phóng túng làm mất cỡ cho mẹ mình” (Châm Ngôn 29:15).

Có nhiều nguyên nhân đưa đến tình trạng cha mẹ sợ con thay vì con kính sợ và vâng lời cha mẹ. Chẳng hạn như vì cha mẹ lớn tuổi mới có con hoặc lập gia đình nhiều năm mới có con, và chỉ có một, hai đứa con nên quý chuộng, cưng chiều con quá đáng. Cũng có trường hợp những vợ chồng có con đã lớn rồi lại bất ngờ có thêm một đứa con nữa. Đứa con ‘mụn màng’ đó thường được cha mẹ cưng chiều chứ ít khi áp dụng kỷ luật. Một trường hợp khác nữa là khi cha mẹ quá bận rộn với công việc làm ăn sinh sống, không có thì giờ chăm sóc con nên giao con cho người khác chăm sóc và người đó không áp dụng kỷ luật. Trong trường hợp này, khi cha mẹ có thì giờ với con thì chỉ muốn làm điều gì cho con vui chứ không dám sửa dạy, sợ con không thương cha mẹ và sau này lớn lên sẽ không muốn ở gần cha mẹ.

2. Đặt giới hạn giữa cha mẹ và con cái cách rõ ràng từ khi con còn nhỏ

Ngay từ khi con còn nhỏ, cha mẹ cần cho con thấy sự phân biệt rõ ràng giữa cha mẹ và con cái. Là cha mẹ, chúng ta vẫn gần gũi, trò chuyện và chơi đùa với con; nhưng trong khi trò chuyện và vui đùa, con cái phải lễ độ với cha mẹ và kính trọng cha mẹ. Ví dụ, ông cha có thể bỏ ra sàn nhà cho đứa con nhỏ cõng lên lưng một cách vui vẻ yêu thương, nhưng nếu con vừa cõng vừa đánh lên đầu bố là không được, như thế là vô lễ, là không kính trọng cha. Một ví dụ khác, con cái được phép nói lên ý kiến của mình, ý kiến đó có thể khác với ý của cha mẹ, nhưng phải nói cách ôn hòa và lễ độ. Cha mẹ không nên quá nghiêm khắc hay độc tài với con, buộc con phải vâng lời cha mẹ cách tuyệt đối trong mọi lúc và mọi vấn đề. Trái lại, chúng ta cần đối xử cách nhân từ, bao dung với con. Có những vấn đề chúng ta cần thông cảm và tôn trọng ý



con, cho phép con có ý kiến khác với ý của cha mẹ, nhất là khi ý kiến hay quyết định của con không đi ngược với lời Chúa dạy. Tuy nhiên, dù ở tuổi nào, con cái cũng phải lễ độ và kính trọng cha mẹ.

Trong Mười Giới Răn Đức Chúa Trời truyền cho con người, giới răn Thứ Năm Chúa dạy: “Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho” (Xuất 20:12). Trong Thánh Kinh Tân Ước, sứ đồ Phao-lô cũng nhắc lại lời khuyên này. Ông viết: “Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm” Chữ “hiếu kính” ở đây có nghĩa là tôn kính, tôn trọng, kính trọng. Tôn kính cha mẹ qua lời nói, cử chỉ và chính đời sống của mình là điều Chúa đòi hỏi ở mỗi người con. Con cái có bốn phận phải tôn kính cha mẹ, vì thế cha mẹ cần dạy cho con biết điều này từ khi các em còn nhỏ. Chúng ta đừng làm ngơ khi con có những hành động, lời nói hay thái độ vô lễ. Khi con cái biểu lộ thái độ vô lễ với cha mẹ lần thứ nhất, dù con còn nhỏ bao nhiêu, cha mẹ phải sửa dạy ngay. Chúng ta không nhất thiết phải đánh đòn con nhưng cần nói cho con biết một cách nghiêm nghị và rõ ràng rằng như thế là không được, cha mẹ không chấp nhận sự vô lễ của con. Nếu con vẫn vô lễ với cha mẹ, chúng ta cần

có biện pháp thích nghi. Chẳng hạn như phạt con phải đứng quay mặt vào tường vài phút, hoặc không được ra sân chơi với bạn...

Có người ngại rằng nếu sửa lỗi con hoặc đặt giới hạn giữa cha mẹ với con cái, các em sẽ cho là cha mẹ nghiêm khắc, sẽ không thích và không thương cha mẹ nữa. Có người thì nuôi dạy con theo triết lý mới, chủ trương rằng cha mẹ phải là bạn của con, hạ mình xuống ngang hàng với con để đôi bên không có sự ngăn cách. Thưa quý vị, triết lý làm bạn của con mới nghe thấy có vẻ hay và hiện đại, nhưng không đúng. Thật ra, cha mẹ và con cái không bao giờ ngang hàng với nhau. Cha mẹ là cha mẹ, con cái là con cái. Sự cách biệt về tuổi tác, thẩm quyền và kinh nghiệm sống khiến cha mẹ và con cái không thể ngang hàng với nhau, nhất là khi con còn sống dưới sự bảo bọc của cha mẹ. Cha mẹ cần yêu thương và tôn trọng con, không đánh đập hay la mắng con nặng lời, không làm tổn thương con; nhưng con phải tôn kính cha mẹ. Khi con cái bước quá giới hạn và thách thức thẩm quyền của cha mẹ, cha mẹ phải ngăn chặn và sửa lại ngay. Khi những đứa con nhỏ có hành động hay lời nói vô lễ với cha mẹ mà cha mẹ không sửa phạt vì nghĩ rằng các em chưa biết gì hoặc nghĩ các em làm thế ngây ngô dễ thương là điều vô cùng tai hại,

vì các em sẽ không biết điều đó là sai, cần sửa lại. Có những đứa con khi đã lớn thấy mình học cao hơn cha mẹ, có những điều hiểu biết hơn cha mẹ, thì tỏ vẻ xem thường cha mẹ, đây là điều sai lầm và dại dột. Thánh Kinh dạy: “Hãy nghe lời cha đã sinh ra con, chớ khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu” (Châm Ngôn 23:22).

3. Sắp xếp lại công việc hàng ngày, đặt lại thứ tự ưu tiên, để có thì giờ cho con

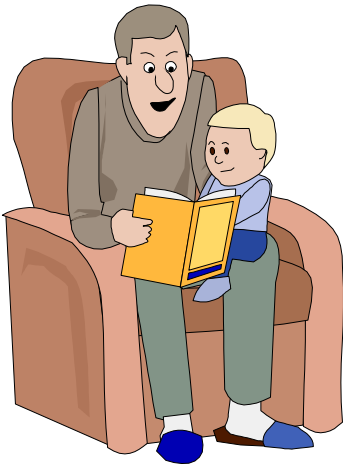
Nhiều bậc phụ huynh biết rằng mình có quyền trên con cái, và cần phải sử dụng quyền đó để dạy con, cũng biết rằng mình phải đặt giới hạn rõ ràng cho con từ khi con còn nhỏ. Biết tất cả những điều đó nhưng không áp dụng được vì quá bận rộn, không có thì giờ ở bên con. Khi chúng ta chỉ ở bên



con vài mươi phút trước khi con đi ngủ, đi học; hoặc trước khi chúng ta đi làm, chúng ta thường không muốn sửa dạy hay sai bảo mà chỉ muốn nói hay làm những gì khiến cho con vui. Nếu muốn việc dạy con có kết quả, và muốn khi đến tuổi thiếu niên con không lánh xa cha mẹ, chúng ta không có một lựa chọn nào khác hơn là đặt lại thứ tự ưu tiên cho đời sống. Nếu con cái là cơ nghiệp Chúa ban, là điều quan trọng và quý giá nhất trong đời, chúng ta phải bỏ bớt những gì kém quan trọng để có thì giờ cho con. Những thì giờ chúng ta hy sinh để ở bên cạnh con không bao giờ là phí phạm hay vô ích, thật ra đó là món quà quý nhất mà chúng ta có thể dành cho con và khi lớn lên các em sẽ biết ơn cha mẹ sâu xa. Khi cha mẹ có nhiều thì giờ ở gần bên con mới có thể dạy con điều hay lẽ phải, dạy con Lời Chúa và hướng dẫn con sống theo Lời Chúa dạy. Lời Chúa trong Phục truyền Luật Lệ Ký dạy rõ ràng về trách nhiệm dạy dỗ con trong đường lối của Chúa cũng như những cơ hội, những thời điểm chúng ta có thể dạy con. Tiên tri Môi-se khuyên như sau: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người, khá ân cần

dạy dỗ điều đó cho con cái người, và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm hay là khi chỗi dậy” (Phục truyền 6:4-7).

Theo lời dạy của Kinh Thánh, là cha mẹ, chúng ta phải trước hết có đức tin nơi Chúa và lòng kính yêu Chúa trọn thành. Sau đó chúng ta phải ân cần dạy Lời Chúa cho con cái. Dạy như thế nào? Dạy trong mọi lúc và mọi nơi. Kinh Thánh bảo rằng cha mẹ phải dạy



con Lời Chúa khi ngồi trong nhà, khi đi ngoài đường, khi nằm ngủ, khi thức dậy. Câu này nói lên hai ý nghĩa. Thứ nhất, chúng ta không chờ đến giờ gia đình lễ bái để dạy con Lời Chúa nhưng dạy bất cứ khi

nào thuận tiện, bất cứ khi nào cơ hội đưa đến. Thứ hai, chúng ta phải gần con thường xuyên thì mới có thể dạy con trong mọi hoàn cảnh. Nói như thế hàm ý rằng cha mẹ phải có nhiều thì giờ với con, phải ở bên con khi con ở nhà, khi con đi ngoài đường, khi con ngủ cũng như lúc con thức dậy. Khi có mặt bên con thường xuyên chúng ta mới hiểu con, khi có thì giờ chúng ta mới kiên nhẫn nghe con nói và mới biết con cần học hỏi điều gì. Để làm được tất cả những điều này, nghĩa là để có thì giờ dạy dỗ hướng dẫn và làm gương cho con như mạng lệnh Chúa dạy, chúng ta cần loại bỏ bớt những bận rộn không cần thiết, bỏ đi những công việc không có giá trị vĩnh cửu, để có thì giờ ở bên cạnh, chăm sóc và dạy dỗ cho con nên người trưởng thành và có đức tin vững vàng nơi Chúa. Tóm lại, ba điều cha mẹ cần làm để con cái tôn kính và vâng lời cha mẹ là: (1) Nhớ rằng cha mẹ có thẩm quyền trên con và cần sử dụng thẩm quyền đó đúng mức. (2) Đặt giới hạn rõ ràng giữa cha mẹ và con cái từ khi con còn nhỏ. Và (3) Đặt lại thứ tự ưu tiên để có nhiều thì giờ với con.

Minh Nguyên

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình 7 XÂY NHÀ CHO NGƯỜI NGHÈO TẠI TỈNH BẾN TRE Tháng 3 & 4 năm 2007

Thêm đợt tìm hiểu thực tế về nhu cầu nhà ở tại Bến Tre.

Ba tuần sau buổi họp chung với các Ban quản lý xây nhà cho người nghèo tại Bến Tre, thứ bảy ngày 31/3/2007 chúng tôi cử 5 thành viên và các cộng tác viên của Ủy Ban Y-Tế & Xã Hội đến Bến Tre để cùng với Ban Đại diện Hội Thánh tỉnh và các chi hội thăm viếng tìm hiểu về 30 gia đình đồng bào trong danh sách cần được giúp xây nhà. Chúng tôi cũng chia làm các nhóm khác nhau để có thể đến tận từng nhà một, và cũng nhân tiện thăm các nhà của dự án đang được tiến hành xây dựng. Các hộ đồng bào được lựa chọn dựa vào danh sách do Hội Thánh địa phương lập theo đề nghị của chính quyền cấp xã. Sau chuyến khảo sát thực tế, hầu hết các gia đình chúng tôi đến thăm đều rất nghèo, nhà cửa đơn sơ, rất cần trợ giúp, chỉ trừ một vài trường hợp chúng

tôi đề nghị giới thiệu thêm gia đình khác trước khi quyết định cấp tiền.

Chúng tôi đến một xóm nhà thuộc huyện Bình Đại, là nơi bị thiệt hại nặng nhất do bão Durian. Ngôi nhà thờ mới xây bị bão thổi bay mái và trần nhà sau hai tháng đã được sửa chữa để có chỗ cho các tín hữu nhóm lại thờ phượng Chúa. MS quản nhiệm đưa chúng tôi thăm một số nhà ở mặt tiền đường nhưng thực ra cũng chỉ là những căn nhà đơn sơ. Một chị đang phải ở nhờ nhà bà con, miếng đất trống để cất nhà nằm yên quanh quẩn với cỏ dại mọc đầy. Chị chờ đợi sự trợ giúp theo chính sách giúp người nghèo của xã đã lâu nhưng chưa có kinh phí, nay Hội Thánh sẽ giúp chị để sớm xúc tiến việc xây cất. Chúng tôi vào một khu xóm nhà nằm chen giữa khu mồ mả. Những gia đình lao động nghèo ở đây lấy bất cứ vật gì có được để làm mái che, dần dà một số nhà cũng được

dựng lên, nhưng còn nhiều nhà vẫn chỉ là tấm bạt che nghiêng ngả. Chúng tôi lách qua cái mộ đất để vào nhà lều của hai cụ già. Phía trên mái là tấm ny lông, vách cũng là những tấm bạt nhựa rách bay phất phơ trong gió. Chúng tôi hỏi tên cụ và số người trong gia đình, mà không cần phải hỏi thêm về nghề nghiệp hay thu nhập. Dù gia đình này không có tên trong danh sách trợ giúp, chúng tôi cũng đề nghị cấp cho các cụ. Đến một nhà khác nằm sâu hơn trong hẻm, chúng tôi gặp một bác trạc 60 tuổi đang làm nhà, đã lợp được mái tôn, vách đã che một phần bằng tấm cốt tre, nhưng còn cái nền thì chưa làm gì. Chúng tôi hỏi bao giờ thì làm xong nhà, bác bảo chưa biết khi nào, vì đã hết tiền. Chúng tôi ghi nhận tình trạng này và đề nghị một kinh phí bổ sung để giúp bác có thể xây vách bằng gạch và láng nền xi măng.

Một gia đình khác có nhà đang dựng được mấy trụ bê tông nhờ kinh phí Hội Thánh giúp sau trận bão. MS nói anh chủ nhà đang nằm nhà thương vì bị bệnh nặng, chỉ có một cháu gái độ 8 tuổi trông nhà. Cháu đang đứng trong cái bếp trống phía sau nhà bên lễn nhìn. Chúng tôi gọi cháu đến đi theo ra xe để biểu cháu một hộp bánh.

Lần đi này chúng tôi có mang theo hơn 30 thùng bánh cao cấp có giá trị hơn 7 triệu đồng (500USD)

do một công ty Hàn Quốc tặng. Trước chuyến đi chúng gặp ông Tổng giám đốc, cho biết chúng tôi có dự án xây nhà cho người nghèo ở tỉnh Bến Tre rồi xin ông giúp cho một số bánh của nhà máy ông sản xuất để tặng người nghèo. Chúng tôi bảo rằng đây là những người rất nghèo, khó có cơ hội thưởng thức loại bánh cao cấp này. Ông vui vẻ tặng một số bánh lớn và chúng tôi có thể gửi đến cho các gia đình đang được trợ giúp xây nhà, mỗi gia đình 2 hộp, một hộp để dùng và một hộp để biếu cho trẻ em của các nhà lân cận. Qui định như vậy, chúng tôi muốn chính những đồng bào đó, dù nghèo, nhưng vẫn có cơ hội chia sẻ niềm vui với người chung quanh, tin rằng nhờ nghĩa cử đó, niềm vui của họ sẽ tăng gấp đôi! Những cái bánh ngon của thành phố, đã đến với gần một ngàn trẻ em ở miền quê Bến Tre và Long An. Ước gì hàng năm mỗi doanh nghiệp dành ra một ít sản phẩm của hãng xướng mình giúp cho người nghèo như vị tổng giám đốc người Hàn Quốc tốt bụng trên, thì sẽ an ủi rất nhiều cho hàng chục ngàn gia đình nghèo khó, kém may mắn.

Chúng tôi ghé thăm một gia đình khác trong căn nhà lá thấp và tối. Chị vừa sanh một cháu bé đang nằm ngủ trong võng đan bằng sợi xơ dừa, đứng bên cạnh là một bé gái khoảng ba, bốn tuổi. Chúng

tôi hỏi thăm người chồng, chị nói “ổng về bên nội rồi.” Chúng tôi hỏi bên nội ở đâu? Chừng nào ảnh về? Mấy người hàng xóm bảo chị nói như vậy có nghĩa là ảnh bỏ chỉ rồi. Thì ra thay vì nói ảnh bỏ tôi rồi thì có một cách nói tế nhị hơn là ổng về bên nội rồi! Dù nói cách nào đi nữa thì tình cảnh của chị thật đáng thương. Ở các miền quê sao người ta bỏ nhau dễ vậy? Và khi bỏ nhau thì người phụ nữ lại gánh lấy hết mọi thiệt thòi và phải nhọc nhằn làm lụng nuôi con. Gia đình này thật cần được giúp để xây nhà, và ước mong chị sớm biết Chúa để tìm được sự yên ủi và sự che chở nơi Ngài.

Chúng tôi đi tiếp, đến thăm một gia đình tín hữu ở khu vực lân cận. Hai vợ chồng trẻ đã có một con nhỏ đang xây nhà được Hội Thánh giúp trong dự án này. Căn nhà đã xây xong vách, nền nhà tráng xi măng đen láng, có ngăn một phòng nhỏ. Chúng tôi thấy có phần xây nhô lên vuông vức cũng bằng xi măng. Chúng tôi hỏi cô làm cái này để làm gì? Cô trả lời, “Dạ để làm cái giường.” Thì ra thay vì mua giường gỗ, gia đình này xây cái nền cao lên để chỉ cần trải chiếu là thành giường ngủ. Đó cũng là một chút sáng kiến của một gia đình cần kiệm biết tính toán. Chúng tôi lại hỏi sao chưa lợp nhà? Cô trả lời, “Ông Bảy nói ông Bảy hết tiền rồi cháu ơi, chờ

ít bữa nữa.”

Ông Bảy là thành viên trong Ban quản lý dự án xây nhà của Hội Thánh địa phương, người trực tiếp quản lý xây nhà cho các gia đình nghèo khu vực này. Cô còn nói, “Cháu cứ nằm mơ thấy mình vừa dọn vô ở trong nhà rồi!”

Chúng tôi chợt thấy mình có lỗi vì đã đề ra việc gửi tiền xây nhà làm hai đợt, vì làm như vậy về mặt lý thuyết có vẻ hợp lý, bởi theo thông lệ khi công trình xây xong được 50% thì mới ứng tiền để làm tiếp. Nhưng trong trường hợp của các Hội Thánh ở Bến Tre, các Ban quản lý đã làm việc quá nhiệt tình, tiến độ xây nhà nhanh quá, nhiều căn nhà đã làm gần xong đang chờ gửi tiếp tiền để mua tôn lợp mái. Mỗi ngày qua đi là một ngày các gia đình nghèo này phải ngủ nhờ ở đậu nhà người khác. Họ đang mong chờ từng ngày căn nhà mơ ước của họ hoàn thành để có thể dọn vào. Dầu mỗi căn chỉ có 25 mét vuông, nhưng đối với họ đó là cả một gia tài, vì với cuộc sống bươn chải từng ngày, cho đến bao giờ họ mới có thể dành dụm đủ để xây nhà? Chúng tôi thấy cần phải gửi tiền gấp đến các Ban quản lý để họ có điều kiện hoàn thành việc xây dựng sớm hơn kế hoạch. Chúng tôi đề nghị Ban Đại diện Hội Thánh Tin Lành tỉnh Bến Tre hai ngày sau lên Sài Gòn để chúng được bàn về danh sách các gia đình được cấp

tiền xây nhà đợt 2 và gửi phần kinh phí còn lại của đợt trước.

Chúng tôi tổng kết đợt khảo sát thứ nhì và lập danh sách. Số lượng lên đến 46 căn, vừa nhà đồng bào vừa nhà tín hữu. Như vậy tổng số hai đợt lên đến 96 căn nhà cần giúp tiền để xây chứ không phải 60 căn như dự án ban đầu. Dù kinh phí chưa có đủ, nhưng chúng tôi cũng cậy ơn Chúa để thực hiện, không những 96 căn mà làm tròn 100 căn. Hội Thánh Tin Lành tỉnh Bến Tre mặc dù là tỉnh trực tiếp bị tổn thất do bão nhưng cũng sẵn lòng đóng góp tiền của cho dự án. Ngoài ra, một số ân nhân khi nghe chúng tôi trình bày nhu cầu cũng đã sẵn lòng dâng góp rời rạc để chúng tôi có thể thực hiện dự án một cách hoàn hảo.

Niềm vui được dự phần hầu việc Chúa

Chúng tôi cảm ơn Chúa vì trong thời gian thực hiện trách nhiệm trong Ủy Ban Y-Tế & Xã Hội Tổng Liên Hội, chúng tôi gặp được nhiều tín hữu nhiệt tình đóng góp. Nhiều người âm thầm và rất sẵn lòng mỗi lần chúng tôi trình bày nhu cầu cứu giúp các nơi. Chúng tôi được sự hợp tác tận tình của nhiều mục sư và tín hữu ở các Hội Thánh địa phương. Chúng tôi thấy các nhân sự trong các Hội Thánh sẵn có tâm tình yêu mến Chúa và tinh thần phục vụ rất cao. Khi có một dự án

hay công việc cụ thể, chỉ cần có dịp chia sẻ, thảo luận để mọi người có đồng một cái nhìn thì họ sẽ đem hết nhiệt tình, khả năng, dành thì giờ để góp phần thực hiện. Từ kinh nghiệm này, chúng tôi nghĩ rằng nếu trao cho các nhân sự của Hội Thánh khả năng mở mang Nước Chúa theo những chương trình của Hội Thánh, đồng thời khuyến khích sáng kiến của cá nhân và nhóm tín hữu, những hoạt động của Hội Thánh sẽ hết sức sinh động và phong phú. Ở nhiều chi hội, tình trạng để công việc Hội Thánh đè nặng trên vị quản nhiệm, nhiều nơi mục sư hầu như làm hết mọi việc như thể Hội Thánh là của riêng mục sư vậy! Còn tín hữu ở đâu? Sao không chia sẻ gánh nặng với các đầy tớ Chúa? Chúng tôi tin rằng Hội Thánh nào có chương trình huấn luyện nhân sự, và biết trao các mục vụ khác nhau cho các nhân sự với sự tín thác và hết lòng nâng đỡ họ, Hội Thánh đó sẽ phát triển mạnh mẽ và vững chãi.

Trong dịp thăm viếng một số Hội Thánh Tin Lành ở Seoul- Hàn Quốc, trong đó có một Hội Thánh để lại cho chúng tôi ấn tượng sâu đậm nhất là Hội Thánh Trưởng Lão SaRang Community ở thủ đô Hán Thành. Chữ SaRang có nghĩa là yêu thương. Hội Thánh Trưởng Lão nói chung có cách tổ chức và sinh hoạt giống như Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Theo lịch sử,

các giáo sĩ tiền phong đến truyền giáo tại VN là những giáo sĩ từ Canada thuộc giáo hội Trưởng lão, do đó sự tổ chức của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam có nhiều điểm tương tự với sinh hoạt của các Hội Thánh Trưởng lão trên thế giới. Vì vậy, khi dự một buổi thờ phượng Chúa tại Hội Thánh SaRang chúng tôi thấy không khí rất quen thuộc. Khi Mục Sư Oak đến khởi sự công việc Chúa đầu năm 1978, lúc đó Hội Thánh mới chỉ có 9 tín hữu. Đến năm 2006, nghĩa là hai mươi tám năm sau, số tín hữu đã lên đến 30 ngàn người nhóm lại thường xuyên. Như vậy cứ mỗi năm bình quân có thêm 1,000 tín hữu mới. Tỷ lệ gia tăng rất cao và sự phát triển của Hội Thánh cũng rất vững chắc. Mục sư Oak, trong một cuốn sách cho biết bí quyết của sự phát triển của Hội Thánh Sarang Community là ở các nhân sự. Ông đặc biệt chú trọng đến mục vụ huấn luyện nhân sự để có thêm nhiều người am hiểu Lời Chúa, yêu mến Chúa, biết cách phục vụ Chúa, có khả năng trong sự mở mang Nước Chúa, và tích cực tham gia vào các chương trình phát triển Hội Thánh. Mỗi năm Hội Thánh này có thêm 400 nhân sự được huấn luyện qua các khóa học có trình tự và rất nghiêm túc.

Trong cuốn *“The Healthy Christians Build a Healthy Church,”* (Những tín hữu tốt xây dựng Hội

Thánh mạnh,) ông viết rằng Chúa sai ông đến với Hội Thánh không phải để lãnh đạo nhưng để phục vụ Hội Thánh. Ông xem mình như người trợ giúp các tín hữu của Hội Thánh Chúa. Ông giúp họ biết câu nguyện, biết học kinh thánh, biết cách phục vụ và biết sứ mạng mà Chúa giao phó cho Hội Thánh và cho mỗi người. Ông nhấn mạnh đến việc trao các mục vụ khác nhau cho tín hữu tùy theo ân tứ và khả năng. Các tín hữu và đặc biệt là các nhân sự của Hội Thánh SaRang Community là những người có khả năng rõ ràng trong chức vụ, nhiệt thành hầu việc Chúa tại nơi ở, nơi làm, với những mục vụ xa hơn như việc truyền giáo cho giới trẻ, hay gửi giáo sĩ ra nước ngoài. Chúng tôi đến dự thờ phượng Chúa vào lễ 2 trong 6 lễ ngày Chúa nhật. Buổi nhóm trang nghiêm, ca đoàn cả trăm người hát mạnh mẽ với ban nhạc rất chuyên nghiệp. Chúng tôi cũng có dịp đi thăm núi cầu nguyện của Hội Thánh Sarang Community, cách Seoul độ 60km. Gọi là núi cầu nguyện nhưng thật ra đây là một khu đồi rộng hơn 10 hecta ở trong vùng núi. Một tín hữu của Hội Thánh đã dâng đất và Hội Thánh xây một khu nhà lớn, có nhà hàng, quầy bán cà phê và nước giải khát, phòng bán Kinh thánh và sách bồi linh, văn phòng phẩm và quà lưu niệm. Những phòng nghỉ như

phòng của khách sạn, nhiều phòng nhỏ mỗi bề độ 1,5m là phòng cầu nguyện riêng, có phòng nhóm lớn và phòng nhóm nhỏ...Bên ngoài còn có khu vui chơi cho trẻ em và khu cắm trại. Hội Thánh SaRang cũng như nhiều Hội Thánh Tin Lành khác ở Hàn Quốc quan tâm đến rất nhiều lãnh vực trong sự gây dựng và mở mang nước Chúa. Đặc biệt là các tín hữu của các Hội Thánh đã tham dự rất sốt sắng vào các mục vụ của Hội Thánh.

Chúng tôi tin chắc là khi có dịp cùng thực hiện các mục vụ khác nhau của Hội Thánh, mỗi tín hữu tham dự sẽ thấy những ngày theo Chúa thật vui và ý nghĩa. Thật không vui sao được khi khi thấy có nhiều gia đình bây giờ ngồi ăn cơm trong nhà có mái tôn chắc chắn và sạch sẽ, không còn phải lo về những cơn trùng từ trong mái lá rớt ngay xuống mâm cơm. Hay mỗi mùa mưa đến không còn phải lo dậm sửa lại cái vách hay che lại cái cửa, rấn rết hay chuột bọ cũng không dễ chui vào những căn nhà có vách xây gạch để làm tổ nữa. Những ngày mưa gió các trẻ thơ có thể an tâm ngồi trong nhà học bài hay nhìn ra ngoài trời qua khung cửa sổ để dệt những ước mơ về tương lai. Những người con đi làm ăn xa cũng có thể an lòng về người mẹ già ở nhà nay đã có mái nhà nhỏ che chở lúc gió mưa...Chúng tôi nghĩ Hội Thánh nào phát triển

nhiều mục vụ khác nhau để các con cái Chúa trong Hội Thánh có thể tham gia tùy theo ơn tứ và khả năng chuyên môn của mình, Hội Thánh đó sẽ phát triển về nhiều mặt, và chắc chắn ơn Chúa sẽ tuôn tràn trên Hội Thánh để Nước Đức Chúa Trời được mở rộng ngày một thêm hơn. Nhiều đồng bào trong khu vực chung quanh các nhà thờ sẽ nhận định rằng: quả thật Hội Thánh Chúa là nguồn phước cho cả cộng đồng.

Đóng góp của Hội Thánh và cộng đồng

Có những điều làm chúng tôi rất cảm kích và được khích lệ là sự đóng góp của nhiều người vào dự án xây nhà, kể cả những gia đình rất nghèo đang được giúp. Tại Lộc Thuận, một xã thuộc huyện Bình Đại, khi Hội Thánh xúc tiến việc xây cất cho ba gia đình, công việc vừa khởi đầu thì có một số ân nhân đến và đề nghị được giúp trọn gói tiền xây căn nhà, số tiền họ trợ giúp này gấp đôi số tiền Hội Thánh trợ giúp, bởi vậy, những gia đình này đã có thể xây căn nhà lớn hơn và khang trang hơn. Các chủ gia đình tín hữu này sau khi được ân nhân khác trợ giúp đã gửi lại số tiền đã nhận cho Ban quản lý xây nhà của Hội Thánh, vì thế mà Ban quản lý có thể dùng số tiền này giúp cho những gia đình nghèo khác. Chúng tôi cảm ơn Chúa về

lòng cao thượng của những gia đình trên, và cũng cảm ơn Chúa vì có thêm các tín hữu tham gia việc giúp cho những người nghèo. Dù việc làm có vì cá nhân đi nữa thì những gì làm bởi lòng thương chắc chắn sẽ làm cho nhiều người nhân đó ngợi khen Cha chúng ta ở trên trời. Chúng tôi ước mong tình thương của Hội Thánh đối với người nghèo cứ được bày tỏ ra cách cụ thể và rồi từ tình thương khích lệ tình thương làm cho những việc lành trong Danh Chúa sẽ cứ lan dần ra mãi.

Trong thời gian này, chúng tôi thật mừng được tin một Công ty sản xuất gạch men đã đáp ứng bức thư của Ủy Ban Y-tế & Xã Hội Tổng Liên Hội, sẵn lòng tặng cho dự án xây nhà cho người nghèo 2,000 mét vuông gạch men lát nền nhà. Trước đây vị Tổng Giám Đốc của công ty này đã từng giúp các dự án của chúng tôi một số lần với số lượng hai ba trăm mét vuông. Nhưng lần này, ông đã giúp một số lượng lớn mà khi đề nghị chúng tôi cũng chỉ mong được giúp một phần cũng đã mãn nguyện rồi. Trước đây khi bàn với các Hội Thánh ở Bến Tre chỉ mong làm xong mái và vách, còn nền thì tùy theo khả năng của mỗi nhà.... Nay với sự trợ giúp rộng rãi này, chúng tôi thật vui vì căn nhà của các gia đình được giúp có thể nói là tương đối hoàn chỉnh. Thật ra do kinh

phí eo hẹp không đủ làm hết các hạng mục của căn nhà nên chúng tôi cũng thấy thật áy náy. Dù nền nhà không quan trọng bằng mái và vách, nhưng khi vẫn để nền đất trong căn nhà mới thì thật còn thiếu sót lớn. Cảm ơn Chúa đã dự bị mọi sự cho Hội Thánh để có cơ hội tỏ tình thương của Ngài ngày một thêm lên. Khi chúng tôi báo tin này đến với các Ban quản lý xây nhà của các chi hội trong buổi họp sơ kết chiều ngày 15/4/2007, ai nấy đều hân hoan, dù công việc của họ sẽ phải tăng lên, nhưng vui mừng khi công việc của mình nên trọn vẹn hơn.

Trong buổi họp sơ kết này chúng tôi cũng được các ban quản lý cho biết về những khó khăn khi thực hiện dự án, nhất là thiếu thợ xây nhà. Trong tháng 2 âm lịch, nhiều nhà dân khởi công đồng loạt, vì vậy ở tỉnh Bến Tre không đủ thợ. Nhiều nhà thợ chỉ đến làm được hai ngày một tuần, rồi tuần sau trở lại làm tiếp. Người thợ ở đây có bà con “dây mơ rễ má” khắp xóm, vì nề tình không muốn mất lòng ai nên phải chọn cách nhận làm hai ba nhà một lúc, do đó tiến độ xây nhà không nhanh như mong muốn. Dầu vậy, khắp nơi đều vui mừng cảm ơn Chúa vì dự án xây nhà cho người nghèo đã đem lại sự khích lệ lớn cho Hội Thánh và tín hữu. Đã từ lâu, nhiều Hội Thánh sống lạng lẽ và có phần cách biệt.

Nhiều người trong cộng đồng không biết Tin lành là gì, người Tin lành sống thế nào, có phải đạo Tin lành chỉ rao giảng về ngày tận thế và thế giới đời sau, còn đời này không quan trọng, sống trong điều kiện nào cũng được? Có phải Tin lành là đạo thoát tục, chỉ chú trọng đến đời sống tâm linh?... Chắc nhiều người trong cộng đồng có những thắc mắc như vậy. Tuy nhiên, khi những ngôi nhà tình thương lần lượt được xây lên, xóm giềng chung quanh không ai còn nghi ngờ gì về tinh thần sống đạo thực tiễn của tín hữu Tin Lành. Chúa Cứu thế đã mang thân xác con người sống giữa thế giới. Ngài đã trải qua những đêm mưa lạnh và những ngày nắng nóng. Những năm tháng đi rao giảng Tin lành, Ngài không có một mái nhà hay nơi ở nhất định nào. Kinh Thánh ghi lại lời Chúa nói, “ Con cáo có hang, chim trời có tổ nhưng Con người (tức Chúa Cứu thế Giê-xu) không có chỗ gối đầu”. Vì Nước Trời, Chúa Cứu Thế đã phải di chuyển đến nhiều nơi giảng dạy, Ngài không có chỗ ở ổn định, và Ngài thấu hiểu một ngôi nhà chắc chắn cần cho một gia đình thế nào. Không những thế, giữa giông bão của cuộc đời đầy bất trắc, Chúa còn là Đấng đem bình an cho tâm hồn, tưới mát tâm linh giữa cảnh đời thiếu tình thương, nghèo sự quan tâm, khô hạn những lời ân

cần và sự bao dung lẫn nhau.

Lời Chúa trong sách tiên tri Ê-sai có ghi: “ Ngài sẽ bảo vệ dân Ngài giữa trận bão tố, làm tươi tỉnh hồn thân họ như suối ngọt giữa sa mạc và làm bóng mát che họ như vầng đá giữa vùng đất khô nứt nẻ” (Ê-sai 32:2-3- Bản diễn ý)

Hãy ngắm xem những loài hoa

Khi đi thăm các gia đình trong các xóm nghèo ở Bến Tre, chúng tôi để ý thấy có rất ít nhà trồng hoa trong vườn hay trước nhà, mặc dù họ có đất, nhiều nhà có một khoảnh sân nhỏ, nhưng có lẽ cuộc sống lam lũ lo cho chén cơm manh áo, họ không còn tâm trí để nghĩ đến chuyện trang trí vườn tược. Chính đây là điều đáng tiếc, vì việc trồng một ít cây hoa hay chậu kiểng thì chẳng tốn kém là bao, chỉ cần dành một ít thì giờ chăm sóc là có thể thưởng thức những nụ hoa nhú lên và những bông hoa nở đúng mùa. Chúng tôi mong rằng con cái Chúa và đồng bào có thể thấy được rằng một người dù còn phải sống trong cảnh nghèo khó, cũng có thể hưởng những phước lành từ Chúa ban tặng. Phước lành từ sự chiêm ngưỡng, thụ hưởng, góp phần phát triển thiên nhiên mầu nhiệm mà Chúa đã dựng nên, phước lành từ những ơn lành thuộc thể, thuộc linh mà Ngài đã dành sẵn cho người tìm kiếm và trông đợi Ngài.

THP

Sinh hoạt Giáo Hạt



Hội Thánh Los Angeles, California

Lễ Cảm Tạ năm 2007 đánh dấu một năm tròn Hội Thánh Glendale và Los Angeles hiệp một trong sự hướng dẫn của Chúa. Qua sự hiệp nhất, các con cái Chúa được sự khích lệ rất lớn về mặt tinh thần lẫn tâm linh. Tinh thần mới Chúa ban cộng với nhân lực hai bên, nhiều ban ngành, chương trình được cải tổ và thành lập như Ban Thờ Phụng, Ban Trung Niên, Ban Cao Niên, đáp ứng nhu cầu con cái Chúa. Ông bà Mục Sư cũng dành rất nhiều thì giờ để thăm viếng, nâng đỡ các gia đình trong và ngoài Hội Thánh.

Trong buổi lễ, Mục Sư Quản Nhiệm Nguyễn Văn Nghĩa đã nhắc lại năm khái tượng để xây dựng Hội Thánh:

- Đời sống thánh hóa cho mỗi con dân Chúa.



Hội Thánh Los Angeles, Lễ Cảm Tạ 2007

- Sự hiệp một của mọi người trong Hội Thánh
- Rao truyền danh Chúa cho đồng bào vùng Los Angeles và phụ cận.

- Gây dựng thế hệ trẻ để tiếp tục công việc Chúa cho thế hệ mai sau.

- Tạo dựng một cơ sở để thuận tiện cho việc thờ phượng Chúa.

Sự hiệp một của hai Hội Thánh thật là một điều kỳ diệu Chúa ban đem ích lợi cho mỗi con dân Chúa. Xin quý con cái Chúa khắp nơi tiếp tục cầu thay cho Hội Thánh Los Angeles để khả tượng trở nên hiện thực và danh Chúa được vinh hiển.

Một con cái Chúa

Hội Thánh New York, New York

Tạ ơn Chúa, giữa muôn vàn thử thách, Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của con cái Chúa trong Hội Thánh và quý tôi con Chúa khắp nơi, ban cho Hội Thánh New York một mùa Giáng Sinh phước hạnh.

Chúa đã thức tỉnh và phục hưng đời sống tâm linh nhiều tín hữu.



Họ đứng lên hiệp tác hầu việc Chúa thật tích cực. Mùa Giáng Sinh vừa qua ngoài buổi kỷ niệm Chúa giáng sinh thường lệ vào ngày 23, Hội thánh tổ chức thêm một buổi truyền giảng tại Bronx là một nơi nghèo khó, thiếu an ninh và đông người



Việt Nam. Mặc dù bão tuyết dữ dội tràn qua vùng Đông Bắc, Chúa nhậm lời cầu nguyện khẩn thiết của các con cái Chúa để ngăn chặn bão tuyết và cho thời tiết

Ca Đoàn HT New York tôn vinh Chúa trong buổi họp mặt

thuận lợi để có thể xúc tiến chương trình truyền giảng đã dự định. Chúa cho có 46 thân hữu tham dự, 8 người tiếp nhận Chúa, 1 người tái xác nhận niềm tin, 5 người xin cầu nguyện chữa bệnh và 2 gia đình trở lại thờ phượng Chúa.

Tinh thần truyền giáo và hầu việc Chúa của các con cái Chúa được nâng cao. Chúa làm nhiều việc lạ trong Hội Thánh. Bước qua năm 2008, con cái Chúa nắm tay nhau đẩy mạnh việc chứng đạo và truyền giảng để kỷ niệm 25 năm thành lập Hội Thánh. Xin quý tôi con Chúa tiếp tục cầu nguyện cho Hội Thánh New York vượt qua được những thử thách và tiếp tục hầu việc Chúa cách mạnh mẽ.

Mục Sư Lê Phước Thuận

Hội Thánh New Orleans, Louisiana

Cảm tạ Chúa đã ban ơn dư dật cho con cái Ngài tại New Orleans trong suốt năm qua. Nhiều tín hữu đã được khích lệ hết lòng hầu việc Chúa. dạn dĩ làm chứng, dắt đưa thân hữu đến nghe lời Chúa và đã có ba người bằng lòng tiếp nhận Ngài. Gần đây có một người Việt sống ở Mỹ từ năm 1975, từng được nghe giảng qua nhiều Mục sư, nhóm nhiều



Ba tân tín hữu nhận Chứng Chỉ Báp-têm

nhà thờ nhưng chưa nghe được tiếng gọi của Chúa cho đến Chúa Nhật 6 tháng 1 năm 2008 ông mới bằng lòng tiếp nhận Chúa. Cũng trong năm qua có ba người nhận thánh lễ Báp-têm và trong tháng sắp tới sẽ có thêm hai người nữa. Ha-lê-lu-gia cảm tạ Chúa!

Mục Sư Huỳnh Thiên Tứ

Hội Thánh Central Valley, California

Cảm tạ Chúa đã ban phước nhiều cho Hội Thánh, sau gần một năm thành lập Chúa cho có thêm một số tín hữu mới. Hội Thánh đã tổ chức các cuộc truyền giảng vào dịp Mother's Day, Father's Day,



Hội Thánh Central Valley, California

Thanksgiving và Christmas. Cũng mời các diễn giả như Ông Bà MS Đào Việt Tiến, thầy Lê Văn Kiêm để nâng đỡ đời sống thuộc linh cho tín hữu. Xin quý vị cầu nguyện để Tin Lành được rao giảng trong vùng này, nhiều đồng hương tiếp nhận Chúa và đứng vững. Xin Chúa xức dầu đặc biệt trên ÔB Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh để xây dựng và phát triển công việc Chúa.

Một con dân Chúa

Hội Thánh Charlotte, North Carolina

Hội Thánh đã long trọng tổ chức Lễ Giáng Sinh vào Chúa Nhật 16/12/2007 lúc 6 giờ tối. Đây là lần đầu tiên Lễ Giáng Sinh được tổ chức ngoài trời cho đồng bào. Cảm tạ Chúa đã cho Hội Thánh mượn được một phòng sinh hoạt 500 chỗ ngồi, gần trung tâm sinh hoạt của người Việt. Có 300 người tham dự, ngoài các tín hữu trong vùng, đa số là đồng bào và thân hữu. Diễn giả là Mục Sư Nguyễn Quang, Jacksonville. Thật là một đêm kỷ niệm Chúa giáng sinh tưng bừng, vui vẻ và phước hạnh rất đáng ghi nhớ.

Từ khi có cơ sở riêng, qua việc tổ chức truyền giảng trong tháng



Ca Đoàn HT Charlotte, North Carolina tôn vinh Chúa

Ba và Lễ Giáng Sinh 2007, Hội Thánh đã có cơ hội tiếp cận để nói về Chúa cho cộng đồng Việt Nam, gây được cảm tình tốt đẹp.

Mục Sư Nguyễn Văn Năm

Hội Thánh Orlando, Florida

Cảm tạ Chúa đã ban ơn phước thật nhiều trên Hội Thánh Ngài tại Orlando trong suốt năm 2007 vừa qua. Chúa cho Ban Thăm Viếng và Chứng Đạo đã làm việc cách tốt đẹp, nhiều người được nghe về ơn cứu rỗi và có một số người tiếp nhận Chúa. Các Ban Ngành sinh hoạt



Ban Nam Giới và Phụ Nữ HT Orlando tôn vinh Chúa Giáng Sinh 2007



Mục Sư Nguyễn H. Đức hướng dẫn 4 tân tín hữu tiếp nhận Chúa, Giáng Sinh 2007

đều đặn, vui vẻ; có 3 gia đình gồm 10 người, từ Việt Nam qua đoàn tụ với cha mẹ sinh hoạt với Hội Thánh tốt đẹp, Chúa cho họ cũng đã có công ăn việc làm, tạm ổn định về đời sống vật chất. Vào những dịp lễ, Hội Thánh đều tổ chức các buổi Truyền giảng, đặc biệt nhân dịp Thanksgiving, 22/11/2007 khi tổ chức Picnic tại Cypress Grove Park, Orlando, có rất đông thân hữu được nghe Lời Chúa và dịp Lễ Giáng Sinh tối 24/12/2007, có 4 người tiếp nhận Chúa. Kính xin quý tôi con Chúa xa gần cầu nguyện thêm cho Hội Thánh tại đây được phát triển tốt đẹp hơn, quy vinh hiển cho Chúa. Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Mục Sư Nguyễn Hoài Đức

Hội Thánh Silicon Valley, California



Ca Đoàn HT Silicon ca ngợi Chúa, Giáng Sinh 2007

Hội Thánh Ân Điển, California

Trong Mùa Giáng Sinh năm nay, ngoài chương trình Lễ dành cho các tín hữu, thân hữu và bạn bè, với sự đóng góp của Ca Đoàn Hội Thánh, của các em thiếu nhi bày tỏ nhiều công khó tập dợt, Hội Thánh còn tổ



Phát thưởng thi Kinh Thánh Giáng Sinh

chức thi Kinh Thánh cho mọi tầng lớp trong Hội Thánh, với sự tham dự của nhiều con cái Chúa, nhất là các tân tín hữu. Đặc biệt có một thiếu nhi 4 tuổi trong gia đình tân tín hữu đã thuộc lòng không

lỗi phần thi Kinh Thánh của người lớn.

Lễ phát thưởng được tổ chức long trọng, khích lệ con dân Chúa yêu mến Lời Chúa và trung tín học Lời Ngài. Xin Đức Thánh Linh ban cho năng lực để làm theo lời Chúa dạy.

Một tín hữu

Hội Thánh Erie, Philadelphia

Chúa Nhật 27/1/2008 vừa qua, Lễ Bổ Chức cho Mục Sư Võ Đình Dương



Cầu nguyện bổ chức cho Mục Sư Võ Đình Dương

làm quản nhiệm Hội Thánh đã được tổ chức long trọng, với sự hiện diện của đông đủ tôi con Chúa trong Hội Thánh. Mục Sư Trần Thiện Minh, Nghị Viên Giáo Hạt, đã ban phát sứ điệp Lời Chúa, Mục Sư Jeffery Noris đã đặt tay cầu nguyện cho Mục Sư tân Quản Nhiệm.

Một người tham dự

Hiệp Nguyện Nam California

Mỗi tối thứ Hai, sau Chúa Nhật thứ nhì trong tháng, là buổi hiệp nguyện thông công của các tôi tớ Chúa vùng nam California, và các sinh viên



Buổi hiệp nguyện tháng Giêng, 2008

Thánh Kinh Thần Học Viện. Khi có các lớp ngắn hạn, buổi nhóm cũng được tiếp đón các tôi tớ Chúa, các bạn sinh viên từ xa đến. Đây là cơ hội để các tôi



Buổi hiệp nguyện tháng Giêng, 2008

tớ Chúa suy gẫm lời Chúa, thông công và hiệp nguyện. Qua các buổi nhóm cầu nguyện này, Chúa đã nhậm lời, ban phước và dẫn dắt các tớ tớ Chúa trong sự phục vụ Ngài.

Hội Thánh San Bernardino, California



Cầu nguyện bổ chức cho
ÔB Mục Sư Võ Chí Mai

Lễ Bổ Chức Quản Nhiệm cho Mục sư Võ Chí Mai hầu việc Chúa tại Hội Thánh San Bernardino cử hành trọng thể vào Chúa Nhật 27 tháng Giêng năm 2008, dưới sự chủ tọa của Mục Sư GHT Nguyễn Anh Tài. Qua sứ điệp “Người Chăn Hiên” theo Giăng 10:1-15, Mục Sư GHT đã nhắc nhở về tâm tình người chăn bầy cũng như sự đáp ứng của bầy chiên. Mục Sư Phan Minh Tân cùng các tớ tớ Chúa hiện diện và Ban Chấp Hành Hội Thánh đã đặt tay cầu nguyện cho Mục Sư quản nhiệm. Các tớ con Chúa từ các Hội Thánh trong vùng đã đến chung vui để khích lệ Hội

Thánh trong một giai đoạn mới. Thật Chúa đã bày tỏ lòng thương xót của Ngài trên Hội Thánh qua buổi lễ.

Mục sư Võ Chí Mai bày tỏ lòng tạ ơn Chúa đã cho ông cơ hội hầu việc Chúa với Hội Thánh và xin cầu nguyện để ông bà Mục sư được ơn làm tròn thiên chức và đạt nhiều kết quả qui vinh Danh Chúa. Mọi người trong Hội Thánh bày tỏ sự vui mừng đón tiếp gia đình tôi tớ Chúa với hai con, hy vọng Chúa sẽ đại dụng tôi tớ Chúa làm vững mạnh và phát triển Hội Thánh Chúa trong những ngày đến.

Buổi lễ kết thúc bằng một tiệc mừng trong bầu không khí ấm áp và vui thỏa của mọi người.

Một người tham dự

Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ

Tạ ơn Chúa có hơn 30 tôi tớ Chúa về tham dự Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ do Ban Chấp Hành Giáo Hạt tổ chức tại Trung Tâm Tin Lành, từ 17-18/2/08, dành cho người mới bước vào chức vụ hầu việc Chúa thuộc Giáo Hạt.

Thời gian dù khá ngắn ngủi, chỉ một ngày rưỡi, trước Hội Đồng Mục sư Truyền Đạo, nhưng Chúa đã dùng các Mục sư có nhiều kinh nghiệm trong vùng và chức viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt giúp đỡ



Các tôi tớ Chúa tham dự Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ

nhiều điều quý báu cho chức vụ hầu việc Chúa. Mọi người đều cảm kích khi có cơ hội quen biết nhau, cùng học hỏi và chia sẻ gánh nặng

dưới chân Chúa.

Các lãnh vực rất cần cho chức vụ đã được học hỏi thêm là: Truyền Giảng, Đào Tạo Nhân Sự, Làm Việc Với Ban Chấp Hành Hội Thánh, Phong Cách Mục Sư, Giảng Dạy và Thờ Phụng, Đời Sống Cá Nhân, Chăm Sóc Hội Thánh và Việc Hành Chánh trong Giáo Hạt. Mục sư Giáo Hạt Trưởng đã khích lệ mỗi tôi tớ Chúa ý thức người hầu việc Chúa là người có “thẩm quyền đại diện” Chúa trong thế gian này. Đó là một đặc ân mà cũng là một trọng trách lớn lao và cao quý.

Mọi người đều mong muốn có nhiều thì giờ hơn trong những lần tới và chia tay với nhiều luyến tiếc.

Một tôi tớ Chúa

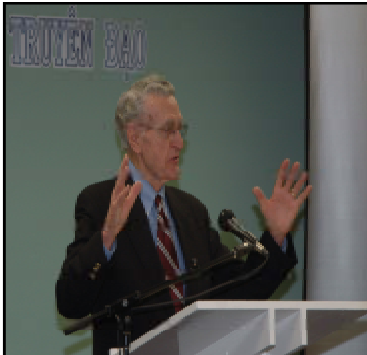
Hội Đồng Mục Sư Truyền Đạo

Hội Đồng Mục Sư, Truyền Đạo đã được tổ chức tại Calvary Chapel Conference Center tại Murrieta, California, từ tối thứ Hai 18/2 đến tối



thứ Tư 20/2/2008, với sự tham dự của 170 ông bà Mục Sư, Truyền Đạo đương chức và Công Tác Viên Mục Vụ của các Hội Thánh thuộc Giáo Hạt. Đây là lần thứ ba, Hội Đồng sử dụng địa điểm này - Một Trung Tâm dưỡng linh thật lý tưởng về phong cảnh và trường ốc. Có suối nước nóng để ngâm mình giãn xả.

Trong những ngày Hội Đồng, các tôi tớ Chúa đã được nghe lời Chúa qua diễn giả là Mục Sư Harold Mangham, qua sự thông dịch của Mục Sư Hồ Thế Nhân. Ông đã dùng lời Chúa trong thư Ê-phê-sô để



Mục Sư Harold Mangham

giảng dạy trong 3 đêm. Lời Chúa đã được công bố mạnh mẽ, thách thức người hầu việc Chúa sống và phục vụ theo đúng tư cách người chăn bầy theo lời Chúa dạy. Trong hai buổi sáng tĩnh nguyện thứ Ba và thứ Tư, Mục Sư Nguyễn Lập Mà đã dùng Lời Chúa trong thư Ê-phê-sô để nói về Kỷ Luật của Người Chăn Bầy, và Chúc Vụ Chăn Bầy Thành Công. Với bao từng trải trong cuộc đời hầu việc Chúa, Mục Sư đã không ngần ngại phơi bày những

cám dỗ, những thách thức mà người chăn phải đối diện.

Các tột tở Chúa được chia thành các nhóm nhỏ vào mỗi tối để chia sẻ và cầu nguyện cho nhau. Trong kỳ Hội Đồng này, các bà cũng



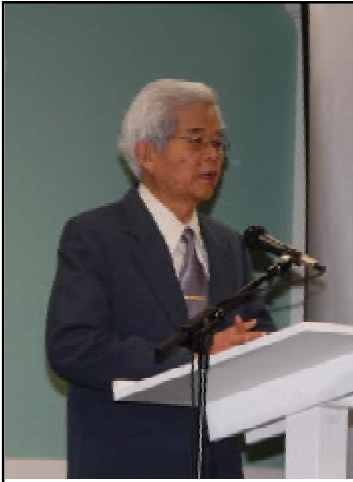
được nhóm riêng để nghe Bà Mục Sư Mangham chia sẻ đề tài: *“Được xúc dầu để hầu việc Chúa”*, và cũng có hai buổi họp mặt riêng để thảo luận và giải đáp những thắc mắc liên quan đến sự hầu việc Chúa của chính mình.

Ngoài các sinh hoạt dưỡng linh, Hội Đồng cũng được nghe

thuyết trình các đề tài liên quan đến “Sự Lớn Mạnh Liên Tục của Hội Thánh”, “Sự Lớn Mạnh Liên Tục của Chúc Vụ Mục Sư” do Mục Sư Huỳnh Văn Linh, Mục Sư Đặng Minh Trí, Mục Sư Văn Đài, Mục Sư Nguyễn Thủ, Mục Sư Hồ Hiếu Hạ trình bày. Mục Sư trẻ gốc Trung Hoa, D.J. Chuang, trình bày về “Hội Thánh Cho Thế Hệ Trẻ Tại Hoa Kỳ”; Mục Sư Joe Kong, Giám Đốc Liên



Mục Sư D.J. Chuang



Mục Sư Nguyễn Lập Mà



Lắng Nghe Lời Chúa

Văn Hóa Tổng Hội, nói về “Đặc Tính của Lãnh Đạo”; Mục Sư Giáo Hạt Trưởng trình bày về “Cấu Trúc Hành Chánh của Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ”.

Các tôi tớ Chúa đã được hưởng những ngày dưỡng linh thỏa nguyện dưới chân Chúa, với mong ước được Chúa Thánh Linh làm tươi mới chức vụ.

Một tôi tớ Chúa

Sacramento, California

Lễ Bổ Chức Phụ Tá cho Mục sư NC Hứa Trung Tín đã cử hành trọng thể vào trưa ngày 1 tháng 3 năm 2008 tại Hội thánh Sacramento. Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã thi hành nghi lễ bổ chức và ban sứ điệp Lời Chúa thật đầy ơn.

Chúa cho thời tiết ấm áp thuận tiện cho việc đi lại nên có khá đông tôi con Chúa từ vùng Bay đến tham dự. Chúa cho Mục sư Nguyễn Văn Bé, Quản nhiệm và con dân Chúa tại đây tạo mãi cơ sở khang trang. Nay Chúa cho thêm người dẫn thân cộng tác hầu việc Chúa giữa gia đình trẻ khi Chúa đưa Ông Bà Hứa Trung Tín từ Việt Nam đến định cư tại thành phố này. Ông đã tốt nghiệp Cao Học Mục Vụ khi theo học chương trình của Thánh Kinh Thần Học Viện mở tại Bangkok.

Hiện diện trong buổi lễ có Mục sư Samuel Ông Hiền từ San Francisco; ông bà Mục sư Lê Huỳnh Long, Stockton; ông bà Mục sư Nguyễn Duy Tân, San Leandro; Mục sư Châu An Phước, Northside; Mục sư Huỳnh John Hùng, Newark; ông bà Mục sư Đoàn Ngọc Ấn từ Na-Uy mới trở về để hầu việc Chúa với Giáo Hạt trong những ngày



Cầu nguyện bổ chức cho Mục Sư NC Hứa Trung Tín

đến. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của các Mục sư thuộc Hội Thánh bạn.

Mục sư NC Hứa Trung Tín bày tỏ tâm tình nhận lãnh thánh chức trong tinh thần biết ơn Chúa và con dân Chúa trong Hội thánh.

Cơ hội vui

vẻ phước hạnh này kết thúc với một bữa ăn thân mật, thơm ngon, làm no lòng mọi người tham dự trước khi lên đường trở về nhiệm sở.

Một người tham dự



Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Trao Chứng Minh Thư



(1912-2008)

TIỂU SỬ
Mục Sư Phạm Xuân Tín
(1912-2008)

Cố Mục Sư Phạm Xuân Tín sinh ngày 4 tháng 9, 1912, tại làng Xuân Tuyền, Quảng Điền, Thừa Thiên, Huế.
1933: Tiếp nhận Chúa tại Quảng Ngãi
1935: Học Lời Chúa tại Trường KT Đà Nẵng
1937: Lập gia đình và dâng mình đi truyền giáo tại Ban-mê-thuật.

1939-40: Tốt nghiệp trường Kinh Thánh Đà-nẵng

1941-51: Truyền giáo cho người Ê-dê ở Ban-mê-thuật; Jơ-rai, Bahnar tại Pleiku

1950: Được phong chức Mục Sư

1952-62: Truyền giáo cho chi phái Chru, Chil, Rơglai ở Dran(Đơn Dương)

1957: Du học tại Viện Ngôn Ngữ học tại Phi-luật-tân

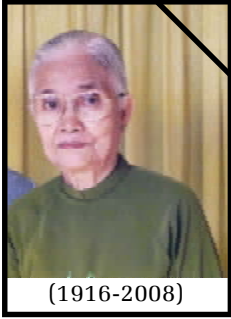
1959-1968: giữ các chức vụ: Phó Hội Trưởng HTTL Việt Nam, Giám Đốc Chẩn Y Viện Nha Trang; Giáo sư TKTHV, Giám Đốc Học Vụ TKTHV Nha Trang, Trưởng Phòng Phát Thanh.

1967-1970: Du học tại Moore College (Úc Châu)

1970-1976: Thành lập Trung Tâm Truyền Đạo Thiếu Nhi; Du học tại Goshen Biblical Seminary (Hoa Kỳ); Chủ Nhiệm Nam Trung Bộ; Phó Viện Trưởng TKTHV.

Từ năm 1987: Hưu trí, viết sách và thỉnh giảng lưu hành.

Ngày 2 tháng 1, 2008 lúc 19:20, Chúa đã gọi ông về yên nghỉ trong Nước Ngài. Trong mỗi chặng đường hầu việc Chúa, cố Mục Sư luôn gắn bó với công tác biên soạn sách Cơ-đốc. Từ những sách nhỏ đầu tiên bằng tiếng Việt, như “Đường Cứu Rỗi” và quyển “Jesus Christ” (1983) hay tác phẩm đầu tiên bằng tiếng Jơrai “Toloi Oi Aidai” (Lời Đức Chúa Trời) cho đến 10 năm dịch Tân Ước và Sáng Thế Ký, Thánh Ca cho người Bahnar và Jơrai, đến những quyển “Tiếng Gọi Rừng Rậm”, “Đời Tận Tụy, Sứ Giả Phục Hưng...” những sách dạy thiếu nhi như “Kíp Lo Truyền Đạo Cho Thiếu Nhi”, giải nghĩa các sách tiên tri, sách giáo khoa dạy trong Thần Học Viện: Thần Học Căn Bản, Ngũ Kinh, Tìm Hiểu Các Giáo Phái, Thánh Kinh Thần Học, Hệ Thống Thần Học... Bên cạnh những công trình ngắn hạn còn có những công trình nhiều năm tháng, như bản dịch Kinh Thánh từ năm 1970 đến 1990 mới hoàn tất và bộ Thánh Kinh Phù Dẫn do ông bà Mục Sư thực hiện trong thời gian trước khi cụ Mục Sư bị lừa hoàn toàn. Ông bà cụ Mục Sư có tất cả 10 người con (6 trai, 4 gái). Hai con trai đã về với Chúa trong những năm đi truyền giáo, đến nay có thêm 4 dâu, 3 rể, 14 cháu và 4 chắt.



TIỂU SỬ
Bà QP Mục Sư Phạm Xuân Tín
(Nhũ Danh Nguyễn Thị Sen)
(1916-2008)

Bà QPMục Sư Phạm Xuân Tín, nhũ danh Nguyễn thị Sen, sinh năm 1916, là trưởng nữ trong một gia đình có 10 người con. Lập gia đình với cố Mục Sư Phạm Xuân Tín ngày 8 tháng 5, 1937. Bà đã cùng chồng băng rừng lội suối hầu việc Chúa tại các vùng cao nguyên. Vì công tác truyền giáo không chỉ là rao giảng Phúc Âm mà còn dạy chữ, dạy may vá thêu thùa, vệ sinh thường thức.. vì vốn là một nữ sinh trường Đồng Khánh, Huế, hấp thụ nền văn hóa Pháp nên bà đã giúp cụ ông rất nhiều trong công tác truyền giáo.

Tiểu sử nhiều năm tháng của cụ bà gắn liền với tiểu sử trung thành hầu việc Chúa của cụ ông, thêm vào đó là những nỗi vất vả của người vợ, người mẹ trong hoàn cảnh chiến tranh khắc nghiệt của đất nước.

Tháng 8 năm 2007, bà đã bị đột quỵ não.

Bài “Mạ Tôi” đọc trong tang lễ của bà cụ ghi lại rằng: *“Những lời cuối cùng mạ tôi khi nhắc đến từng gia đình con cháu là “yêu mến Chúa, nghe Lời Chúa dạy, vâng theo lời Chúa và hầu việc Chúa. Từ 2:30 sáng ngày 15 tháng 1, 2008, (13 ngày sau khi cụ ông qua đời) anh chị tôi đứng trước phòng của mạ tôi cầu nguyện và ra vô thăm chùng. Đến lần cuối cùng, vì không nghe tiếng thở mạnh của mạ tôi nên vội đến bên giường thì biết mạ tôi đã qua đời trong giấc ngủ lúc 3 giờ 40 phút”.*

Thơ Tiễn Biệt

Mục Sư giờ đã đi rồi
Được tin con rất bồi hồi tiếc thương,
Ông đi về cõi thiên đường
Là nhà Cha Thánh quê hương muôn đời.

Gia đình thương tiếc khôn nguôi
Học trò ngày cũ bao người xót xa,
Ông người đức độ hiền hòa
Giáo sư thân học miệt mài thâm uyên.

Kể khi còn mái tóc huyền
Dấn thân sơn cước khắp miền hoang vu,
Tìm người đến với Giê-xu
Dắt người dầu tấm thân nhiều truân chuyên.

Sống theo lời Chúa phán truyền
Làm theo Thánh ý diệu huyền Cha ban,
Mặc cho đời có phũ phàng
Quyết xây vương quốc Thiên quang rạng ngời.

Bài thơ tiễn biệt ông ơi!
Tiễn ông về chốn Nước Trời vĩnh sanh,
Mãi triều thiên, Chúa sẵn dành
Tiếng kèn thiên sứ đồng thanh reo mừng.

Những người trước đã cùng ông
Dựng xây nhà Chúa linh công dâng đầy,
Giờ đây sum họp vui vầy
Chúa yêu giang rộng vòng tay đón mừng.

Thái Trịnh



1924-2008

Tiểu Sử Bà QPMS Đặng Văn Sung (Nhũ Danh Diệp Thi Do)

Bà QPMS Đặng Văn Sung sinh ngày 17.03.1924 tại Sóc Sãi, Bến Tre, là con gái của ông bà Mục sư Diệp Văn Cẩn. Năm 1935, tiếp nhận Chúa tại Ba Tri. Năm 1941-1942, theo học lớp Thánh Kinh Tiểu Học Cần Thơ. Năm 1942, kết hôn với thanh niên Đặng Văn Sung. Năm 1949 học trường Kinh Thánh Đà Nẵng. Năm 1951 tốt nghiệp, ra hầu việc Chúa với đồng bào Ra-Đê tại Buôn Mê Thuật. Năm 1953, hầu việc Chúa cho người Mơ-Nông tại Quảng

Đức, và tình nguyện đến Bà-rá, Biên Hòa, vùng đất mới. Các con cái Chúa người Stiêng thường gọi Bà là Má Mục sư hết sức triu mến!

Ông bà chẳng những lo cho người Stiêng tại Phước Long, mà còn lo cho người Kinh và thành lập Hội Thánh ở Dinh Điền, Vĩnh Thiện, Phước Long, Bù Nho, Hoà Đồng, Bù Đăng, Phước Tín.

Tháng 01.1975, Mục sư Đặng Văn Sung bị một số người đến dẫn đi mất tích cùng người con trai thứ ba; một con trai khác 13 tuổi cũng bị bom đạn qua đời. Hết nỗi đau này đến nỗi đau khác chồng chết, nhưng Bà vẫn kiên quyết bám trụ giữ lấy đàn chiên. Chúa đã ban phước rất nhiều cho Bà và Hội Thánh. Chúa đã sử dụng Bà, gia đình, cùng những tín hữu Stiêng trung kiên, phát triển và mở mang được 44 nhà nguyện và một điểm nhóm, 17.102 tín hữu, trong 3.096 gia đình, bao gồm 6.331 tín hữu báp-têm tại Phước Long. Đối với gia đình, bà là người hết mực yêu chồng, thương con. Với ước mong các con mình sẽ theo gương cha mẹ phục vụ Chúa và Chúa đã đáp lời cầu xin của Bà.

Ngày 15.01.2008 trên đường về Sài Gòn để hiệp nguyện với các Bà QP Mục Sư, Chúa đã tiếp linh hôn Bà về nơi an nghỉ trong nước Chúa lúc 07 giờ 30 cùng ngày sau cơn đột quy, hưởng thọ 84 tuổi. Bà có 9 người con (6 trai 3 gái), 3 rể, 6 dâu, 20 cháu nội, 16 cháu ngoại, 9 cháu cố nội, 14 cháu cố ngoại. Ngoài ra còn có các cô nhi gồm 12 trai, 13 gái mà ông bà đã nuôi từ trước năm 1975 tại Trung Tâm Truyền Giáo do hội Hoàn Cầu Khải Tượng bảo trợ. Hiện nay, qua 25 em trưởng thành này, ông bà có 112 cháu nội ngoại, 31 cháu cố. Bà coi tất cả như con mình với ước mong các con sẽ dự phần phục vụ Chúa.

Thế hệ các nhà truyền giáo Việt Nam cho đồng bào Sắc Tộc trên cao nguyên Việt Nam, nhất là những vị được sinh ra trong thập niên 20 đã về với Chúa gần hết. Ai sẽ là người đứng vào chỗ “sứt mẻ” này để tiếp tục công việc Chúa? Phải chăng Chúa muốn dùng bạn?



Ê-xơ-tê Bà Hoàng Yêu Nước Bài 2

Trang Phụ nữ trong Kinh Thánh kỳ này chúng tôi trình bày bài thứ hai về bà Ê-xơ-tê. Chúng tôi gọi Ê-xơ-tê là Bà Hoàng Yêu Nước vì bà là người phụ nữ chấp nhận thách thức, can đảm làm điều phải làm để cứu con dân Chúa. Dựa vào sách Ê-xơ-tê trong Kinh Thánh Cựu Ước chúng ta học biết nhiều điều về phụ nữ đặc biệt này.

Qua Trang Phụ Nữ Trong Kinh Thánh kỳ trước chúng ta đã biết một số đặc điểm của cô gái Do Thái tên Ê-xơ-tê. Trong Thông Công số này, mời quý vị cùng xem lại những chi tiết Kinh Thánh ghi về nàng Ê-xơ-tê để thấy rõ hơn những mỹ đức nơi người thiếu nữ đặc biệt này. Ê-xơ-tê 2:8-20 ghi lại nhiều chi tiết về nàng Ê-xơ-tê, chúng ta sẽ lần lượt đọc qua phần Kinh Thánh đó.

Phân Đoạn I. Ê-xơ-tê 2:8-10: “Xảy ra khi mạng lệnh của vua và chiếu chỉ người đã được rõ biết, khi có nhiều con gái trẻ đã nhóm hiệp tại kinh đô Su-sơ, giao phó cho Hê-gai chưởng quản, thì Ê-xơ-tê cũng được đem đến cung vua, giao phó cho Hê-gai, quan thái giám các cung phi. Con gái trẻ đó đẹp lòng Hê-gai và được ơn trước mặt người; người lật đặt ban cho nàng những hương phẩm cần dùng sự tẩy uế và những vật nhật dụng của nàng, cung cấp cho nàng bảy con

gái tơ chọn lấy trong cung vua; đoạn Hê-gai dời nàng với các con gái tơ vào trong một cái phòng tốt nhất của cung phi tần. Ê-xơ-tê chẳng tỏ ra dân mình và quê hương mình; vì Mạc-đô-chê có dặn nàng đừng tỏ cho ai biết.”

Qua phần Kinh Thánh này, chúng ta thấy Ê-xơ-tê có những mỹ đức sau:

Ê-xơ-tê hiền lành, nhân hậu nên được những người phục vụ quý chuộng

Khi được đưa vào cung, dù chung quanh có hằng trăm cô gái trẻ đẹp khác, Ê-xơ-tê đã được ơn trước mặt hoạn quan Hê-gai ngay. Hê-gai là người đứng đầu các hoạn quan, có trách nhiệm chăm sóc các thiếu nữ được tuyển vào cung. Kinh Thánh ghi: “Con gái trẻ đó đẹp lòng Hê-gai và được ơn trước mặt người.” Trong nguyên ngữ câu này có nghĩa là: Ê-xơ-tê tỏ ra sự nhân từ, dịu dàng trước mặt Hê-gai. Dù không muốn vào cung vua, không

muốn tham dự cuộc tuyển chọn hoàng hậu, Ê-xơ-tê không tỏ vẻ khó chịu, cay đắng hay bực bội. Ê-xơ-tê có thái độ thuận phục vì nàng tin vào sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nàng tin rằng Chúa đang cầm quyền tể trị và Ngài cho phép nên sự việc mới xảy ra như vậy. Vì đẹp, nàng bị đưa vào cung, nhưng với lòng tin nơi Chúa, nàng chấp nhận hoàn cảnh và vui vẻ, nhân từ với mọi người chung quanh. Ê-xơ-tê có vẻ đẹp bên ngoài nhưng cũng không thiếu vẻ đẹp bề trong. Chính cái đẹp bề trong đó đã chinh phục cảm tình của quan trưởng thái giám. Vẻ đẹp trong tâm hồn của Ê-xơ-tê nổi bật và có sức thu hút đến nỗi dù nàng không nói gì, quan thái giám Hê-gai quý chuộng nàng và muốn làm cho nàng tất cả những gì ông có thể làm được. Kinh Thánh ghi: “Người vội vàng ban cho nàng những mỹ phẩm, hương liệu cần dùng và những vật dụng cần thiết.” Không những thế, quan thái giám còn chọn bảy thiếu nữ theo hầu Ê-xơ-tê và cho nàng và các nàng hầu vào ở nơi tốt nhất trong cung phi tần.”

Ê-xơ-tê biết cầm giữ lời nói

Ê-xơ-tê 2:10 ghi: “Ê-xơ-tê chẳng tỏ ra dân mình và quê hương mình, vì Mạc-đô-chê có dặn nàng đừng tỏ ra cho ai biết.” Ê-xơ-tê không nói cho ai biết nàng là người Do Thái, vì người cha nuôi đã dặn bảo nàng. Cầm giữ miệng lưỡi là điều khó, nhất là đối với phụ nữ vì các bà thường nói nhiều hơn các ông.

Người ta cho biết, trung bình mỗi ngày các ông nói khoảng 15 ngàn tiếng, còn các bà nói 25 ngàn tiếng, tức là gần gấp đôi các ông. Sách Châm Ngôn dạy: “Hề lắm lời vi phạm nào có thiếu, nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan” (10:19). Theo lời dạy này, người nói nhiều sẽ vấp vấp nhiều. Cũng vì tính nói nhiều mà các bà thường lâm lỗi trong lời nói nhiều hơn các ông. Ê-xơ-tê là người khôn ngoan vì nàng biết kềm giữ lời nói. Nàng giỏi tự chế vì đã giữ kín tông tích của mình như người cha nuôi đã căn dặn. Kềm chế miệng lưỡi và giữ kín những điều cần bảo mật là điều rất khó đối với một số người. Không những nói nhiều, người phụ nữ cũng thường khó giữ kín những chuyện cần giữ kín. Có lẽ đã có lần chúng ta gặp khó khăn vì lỡ nói ra những điều không nên nói?! Xin Chúa giúp chúng ta tập tính tự chế trong lời nói, chỉ nói những gì đáng nói, nên nói và cần nói. Không những nói đúng lời, chúng ta cũng cần phải nói đúng lúc, để lời nói của chúng ta không gây tai hại cho chúng ta và những người liên hệ. Sứ đồ Gia-cơ cho biết, cầm giữ miệng lưỡi và lời nói là điều khó, người nào cầm giữ miệng lưỡi là người trọn vẹn, trưởng thành. Gia-cơ viết: “Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãm cầm cả mình... Cái lưỡi cũng như lửa, ấy là nơi đô hội của tội ác ở giữa chúng ta, làm ô uế cả mình và đốt cháy cả đời người, chính mình nó

đã bị lửa địa ngục đốt cháy” (Giacơ 3:2 & 6). Cái lưỡi hay lời nói thật là nguy hiểm nhưng trong đời sống hằng ngày chúng ta không thể không sử dụng lời nói, vì thế chúng ta cần cầu xin Chúa giúp chúng ta khôn ngoan, biết cầm giữ miệng lưỡi để không gây những tai hại lớn lao như Thánh Kinh mô tả.

Phân Đoạn II. Ê-xơ-tê 2:12-13 & 15:

“Mỗi con gái trẻ chiếu theo lệ định mà dọn mình cho tinh sạch trong mười hai tháng: sáu tháng dùng dầu một dược, sáu tháng dùng thuốc thơm, cùng những hương phẩm cần dùng về sự tẩy uế. Sau kỳ ấy đã mãn rồi, mỗi con gái trẻ theo phiên thứ mà đến cùng vua A-suê-ru. Họ vào châu vua như vậy: Phàm vật gì nàng muốn đem theo từ cung phi tần cho đến cung điện vua thì họ liền ban cho... Khi phiên Ê-xơ-tê, con gái của A-bi-hai, cậu của Mạc-đô-chê, là người đã nhận nàng làm con, đã đến để đi vào cùng vua, thì nàng chẳng cầu xin gì hết, ngoại trừ điều Hê-gai, hoạn quan vua, thái giám các phi tần, đã định cho. Ê-xơ-tê được ớn trước mặt mọi người thấy nàng.”

Qua những câu Kinh Thánh trên, chúng ta thấy Ê-xơ-tê có những mỹ đức sau:

Ê-xơ-tê bình dị, đơn sơ, không cao vọng

Từ là một thiếu nữ vô danh, nay Ê-xơ-tê

được đưa vào hoàng cung và được ưu đãi hơn những thiếu nữ khác. Trước thay đổi huy hoàng đó chúng ta nhìn thấy vẻ đẹp bề trong của Ê-xơ-tê, nàng không để cho sự thăng tiến địa vị làm hỏng bản chất khiêm nhường của mình. Những người kiêu ngạo và ham danh vọng thường hãnh diện, hợm mình khi được tôn lên quá cao trong một thời gian quá ngắn, nhưng Ê-xơ-tê không để cho những lựa quyền quý nhận chìm giá trị cao đẹp của mình. Đời sống trong hoàng cung và địa vị trong hoàng gia là điều nhiều người mơ ước. Mơ ước lớn nhất của các thiếu nữ Ba-tư lúc đó là ngôi vị hoàng hậu, vị trí cao nhất mà một người đàn bà có thể vươn tới. Các thiếu nữ được đưa vào cung đều mơ ước được vua yêu chuộng và chọn làm hoàng hậu. Các cô gái đều cố gắng dùng nhan sắc và sự quyến rũ của mình để đạt được sự chú ý của các hoạn quan chăm sóc họ. Trong khi đó Ê-xơ-tê chẳng quan tâm, cũng không cao vọng, nàng vẫn xử sự bình thường, vẫn là một thiếu nữ đơn sơ và khiêm nhường. Chúng ta có thể nói, đặc điểm nổi bật của Ê-xơ-tê là đơn sơ, khiêm

nhường, không cao vọng. Một nhà giải nghĩa Kinh Thánh họ viết: “Ê-xơ-tê nổi bật giữa đám thiếu nữ đẹp nhưng tầm thường kia. Nhìn Ê-xơ-tê người ta thấy nơi nàng tỏa ra những mỹ đức của một vị hoàng hậu, là mỹ đức của người đàn bà có sức mạnh tinh thần và sự sang trọng



khêm cung từ trên cao.”

Ê-xơ-tê không bị ảnh hưởng của nếp sống sang trọng trong hoàng cung

Trong ngày vào châu vua, các cô gái có quyền cầu xin bất cứ điều gì họ muốn đem vào cung vua, thì sẽ được ban cho. Chúng ta thử tưởng tượng, trong khung cảnh sang trọng, huy hoàng của hoàng cung; các thiếu nữ được đem vào đó không phải làm gì cả, cũng không phục vụ ai. Suốt ngày các nàng chỉ lo chăm sóc bản thân và trau chuốt nhan sắc của mình. Họ sống như thế trong suốt một năm. Rồi đến ngày vào châu vua, các nàng muốn quần áo, mỹ phẩm hay nữ trang gì cũng có. Thật là một khung cảnh dễ làm hư đấm con người, khiến mọi người trở nên ích kỷ, tầm thường, chỉ chăm lo cho mình. Khung cảnh và nếp sống đó cũng khiến con người trở nên thấp thỏm, chỉ lo trau chuốt vẻ đẹp bề và sự thu hút của thân xác. Điều nổi bật của Ê-xơ-tê là, trong khung cảnh dễ hư hỏng đó nàng không bị ảnh hưởng của vật chất, của nhan sắc phù du, của nhung lụa châu báu. Nàng vẫn bình thản, bình dị và đơn sơ. Dù lớn lên trong nghèo thiếu, Ê-xơ-tê không ham mê nữ trang, mỹ phẩm, là những điều rất thu hút đối với phái nữ. Nàng không để những phù phiếm trong cung điện nhận chìm con người cao đẹp của mình, trái lại, nàng chiếu sáng như một vì sao. Ê-xơ-tê không ích kỷ, không tham lam, cũng không lợi dụng cơ hội

để đầu lấy xa hoa vật chất cho thỏa lòng mơ ước. Thánh Kinh cho biết, khi đến phiên Ê-xơ-tê vào châu vua, nàng chẳng cầu xin một điều gì nơi quan thái giám, ngoại trừ những gì người ta đã định cho nàng. Chính vì vẻ đẹp cao quý trong tâm hồn mà Ê-xơ-tê đã nổi bật giữa đám thiếu nữ trong cung. Kinh thánh ghi: “Ê-xơ-tê được ơn trước mặt mọi người thấy nàng”, có nghĩa là người nào nhìn thấy Ê-xơ-tê cũng đều yêu mến nàng.

Một lần nữa, Kinh Thánh cho ta thấy vẻ đẹp bề trong quan trọng và có giá trị hơn nhan sắc bên ngoài. Nhưng điều đáng buồn là ngày nay, đa số phụ nữ chỉ lo trau chuốt nhan sắc mà quên trau dồi đức hạnh. Nhiều người sẵn sàng chịu tổn tiền để sửa mũi, sửa mắt; chịu những giải phẫu nguy hiểm và đau đớn để thay đổi những nét đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã định cho mình. Người ta dành nhiều thì giờ, tiền bạc để chăm sóc vẻ đẹp bên ngoài, nghĩ rằng những điều đó sẽ khiến mình trở thành người giá trị, sẽ được người chung quanh khen ngợi, quý mến. Nhưng giá trị thật của mỗi người, nhất là của người phụ nữ, là ở vẻ đẹp trong tâm hồn, ở đức tính hiền hòa, dịu dàng, ở đời sống trong sạch, đạo đức, yêu thương, biết quan tâm đến người khác. Không những thế, những nét mà chúng ta sửa lại cho đẹp theo ý mình chỉ là giả tạo, giả dối. Chúng ta cố gắng để có cái đẹp mà chúng ta thật sự không có. Đó là một hình thức lừa dối chính mình và lừa dối người chung quanh.

Những người sửa sắc đẹp đã đánh mất nét đặc thù mà Chúa dành riêng cho mỗi người. Nhìn những người đó, chúng ta thấy họ giống nhau, như những con búp bê sản xuất hàng loạt, không còn nét đặc biệt riêng của mỗi người. Hơn nữa, sửa sắc đẹp là chúng ta không chấp nhận điều Đấng Tạo Hóa đã ban cho mình, không bằng lòng với những gì Chúa ban cho chúng ta.

Phân Đoạn III. Ê-xơ-tê 2:19-20:

“Khi các nữ đồng trinh hiệp lại lần thứ nhì, thì Mạc-đô-chê ngồi ở nơi cửa vua. Ê-xơ-tê, y như lời Mạc-đô-chê đã dặn mình, không tỏ cho ai biết quê hương và tông tộc mình; vì Ê-xơ-tê làm theo điều Mạc-đô-chê dặn nàng, như khi nàng còn được bảo dưỡng nơi nhà người.” Phần Kinh Thánh này cho ta thấy một mỹ đức khác của Ê-xơ-tê:

Ê-xơ-tê luôn vâng theo lời chỉ dạy của người trên

Như chúng ta đã biết, Ê-xơ-tê là con nuôi của Mạc-đô-chê. Thật ra, Mạc-đô-chê không những không phải là cha ruột mà tính theo thứ bậc trong gia đình, như điều Thánh Kinh ghi lại, ông chỉ là một người anh họ chứ không phải là người có vai vế lớn đối với Ê-xơ-tê. Dù vậy, lúc nào Ê-xơ-tê cũng đặt mình dưới quyền của Mạc-đô-chê và vâng lời ông trong mọi sự. Nàng không những vâng lời người cha nuôi khi còn sống trong gia đình ông nhưng khi đã được đưa vào cung, nàng cũng tiếp tục vâng lời Mạc-đô-chê. Khi Ê-

xơ-tê được đưa vào cung, Mạc-đô-chê cảm biết Đức Chúa Trời có một chương trình đặc biệt cho con dân Ngài. Trong sự hướng dẫn của Chúa, ông bảo Ê-xơ-tê đừng nói cho ai biết nàng là người Do Thái, và Ê-xơ-tê đã vâng lời. Thông thường chúng ta chỉ vâng lời người trên mình khi còn ở dưới quyền của người đó hay còn tùy thuộc vào sự bảo bọc chăm sóc của người đó. Ít ai khi đã lớn, không còn tùy thuộc cha mẹ hay người bảo dưỡng mà còn muốn vâng theo lời chỉ dạy của những người đó. Nhất là trong trường hợp của Ê-xơ-tê, bây giờ nàng không còn là cô bé non nớt, yếu đuối, phải tùy thuộc người cha nuôi mọi điều, nhưng có hy vọng trở thành vợ của một ông vua có uy quyền lớn lao. Khi được đưa vào cung điện là Ê-xơ-tê có quyền không vâng theo lời dạy bảo của người cha nuôi nữa, vì ông đâu còn quyền gì trên đời sống nàng. Nhưng, trong hoàn cảnh mới Ê-xơ-tê vẫn là người con gái ngoan ngoan, mềm mại, sẵn sàng vâng theo lời dạy bảo của Mạc-đô-chê. Rồi khi được người trong cung điện ưu đãi hơn tất cả các cô gái khác, và có hy vọng được chọn làm hoàng hậu, Ê-xơ-tê lại có lý do để không vâng theo lời chỉ dạy của người cha nuôi, nhưng Kinh Thánh ghi: “Ê-xơ-tê làm theo điều Mạc-đô-chê dặn nàng, như khi nàng còn được bảo dưỡng nơi nhà người.” Một lần nữa, chúng ta thấy đức khiêm nhường, mềm mại và lòng vâng phục của Ê-xơ-tê đối với người trên.

Nhiều người, nhất là các bạn trẻ, khi bắt đầu lớn thường có khuynh hướng xem thường lời khuyên dạy của cha mẹ và người lớn tuổi. Đối với những người đã có gia đình, đã đi làm và tự lập, cũng ít ai muốn vâng lời các bậc sinh thành. Chúng ta không vâng lời cha mẹ và người trên khi đã lớn vì nghĩ rằng mình đã khôn lớn, đã tự lo tự lập, không cần ai khuyên dạy, cũng không phải ở dưới thẩm quyền của người nào. Thật ra, một người nếu thật sự khôn ngoan và trưởng thành, dù bao nhiêu tuổi cũng vẫn lắng nghe và tôn trọng lời khuyên dạy của người trên. Người lớn tuổi khôn ngoan vì có nhiều kinh nghiệm trong đời sống hơn chúng ta. Khi chúng ta vâng theo lời dạy bảo của những người đó, chúng ta sẽ tránh được những vấp vấp, lỗi lầm trong đời sống. Nàng Ê-xơ-tê không những đã ra khỏi sự bảo bọc của người cha nuôi nhưng bây giờ nàng còn có vị trí cao hơn ông trong xã hội. Nàng là hoàng hậu còn ông chỉ là người dân, thuộc nhóm người bị trị, nhưng Ê-xơ-tê không vì sự thay đổi ngôi vị mà thay đổi cách cư xử với ông. Đây là điều khó chứ không dễ, nhưng chính vì tâm tình khiêm nhường của Ê-xơ-tê mà Đức Chúa Trời đã nâng nàng lên và dùng nàng trong chương trình vĩ đại của Ngài. Ngày nay, nếu chúng ta khiêm nhường, mềm mại như Ê-xơ-tê, sẵn sàng vâng phục thẩm quyền của cha mẹ và những người Chúa đặt để trong đời sống để hướng dẫn chúng ta, Chúa cũng

sẽ nâng chúng ta lên và sử dụng chúng ta vào những công việc lớn của Nhà Chúa.

Mỗi chúng ta đang được Chúa đặt để trong những vị trí và hoàn cảnh khác nhau, chúng ta có mềm mại, sẵn sàng tiếp nhận lời giáo huấn của người trên, là người có trách nhiệm hướng dẫn chúng ta không? Người đó có thể là cha mẹ, người lãnh đạo hội thánh hoặc những người có thẩm quyền trên chúng ta trong nơi làm việc. Người mà chúng ta phải vâng phục, vâng lời cũng có thể là người chồng bất toàn của chúng ta. Dù người đó là ai, Chúa muốn chúng ta vâng phục. Sẵn sàng lắng nghe và vâng phục những thẩm quyền Chúa đặt để trong cuộc đời chúng ta. Nếu chúng ta mềm mại, vâng lời như Ê-xơ-tê ngày xưa, Chúa sẽ sử dụng cuộc đời chúng ta và nâng chúng ta lên. Kinh Thánh dạy: “Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường” (Giacơ 4:6). Dù chúng ta không có nhiều tài năng, ít kiến thức nhưng nếu chúng ta có tấm lòng mềm mại, khiêm nhường, sẵn sàng tiếp nhận lời giáo huấn của Chúa qua người chung quanh, Chúa sẽ nâng chúng ta lên và dùng chúng ta cách đặc biệt cho công việc Ngài. Không gì đẹp bằng hình ảnh một người có tài năng nhưng khiêm nhường, thuận phục, sẵn sàng học hỏi và vâng theo sự hướng dẫn của người khác (còn tiếp).

Minh Nguyên



Tâm Vấn Cơ Đốc

Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS. *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lam là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

Chương Ba Phương Pháp Tâm Vấn Cơ-đốc

Chúa Giê-xu nói thẳng (Lu-ca 24: 25-26). Giống như Ê-li-hu nói thẳng với Gióp, Chúa Giê-xu cũng cho hai môn đồ kia biết rằng họ đã có những kết luận đại dốt. Họ không hiểu những điều Kinh Thánh đã dạy rất minh bạch và Chúa chỉ cho họ thấy những suy nghĩ sai lạc đã làm cho chính họ bối rối như thế nào.

Nói thẳng không phải là cách đáp ứng duy nhất của nhà tâm vấn. Phương pháp đáp ứng **am hiểu** (understanding responses) được dùng khi nhà tâm vấn muốn chuyển đạt sự đồng cảm, với tín

hiệu bảo rằng mình hiểu và cảm thông. Đáp ứng **đạo dấm** (probing responses) khi nhà tâm vấn cần biết thêm thông tin hay khi muốn gợi chuyện để trao đổi chi tiết hơn. Bằng cách nói lên những nhận xét có tính cách **hỗ trợ** (supportive comments), nhà tâm vấn cố gắng trấn an hay khích lệ người được tâm vấn. Đáp ứng **diễn giải** (interpretive responses) là có ý dạy cho người được tâm vấn hiểu những việc đang xảy ra, trong khi những đáp ứng **đánh giá** (evaluative responses) chỉ thị điều nhà tâm vấn nghĩ về sự thiện, sự

công chính hay khôn ngoan của một ý tưởng hay hành động nào đó. Đáp ứng **hành động** (action responses) là cách nhà tâm vấn cố gắng gợi ý hay khích lệ người được tâm vấn tham dự vào một loại hành động nào đó. Bảng 3.1 nêu lên một số thí dụ cho mỗi loại đáp ứng này.

Chúa Giê-xu dạy (Lu-ca 24: 27) Các môn đồ trên đường đến làng Em-ma-út cần phải thay đổi một số suy nghĩ về những vấn đề tâm linh và Chúa đã dạy họ. Như chúng ta đã thấy, dạy cũng là một phần quan trọng trong quá trình tâm vấn.

Tuy nhiên đôi khi chúng ta thấy có những người ở trong tình trạng quá buồn lo bối rối không thể hiểu hay không thể áp dụng được những nguyên tắc thuộc linh được truyền đạt. Những người này cần được cầu nguyện, cần sự an ủi của Đức Thánh Linh, cần kinh nghiệm tình thương trong Chúa trước khi có thể khởi sự nắm được các chân lý Kinh Thánh.

Hai điểm yếu lớn nhất của các nhà tâm vấn Cơ-đốc là sử dụng quá ít hoặc quá nhiều các tài nguyên thuộc linh. Có nhà tâm vấn không bao giờ cầu nguyện với người cần tâm vấn và không bao giờ trưng dẫn Kinh Thánh. Trái lại, có nhà tâm vấn lại cho rằng mỗi lần tâm vấn chỉ cần đọc một đoạn Kinh Thánh và cầu nguyện là đủ. Đôi khi chỉ như thế là đủ, nhưng cũng có nhiều trường hợp,

phương cách đó hoàn toàn thất bại, đặc biệt đối với những người không thấy tình hình khá hơn hay không muốn vâng theo lời Kinh Thánh. Các nhà tâm vấn cũng cần tránh tạo ấn tượng rằng đọc Kinh Thánh hay cầu nguyện có tác dụng như bùa phép có thể bất ngờ giải quyết được vấn đề.

Không có nguyên tắc cố định bảo người được tâm vấn khi nào thì cầu nguyện hay đọc Kinh Thánh nhưng Đức Thánh Linh là Đấng hướng dẫn họ. Nhiều nhà tâm vấn Cơ-đốc cầu nguyện trước và sau các buổi tâm vấn, hay đôi khi cầu nguyện vào những lúc khác. Khi thấy cần hoặc vào thời điểm thích hợp, nhà tâm vấn có thể cũng muốn đọc một phân đoạn Kinh Thánh. Bảng 3. 2 liệt kê một số các câu Kinh Thánh hữu dụng.

Cần khuyến khích người được tâm vấn giữ giờ tĩnh nguyện, đọc Kinh Thánh, suy gẫm và cầu nguyện mỗi ngày. Cũng nên đề nghị đọc một tài liệu dưỡng linh nào đó và nếu phù hợp với tập quán giáo hội, nhà tâm vấn có thể cử hành và cùng dự tiệc thánh với người được tâm vấn.

Phạm vi sử dụng các phương tiện thuộc linh như trên tùy thuộc nhà tâm vấn, tùy thuộc người được tâm vấn và cả nan đề đối phó. Nhà tâm vấn Cơ-đốc không bao giờ cầu nguyện riêng sẽ thấy rất ngại ngùng khi phải cầu nguyện trong buổi tâm vấn. Nhà tâm vấn Cơ-đốc cũng cần thông suốt và hiểu

rõ Lời Đức Chúa Trời (II Ti-mô-thê 3:15), nếu không sẽ khó thành công trong việc vận dụng Lời Chúa trong quá trình tâm vấn.

Đối với một số người được tâm vấn, cầu nguyện và đọc Kinh thánh góp phần thêm sức và nâng đỡ tinh thần. Trong khi đó, đối với một số người khác, việc này làm họ mất tự nhiên và không thoải mái. Việc thực hành các tập quán văn hóa cũng là khía cạnh nhà tâm vấn cần lưu tâm, cần suy xét thận trọng để biết khi nào nên áp dụng và áp dụng như thế nào cho phù hợp.

Tóm lại, phương tiện sử dụng trong các buổi tâm vấn tùy thuộc nan đề của người được tâm vấn. Một góa phụ đang đau buồn có thể được an ủi rất nhiều qua các phương thức tâm vấn thuộc linh, trong khi đó một sinh viên học lực kém cần được một lời cầu thay nguyện, thì giờ còn lại dành để tìm hiểu, bàn thảo liên quan đến thói quen học hành.

Trên hết, cần nhớ rằng, là một nhà tâm vấn Cơ-đốc, bạn khác với những người không tin. Thí dụ như Cơ-đốc nhân có những nhận định khác về người và về vũ trụ, tin rằng Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài quan tâm đến từng cá nhân, chú ý đến những lời cầu nguyện của chúng ta và chịu trách nhiệm bảo tồn vũ trụ bằng quyền năng Ngài (Hê-bơ-rơ 1: 1-3). Cơ-đốc nhân tin rằng chỉ có thể tìm được niềm vui và bình an sâu lắng nhất khi một

người đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong khi đó, nhà tâm vấn Cơ-đốc được coi là công cụ, qua đó Đức Thánh Linh có thể sử dụng để đem lại sự chữa lành tâm trí.

Chúa Giê-xu dám can dự (Lu-ca 28-29). Sau hành trình khá dài đến làng Em-ma-út, hai môn đồ mời Chúa Giê-xu nghỉ lại với họ và Chúa đã nhận lời.

Từ ngữ “dám can dự” có làm bạn ngạc nhiên không? Khi can dự vào đời sống những người cần tâm vấn đôi khi chúng ta sẽ thấy mình phải hao tổn năng lực và thì giờ. Can dự sâu xa vào đời sống những người có nhu cầu không phải việc dễ dàng, vì rất có thể sẽ bị lôi cuốn vào những hoàn cảnh khó xử, nhưng Chúa Giê-xu sẵn sàng chấp nhận, và lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ.

Phần ký thuật trong Kinh Thánh cho chúng ta biết cả ba cùng ngồi dùng bữa và Chúa Giê-xu bẻ bánh. Đúng lúc đó hai môn đồ nhận ra Chúa Giê-xu, rồi liền tiếp kế tiếp là gì? Ngài biến mất! Như vậy sự việc này có phải là một phần của công tác tâm vấn không? Là người, chúng ta không thể biến mất như Chúa Giê-xu, nhưng chúng ta có thể làm điều có ý nghĩa tương tự như việc Chúa làm cho hai môn đồ kia.

Chúa Giê-xu khích lệ tinh thần tự lập (Lu-ca 24: 31). Hai môn đồ

không còn phải dựa vào nhà tâm vấn nữa và họ có thể quyết định hành động theo điều họ vừa học. Tức khắc họ đứng dậy trở về Giê-ru-sa-lem, đến với các anh chị em Cơ-đốc nhân khác và chia sẻ với họ những gì mới xảy ra.

Cách thức Chúa Giê-xu làm tâm vấn cho những môn đồ này không phải cách duy nhất, vì Ngài từng dùng những phương pháp khác. Như đã thấy trong chương 1, Chúa Giê-xu đã giúp Ni-cô-đem qua một cuộc đàm luận tri thức và thần học. Với phụ nữ Sa-ma-ri bên giếng, Chúa dùng dụ ngôn và luân lý. Với người phụ nữ bị bắt vì tội ngoại tình, Chúa tha thứ nhưng căn dặn không được phạm tội nữa. Với trẻ em, Chúa bày tỏ lòng thương mến dịu dàng.

Có lẽ Chúa Giê-xu đã dùng phương cách tâm vấn khác nhau với mỗi người Ngài gặp. Chúa biết mỗi người đều khác nhau, mỗi người có những đáp ứng khác nhau. Không có các qui luật hay danh sách các phương pháp tâm vấn nào cùng có thể áp dụng hữu hiệu như nhau cho mọi người hay mọi nhóm văn hóa.

Tuy nhiên, không phải vì mọi người khác nhau như thế mà chúng ta nản lòng. Nhà tâm vấn Cơ-đốc rất cần bén nhạy với từng con dân Chúa, tin cậy Đức Thánh Linh sẽ chỉ cho chúng ta biết cách đáp ứng những nhu cầu riêng biệt của người đến với chúng ta để được giúp đỡ.

Vị mục sư chúng ta đề cập ở đầu chương biết rõ điều này. Với sự giúp sức từ Chúa, ông có thể có những đáp ứng khác nhau, cho người chồng có vợ tự tử, cho hội thánh đang xôn xao vì biến cố này, và cho người thanh niên đang có tư tưởng quyên sinh.

Đức Chúa Trời cũng có thể giúp bạn trong công tác tâm vấn và hy vọng những phương pháp trình bày trong chương này sẽ giúp bạn đến với những người có nhu cầu đang sinh hoạt trong hội thánh hay trong cộng đồng của bạn.

Bảng 3.1

Những Loại Câu Trả Lời Trong Buổi Tâm Vấn

Hiếu

- . Tôi biết anh/chị thấy rất khó chấp nhận
- . Hay nói cách khác, anh/chị thấy...
- . Từ nãy đến giờ, anh/chị đã nói...
- . Vâng, đây là những kinh nghiệm rất buồn.

Thăm dò

- . Xin anh/chị nói thêm về việc này
- . Lúc đó bà ấy phản ứng thế nào?
- . Rồi có chuyện gì xảy ra lúc đó?
- . Tôi chưa nắm vững lắm điều anh/chị vừa nói

Hỗ trợ

- . Nhiều người cũng nghĩ như vậy
- . Đó chính là điều Đức Chúa Trời quan tâm

- . Mọi chuyện sẽ tốt hơn nếu...
- . Tôi tin là họ sẽ hiểu khi anh/chị...

Giải thích

- . Sự việc lúc đó có vẻ như...
- . Chuyện này làm cho anh/chị cảm thấy mình có lỗi
- . Anh/chị quá tùy thuộc vào...
- . Có phải là anh/chị muốn nói rằng...

Đánh giá

- . Quyết định như vậy là khôn ngoan
- . Đó là một ý hay
- . Kinh Thánh coi điều đó là tội
- . Làm như vậy khó có kết quả
- . Tôi nghĩ anh/chị nên làm một việc khác

Hành động

- . Tôi khuyên anh/chị nên...
- . Sao anh/chị không thử làm....
- . Từ nay cho đến buổi kế tiếp vào tuần tới anh/chị nên ...

Bảng 3.2

Những Câu Kinh Thánh Hữu Ích Dùng Cho Công Tác Tâm Vấn

Nhu cầu hay nan đề và Kinh thánh tham chiếu

Sự lo lắng: Thi-thiên 43:5; 46:1-2; 9-11; Châm-ngôn 3:5-6; 12:25; 17:22, Ma-thi-ơ 6:25-26, 31-32, 34; Phi-líp 4:6-7, 19; I Phi-e-rơ 5:6-7

Tức giận: Thi-thiên 37:8; Châm-ngôn 12:16, 14: 17, 29; 15:1,18; 25:28; Ê-phê-sô 4:26; Cô-lô-se 3:8; Gia-cơ 1:19-20.

An ủi: Thi-thiên 23:4; Ca-thương 3:22-23; Ma-thi-ơ 5:4; 11:28-30; Giăng 14:16,18; Rô-ma 8:28; ICô-rinh-tô 1:3-4; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:16-17.

Can đảm: Giô-suê 1:7-9; Thi-thiên 27:3; 31:24; Châm-ngôn 3:26; 14:26; Ma-thi-ơ 28:20; ICô-rinh-tô 5:6; Ê-phê-sô 3:11-17; Phi-líp 4:13; IITi-mô-thê 1:8-9.

Sự chết: Thi-thiên 23:4; 116 :15, Giăng 14:1-6; Rô-ma 14:8; ITê-sa-lô-ni-ca 5:9-10; IITi-mô-thê 4:7-8; Khải-huyền 21:4.

Trầm cảm: Thi-thiên 32:3-4; 34:18-21; 42:11; Dân-số-ký 11:14-15; ICác-vua 19:1-5; ICô-rinh-tô 4:8-9, Phi-líp 4:4-7.

Sự nản lòng: Giô-suê 1:9; Thi-thiên 27:14; 34:4-8,17-19; 43:5; 55:22; Ma-

thi-ơ 11:28-30; Giảng 14:1,27; 16:33; ICô-rinh-tô 4:8-9; Hê-bơ-rơ 4:16.

Sự nghi ngờ: Thi-thiên 37:5; Châm-ngôn 3:5-6; Ma-thi-ơ 21:21-22; Giảng 7:17; 20:24-30; Gia-cơ 1:6; Hê-bơ-rơ 11:6.

Sự ganh tỵ: Thi-thiên 37:1-7; Châm-ngôn 3:31; 23:17; Rô-ma 13:13, ICô-rinh-tô 13:4; ITi-mô-thê 6: 4-5; Cô-lô-se 5:26.

Sự tin cậy: Lu-ca 17:6; Rô-ma 4:3; 10:17; ICô-rinh-tô 2:5:7; Ê-phê-sô 2:8-9; ITê-sa-lô-ni-ca 3:7-8; Hê-bơ-rơ 11:6, 29-30; Gia-cơ 1:3.

Sự sợ hãi: Lê-vi-ký 26:12; Thi-thiên 27:1,8,14; 42:5; 46:1; 56:3; Ê-sai 43:1; 51:12; Giảng 14:27; Rô-ma 8:31; IGiăng 4:18

Tha tội: Thi-thiên 32:1,5; 51:1-19; Châm-ngôn 28:13; Ê sai 1:18; 55:7; IGiăng 1:9; Cô-lô-se 1:13-14; Gia-cơ 5:15-16.

Tha thứ: Ma-thi-ơ 5:44; 6:14-15, 18:21-22; Mác 11:25; Lu-ca 17:3-4; Ê-phê-sô 4:31-32; Ga-la-ti 6:1; Cô-lô-se 3:13.

Đau buồn- mất mát: Thi-thiên 23:4; Ma-thi-ơ 5:4; 11:28-30; Giảng 14:16,18; 16:22; Phi-líp 1:21; ITê-sa-lô-ni-ca 4:13; IITê-sa-lô-ni-ca 2:16-17; Khải-huyền 21:4.

Hướng dẫn: Thi-thiên 32:8; 139:23-24; Châm-ngôn 3:5-6, 16:9, 20:18; Ê-sai 48:17; Giảng 16:13; Cô-sô-se 3:15-17; Phi-líp 4:6-7.

Cảm ghét: Châm-ngôn 10:12; 26:24-26; Ê-phê-sô 4:31-32; Ga-la-ti 5:15, 19-21; Hê-bơ-rơ 12:15; IGiăng 1:9; 2:9-11.

Cảm giác vô vọng: Thi-thiên 34:7; 37:5, 24; 55:22; 91:4; Ma-thi-ơ 11:28-30; Giảng 8:32; Hê-bơ-rơ 4:16; 13:5-6; IPhi-e-rơ 5:7.

Cô đơn: Thi-thiên 27:10; 56:11; 62:5; Châm-ngôn 18:24; Ê-sai 43:2; Giảng 15:14; Hê-bơ-rơ 13:5; IPhi-e-rơ 5:7.

Nhu cầu: Thi-thiên 34:10; 37:3-4; 84:11; Châm-ngôn 17:17; ICô-rinh-tô 12:9; Ê-phê-sô 5:21; 6:11; Phi-líp 4:19; Ma-thi-ơ 6:8.

Kiên nhẫn: Hê-bơ-rơ 10:36; Ga-la-ti 5:22; Gia-cơ 1:3-4; 5:7-8,11.

Bình an: Thi-thiên 121:7,8; Ê-sai 26:3; Giảng 14:27; 16:33; Rô-ma 5:1; Phi-líp 4:6-7; Cô-lô-se 3:15, Hê-bơ-rơ 13:6.

Ca ngợi: Thi-thiên 34:1; 50:23; 107:8; 139:14; Hê-bơ-rơ 13:15

Sự thử thách: Gióp 23:10; 55:22; Ê-sai 41:3; Thi-thiên 55:22; Ma-thi-ơ 5:10-11; Rô-ma 8:28; ICô-rinh-tô 4:17; ITi-mô-thê 3:12; Hê-bơ-rơ 12:7,11; IPhi-e-rơ 2:20; Khải-huyền 3:19.

Sự cứu rỗi: Rô-ma 3:10, 23; 10:9; IGiăng 1:9-10; Giảng 1:9-10; Giảng 3:16; 5:24; 10:10; Lu-ca 19:10; Công vụ 4:12; Rô-ma 6:23; Ê-phê-sô 2:8-9

Đau yếu: Thi-thiên 103:3; Châm-ngôn 18:14; Ê-sai 53:4-5; Giảng 11:4; Rô-ma 8: 28; 2 Cô-rinh-tô 12: 9; Gia-cơ 5: 14-15.

Tội lỗi: Thi - thiên 51: 1-4, 10-12; Ê sai 53: 5-6; 55: 7; 59: 1-2; Rô-ma 3:23, 10:10, 13; Ga-la-ti 3:22; I Giảng 1:9.

Tăng trưởng: Ma-thi-ơ 6: 33; ITi-mô-thê 2:15; II Phi-e-rơ 1:5-8; 3:13-14.

Sự căm dỗ: Thi-thiên 32:7, 121:7-8; ICô-rinh-tô 10:12-13; ICô-rinh-tô

4:17; Hê-bơ-rơ 2:18; Gia-cơ 1:2-4,12; IPhi-e-rơ 2:9.

Buôn: Thi-thiên 55:22; Châm-ngôn 9:9; Ma-thi-ơ 11:28-29; Giảng 15:10-12, 16:33; Ga-la-ti 5:22; Phi-líp 4:6-7; Hê-bơ-rơ 12:11.

Yếu đuối: Thi-thiên 27:14; 28:7; Ê-sai 40:29,31; 41:10; ICô-rinh-tô 12:9; ITi-mô-thê 1:7; Phi-líp 4:13.

Khôn ngoan: Thi-thiên 11:105; 119:11, 130; Châm-ngôn 1:7, 4:5-7,13; 16:23; Gióp 28:23; Giảng 3:32; Gia-cơ 1:5; Phi-líp 3:14.

Câu Hỏi Ôn Và Thảo Luận Chương 3

Phương Pháp Tâm Vấn Cơ Đốc

1. Những câu truyện trong Kinh Thánh cho chúng ta thấy nhiều phương cách khôn ngoan khi giúp đỡ người khác, Ê-li-hu dùng những phương pháp tâm vấn nào khi giúp đỡ Gióp trong hoạn nạn?

2. Phúc âm Lu-ca chương 24 ghi lại câu chuyện phục sinh của Chúa Giê-xu. Qua câu chuyện này chúng ta thấy Chúa sử dụng phương pháp tâm vấn nào?

3. Khi sử dụng các tài nguyên thuộc linh, các nhà tâm vấn Cơ đốc thường gặp phải hai điểm yếu nào? Bạn làm cách nào để tránh trường hợp như vậy?

4. Phạm vi sử dụng các phương tiện thuộc linh tùy thuộc vào những yếu tố nào? Trong trường hợp nào nhà tâm vấn không sử dụng các phương tiện thuộc linh?

5. Bạn suy nghĩ thế nào về câu “Nhà tâm vấn Cơ-đốc được coi là công cụ, qua đó Đức Thánh Linh có thể sử dụng để đem lại sự chữa lành tâm trí”?

6. Chúa Giê-xu dùng phương cách tâm vấn khác nhau với mọi người Ngài gặp. Điều này nhắc nhở người làm công tác tâm vấn điều gì?

7. Việc sử dụng lời Chúa quan trọng và hữu ích như thế nào trong quá trình tâm vấn? Hãy nêu ra những tài nguyên thuộc linh khác trong tâm vấn.

Thông Báo

Bản tiếng Việt đã phát hành với số lượng giới hạn. Quý độc giả nào cần có thể liên lạc với Tòa Soạn Thông Công. Do sơ suất đáng tiếc, tựa đề cuốn sách bị đổi thành “Tâm Vấn Cơ Đốc Hiệu Quả.” Đây là cách dùng *danh từ* “hiệu quả” khá phổ thông, nhưng không chuẩn.

TC



*Chuyện thật về cái chết và sự sống
của Don Piper viết chung với Cecil Murphey*

LTS. Don Piper được tấn phong Mục Sư năm 1985. Ông đã xuất hiện trong nhiều chương trình truyền hình và truyền thanh, viết báo, diễn giảng cho các hội đồng và các kỳ linh dưỡng tại Hoa Kỳ và các nước khác. Câu chuyện của ông trong cuốn "90 Minutes In Heaven" đã phát hành hơn nửa triệu bản, kể lại một kinh nghiệm kỳ diệu, đã thay đổi cuộc đời ông. Bản tiếng Việt do Nguyễn Đình chuyển ngữ.

Đã Nhập

Tôi đã chết vào ngày 18 tháng Giêng, năm 1989.

Chỉ ít phút sau khi tai nạn xảy ra, nhân viên cứu thương đã đến nơi, thấy tôi không còn mạch, tuyên bố tôi đã chết. Họ lấy một tấm trải phủ kín người tôi để khỏi ai nhìn, rồi đi săn sóc những người bị thương khác. Tôi hoàn toàn không biết gì về những người hiện diện quanh tôi trong thời gian đó.

Ngay sau khi chết, tôi lên thẳng thiên đàng.

Trong lúc tôi ở thiên đàng, một mục sư Báp-tít đến nơi xảy ra tai nạn. Dù biết tôi đã chết, ông vẫn chạy đến bên cái xác không sinh khí và cầu nguyện cho tôi, và mặc dù bị toán Chuyên Viên Y Khoa Cấp Cứu (Emergency Medical Technicians – EMTs) khích bác, ông mục sư này vẫn không chịu ngừng cầu nguyện.

Ít nhất là chín mươi phút sau khi các chuyên viên y khoa tuyên bố tôi đã chết, Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của ông mục sư kia. Tôi trở lại địa cầu. Và đây là câu chuyện của tôi.

Chương 3

Âm Nhạc Thiên Đàng

“Tôi lại nhìn xem và nghe tiếng hát của hàng nghìn hàng triệu thiên sứ, cùng các hữu thể linh thiêng và các trưởng lão quanh ngôi.”
(Khải Huyền 5: 11)

Hồi nhỏ suốt ngày tôi rong chơi ngoài đồng quê và trong rừng. Khi đi qua những cánh đồng cỏ khô cao ngang thắt lưng, tôi thường làm những bầy chim đóng ở dưới đất hoảng sợ vụt bay lên trong tiếng vỗ cánh phần phật.

Những âm thanh tôi nghe trên thiên đàng ghi trong ký ức, linh hoạt, sống động như tiếng bầy chim cất cánh năm nào, mang những âm sắc tuyệt đẹp, vô cùng êm ái, mà lại không bao giờ ngưng, giống như một bản nhạc triền miên. Tôi kinh ngạc và chỉ muốn nghe thêm. Tôi không chỉ nghe tiếng nhạc, nhưng dường như trở nên một thành phần trong bản nhạc – một bản nhạc chơi trong tôi, xuyên thấu qua thân thể tôi. Tôi đứng yên, nhưng lại thấy như mình được vây kín, được ôm chàng, được bao trùm trong âm thanh của thiên đàng.

Khi ý thức mình trở thành những âm thanh và nhạc điệu vui sướng ngập tràn không gian, tôi không bị phân tâm nhưng thấy dường như bản hòa tấu thiên đàng thấm nhập vào mọi phần thân thể, và cùng lúc, tôi vẫn có thể chú ý đến mọi sự vật xung quanh.

Tôi không trông thấy bất cứ loại nhạc cụ nào mà có cảm nhận tiếng nhạc thiên đàng phát ra ngay trên đầu, nhưng lại không ngược nhìn lên. Tôi không hiểu tại sao, nhưng có lẽ vì đang say sưa với tình thương mến của nhóm người vây quanh, hay có thể cũng vì mọi quan năng trong tôi đang bận tận hưởng mọi phước lạc thiên đàng. Tôi không thắc mắc, cũng không thấy bỡ ngỡ về bất cứ chuyện gì. Tất cả đều toàn bích và tôi có cảm nhận mình thông hiểu mọi sự nên tâm trí hoàn toàn thoáng đãng.

Những âm thanh tràn ngập tâm hồn thật khó diễn giải, nhưng cái diệu kỳ nhất phải là các cặp cánh thiên thần. Tôi không thấy, nhưng âm thanh chúng tạo ra thật tuyệt vời, là một giai điệu thánh như những dòng nhạc lưu chảy không ngừng. Tiếng cánh vỗ vun vút âm vang như những lời ngợi ca miên viễn, và tôi cảm nhận được ngay lúc lắng nghe.

Có một âm điệu thứ hai vẫn còn lưu lại trong lòng tôi cho đến bây giờ, cũng là cái ghi dấu sống động nhất trong ký ức về kinh nghiệm

thiên đàng. Tôi gọi đó là âm nhạc, nhưng là một thứ âm thanh khác hẳn với mọi âm thanh tôi từng nghe hoặc mong nghe trên trần gian. Đó là những giai điệu ngợi ca tràn ngập cả khung trời thiên đàng. Cái cường độ không ngừng và những biến thái không dứt của những giai điệu đó làm tôi choáng ngợp.

Tiếng ngợi ca không kết thúc, nhưng đối với tôi điều kỳ diệu nhất là hàng trăm bài hát cùng được cất lên một lúc, và tất cả cùng thờ phượng Đức Chúa Trời. Khi đến gần cánh cổng lớn uy nghi, tôi nghe tiếng ngợi ca đó từ mọi hướng và nhận ra mỗi giọng hát đều ca ngợi Chúa. Tôi gọi là “giọng” hát, nhưng nó trội vượt hơn giọng hát. Một số giọng nghe như tiếng nhạc khí, nhưng tôi không chắc, và cũng không quan tâm. Tiếng ca ngợi khắp nơi và tất cả là âm nhạc, kết hợp cả giai điệu lẫn giọng hát mà tôi chưa từng được thưởng thức.

“Ha-lê-lu-gia!” “Ca ngợi Chúa!” “Tôn Vinh Chúa!” “Chúc Tụng Vua!” Những lời đó vang lên giữa muôn tiếng nhạc. Tôi không biết đó là giọng ca của thiên sứ hay loài người, nhưng cảm thấy choáng ngợp và bị cuốn hút lên trạng thái siêu thoát đến nỗi không nhìn quanh nữa mà lòng tràn ngập niềm vui sâu lắng chưa bao giờ kinh nghiệm. Tôi không ở trong thành phần thờ phượng, nhưng cảm thấy lòng mình rung lên cùng một niềm vui và sung sướng khó tả.

Nếu mở cùng một lúc ba đĩa nhạc, chúng ta sẽ có một hợp âm hỗn loạn không ai chịu nổi, nhưng âm nhạc ở đây hoàn toàn khác. Tất cả các âm điệu hòa quyện vào nhau và những tiếng đàn, tiếng hát như làm tăng thêm âm điệu của nhau.

Điều kỳ lạ là tôi có thể phân biệt được từng bài hát và dường như từng bài ca ngợi đó được dành riêng cho tôi ngay khi bước vào cổng.

Nhiều bài thánh ca tôi từng hát trong những giai đoạn khác nhau trong đời là một phần của những tiếng nhạc đó – cùng với hàng trăm bài hát tôi chưa từng nghe. Những bài ca ngợi, những tấu khúc mới, và những bài tụng ca cổ xưa làm tôi chìm đắm trong tiếng nhạc, đem đến không chỉ là sự bình an sâu lắng nhưng còn là niềm vui lớn lao tôi chưa từng kinh nghiệm.

Lúc đứng trước cổng, tôi không nghĩ đến điều này, nhưng về sau mới nhận ra, đó là tôi không nghe bài “*Thập Tự Xưa*” hay “*Bàn Tay Mang Dấu Đinh*,” cũng như không có bài thánh ca nào về sự hy sinh và sự chết của Chúa Giê-xu. Tôi không nghe một bài thánh ca nào buồn và nhận ra rằng trên thiên đàng không có bài thánh ca nào buồn thảm cả. Mà tại sao phải có thánh ca bi thương chứ? Tất cả những bài thánh ca đều là những bài ca ngợi cuộc trị vì của Chúa Cứu Thế là Vua muôn

vua, và sự thờ phượng vui mừng vì những điều Chúa làm và Ngài kỳ diệu như thế nào.

Những điệu nhạc thiên đàng trở vượt tất cả những gì tôi từng nghe. Tôi không thể đếm hết số bài hát – có lẽ lên đến hàng nghìn – được cùng lúc dâng lên, nhưng lại không có chút gì lộn xộn, bởi vì tôi có khả năng nghe rõ từng bài và phân biệt được cả lời lẫn nhạc.

Tôi kinh ngạc về vẻ đẹp huy hoàng của âm nhạc. Dù không có giọng ca hay, nhưng tôi biết nếu hát, giọng tôi sẽ trở thành toàn hảo, tuyệt mỹ, hòa hợp như hàng nghìn giọng hát khác, cũng như tiếng nhạc khí đang dâng lên tràn ngập tâm hồn.

Ngay cả bây giờ, khi đã trở lại trần gian, đôi khi tôi vẫn còn thoáng nghe âm hưởng nhẹ nhàng của tiếng nhạc đó. Có những lúc thật mệt mỏi, tôi ngã lưng trên giường, chợp mắt trong giấc ngủ, thì tiếng nhạc thiên đàng lại vang lên trong lòng, trong trí, và cho dù ngày qua có những khó khăn, căng thẳng nào, thì ngay lúc đó, sự bình an tức khắc tuôn tràn vào trong từng ngõ ngách tâm hồn. Cho đến nay tôi vẫn có những thoáng hồi tưởng đó, nhưng là những hồi tưởng của âm thanh hơn là hình ảnh.

Trong lúc suy niệm về ý nghĩa hồi ức âm nhạc, tôi thấy có một điều kỳ lạ, đó là tôi cứ tưởng kinh nghiệm đáng nhớ nhất phải là những hình ảnh đã thấy trên thiên đàng, hay là cảm giác ôm chàng một người thân yêu. Nhưng bây giờ, điều cuốn hút hơn cả lại là những âm thanh kia mà có lúc tôi có cảm tưởng như mình không thể chờ mà muốn được tức khắc, trực tiếp nghe lại những nhạc điệu đó. Tất nhiên tôi muốn gặp mọi người thân yêu, nhưng biết rằng rồi ra tôi sẽ được vĩnh viễn ở với họ. Tôi muốn kinh nghiệm mọi điều trên thiên đàng, nhưng trên hết mọi sự, tôi muốn được nghe lại những ca khúc và giai điệu vô tận đó.

Hiển nhiên tôi không thể nào thực sự hiểu cảm nhận của Chúa, nhưng tôi thấy thỏa nguyện, an bình khi nghĩ rằng Chúa chắc cũng sẽ rất vui lòng nghe những âm điệu ca ngợi tán tụng không ngừng.

Trong những giây phút đó - thật ra tôi không còn ý thức gì về thời gian - nhiều người đến với tôi, và những cái ôm chàng thân mật là những thực tại quá rõ ràng. Tôi nhìn được cả những sắc màu chưa từng biết. Chưa bao giờ tôi thấy mình thực sự sinh động đến như vậy. Tôi đã về nhà, đến đúng nơi Chúa an bài, và tôi cũng thực sự muốn được ở đó hơn bất cứ nơi nào trên đất. Thời gian âm thầm trôi và tôi được đem đến thiên đàng. Mọi phiền muộn, âu lo bỗng dưng biến mất. Tôi không thấy mình thiếu gì hay cần gì. Tôi thấy mình viên mãn.

Tôi thấy nản chí trong nỗ lực mô tả thiên đàng, vì không thể diễn đạt bằng lời những điều mắt thấy tai nghe, và cả những cảm xúc nhận được. Tôi thấy mình toàn hảo, thấy mình không có nhu cầu nào, và cũng sẽ không bao giờ thiếu thốn điều gì. Tôi cũng không nghĩ gì đến địa cầu và mọi điều mình đã bỏ lại đằng sau.

Tôi không nhìn thấy Đức Chúa Trời, dù tôi biết Ngài ở đó. Tôi không hề thấy bất cứ ảnh tượng nào hay luồng hào quang nào chỉ thị sự hiện diện của Ngài. Tôi từng nghe người ta nói đến việc đi qua đi lại cổng thành, nhưng tôi chưa hề có kinh nghiệm này.

Tôi chỉ thấy một vùng ánh sáng rực rỡ nhiều màu. Tôi ghé mắt nhìn qua cổng, mong thấy những gì bên đó. Nhưng đó không phải mong ước đến hồi hộp, mà là một tâm trạng an bình, trông đợi được kinh nghiệm ân sủng và vui thú của thiên đàng.

Cách duy nhất tôi thấy có ý nghĩa qua kinh nghiệm này là nếu tôi thực sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, tôi sẽ không bao giờ muốn trở về. Tôi có cảm nhận là một khi chúng ta ở trong sự hiện diện thật sự của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không bao giờ trở lại trần gian, vì nơi đó sẽ trở nên trống rỗng và vô nghĩa so với kinh nghiệm ở với Chúa.

Đối với tôi, chỉ cần đến gần cổng thôi đã là quá diệu kỳ, vì giống như được hưởng hương vị đầu tiên niềm vui của thiên đàng. Ngôn từ của tôi thật quá thiếu sót, không thể mô tả những gì đã xảy ra.

Là mục sư, tôi từng đứng trước quan tài, cử hành nhiều tang lễ và từng nhiều lần tuyên bố, “Đối với những người biết Chúa và yêu Chúa, ra khỏi thân thể là được đi vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời.” Trước đây, tôi đã tin những lời đó, nhưng bây giờ còn tin nhiều hơn nữa.

Sau ít lâu (tôi sử dụng lại từ ngữ trần gian), chúng tôi lại cùng tiến đến cổng. Không ai nói, nhưng tự nhiên tôi biết Đức Chúa Trời đã cử những người này đưa tôi vào trong cổng thiên đàng.

Phủ bóng ngay trên đầu nhóm người đón tôi là một cái cổng rất lớn, sừng sững, uy nghi. Hai bên cổng là tường thành kéo dài mút mắt. Tôi kinh ngạc thấy chỗ đi vào lại rất hẹp so với kích thước to lớn của cái cổng. Tôi trở mắt nhìn nhưng không thể thấy được cuối tường ở cả hai bên. Tôi nhìn lên cao, lại cũng không nhìn thấy mút đầu tường.

Một điều làm tôi ngạc nhiên là khi còn ở trần gian, mỗi khi nghĩ đến thiên đàng, tôi tưởng có ngày sẽ thấy cổng ngọc trai vì kinh thánh có đề cập. Cái cổng này không làm bằng ngọc trai, nhưng bóng như ngọc trai lấp lánh ngũ sắc, trông giống như lớp kem màu ngọc trai trên cái bánh. Tôi mãi mê nhìn những sắc màu lóng lánh, lòng sung sướng

tưởng như mình có thể đứng nhìn ngắm mãi như thế, nhưng rồi lại thấy mình bước tới y như đang được đưa vào trong sự hiện diện của Chúa.

Tôi dừng lại ngay trước cổng thành, nhìn vào bên trong. Khung cảnh trông giống như một thành phố có đường xá, nhưng điều đáng ngạc nhiên là tất cả đều làm bằng vàng khối. Nếu bạn có thể tưởng tượng được những viên gạch lát đường bằng vàng, thì đó chính là hình ảnh tôi thấy phía sau cổng thiên đàng.

Tất cả mọi vật xung quanh đều sáng rực, với những màu sắc tươi sáng nhất. Về rực rỡ mạnh đến nỗi mắt trần không thể nào chịu nổi. Giữa khung cảnh đầy uy lực đó, tôi tiếp tục tiến đến gần cổng thành, nghĩ rằng mình sẽ bước vào. Tất cả bè bạn và những người thân yêu đều ở phía trước mời mọc, kêu gọi, thúc giục tôi bước theo.

Bỗng nhiên khung cảnh thay đổi, nghĩa là thay vì ở phía trước thì nay mọi người ở ngay bên cạnh, và tôi có cảm tưởng như họ muốn cùng tôi bước qua cổng ngũ sắc.

Có người từng hỏi lúc đó tôi di chuyển thế nào? Đi từng bước hay bay lướt? Tôi không biết, nhưng có điều tôi thấy mình cứ tiến tới cùng với đám đông vây quanh. Khi chúng tôi đến gần cổng, âm nhạc trở lên sống động hơn, y như lễ hội khởi sự, sau giai đoạn chỉ nghe tiếng nhạc văng vẳng và chỉ thấy khung cảnh mờ ảo từ xa. Càng lại gần, mọi sự việc càng trở nên sinh động, hào hứng, cho đến khi tới cổng, tôi thấy tất cả các quan năng bỗng trở nên tinh tế lạ thường và tôi thấy mình sung sướng, hạnh phúc cùng cực.

Không hiểu sao tôi lại dừng lại ngay ngoài cổng thành trong khi đó là lúc tôi đang náo nức muốn vào, biết rằng chắc chắn sẽ còn nhiều điều kỳ diệu hơn nữa trong đó. Trong phút giây, tôi nhận ra cái khao khát trong lòng người - Tôi đang ở thiên đàng và tôi chuẩn bị đi qua cửa ngọc ngũ sắc.

Trong khoảnh khắc dừng lại đó, tôi thấy có một chuyển biến lạ thường. Thay vì chỉ nghe tiếng nhạc với hàng nghìn giọng hát ca ngợi Đức Chúa Trời, tôi thấy mình bỗng nhiên là một thành phần trong ca đoàn, tôi được cuốn hút vào đó! Tôi đã đến một nơi linh hồn mình ao ước từ lâu, giờ đây tôi dừng lại giây lát chiêm ngắm khung cảnh thiên thành trước khi tiếp tục tiến vào.

Nhưng rồi bỗng nhiên tôi rời cổng thiên đàng, cũng bất ngờ y như khi tôi đến!

(Còn tiếp)



Lược Khảo

Các Biến Cố Tân Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tân Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 5 Hội Thánh Thoát Cơ Đại Nạn (tiếp theo)

3. II Tê-sa-lô-ni-ca 1:5-10
“Đó đủ chứng cứ về sự đoán xét công bình của Đức Chúa Trời, Ngài muốn khiến anh em nên xứng đáng cho nước Ngài, là vì nước đó mà anh em chịu khổ. Và theo sự công bình Đức Chúa Trời thì ắt là Ngài lấy điều khổ báo những kẻ làm khổ anh em, và cho anh em là kẻ chịu khổ, được nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Giê-xu từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hừng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục tin lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài, tức là khi Ngài đến trong ngày đó, để được sáng danh

trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin, vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt anh em.”

Phân đoạn thứ ba trong thư IITê-sa-lô-ni-ca 1:5-10 không đề cập đến biến cố hội thánh được cất lên không trung, nhưng đề cập đến việc Chúa trở lại sau cơn đại nạn để phán xét những kẻ “không nhận biết Đức Chúa Trời.” Đó là lý do tại sao những từ ngữ dùng mô tả biến cố này hoàn toàn khác với những từ dùng trong hai phân đoạn trước. Thí dụ như Chúa đến “trong ngọn lửa hừng để báo thù những kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời, không vâng phục tin lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu” (c. 8). Lý do Phao-lô nói về biến cố này chắc hẳn là vì những khổ nạn

tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã trải qua. Trong câu 4, ông đề cập đến điều này khi nhắc đến “lòng nhẫn nại và đức tin” của tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca giữa mọi khổ nạn, khốn khó, coi đó là “bằng chứng được hiển lộ” rằng Đức Chúa Trời trong thời điểm của Ngài sẽ phán xét những kẻ bách hại họ. Ông bảo rằng Chúa phán xét chúng như thế là công chính, còn tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca sẽ được yên nghỉ cùng với ông và các thánh đồ. Trong ngày Chúa cứu thế trở lại, tình trạng tương phản này sẽ rõ ràng: những kẻ bách hại con dân Chúa ngày nay sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn là những gì chúng đang làm cho tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca, và lúc đó, con dân Chúa sẽ được “nghỉ ngơi.” Ông cũng viết thêm rằng trong ngày đó, Chúa “sẽ được sáng danh trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin.”

Như vậy thêm một lần nữa, tại đây chúng ta thấy bằng chứng hỗ trợ quan điểm tiền đại nạn. Phao-lô không bảo rằng những đau khổ của cơn đại nạn phải đến trước thời gian “nghỉ ngơi phước hạnh.” Theo quan điểm hậu đại nạn thì Phao-lô mở rộng tình trạng dễ thở này cho các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đang chịu khổ nạn để họ được “an nghỉ” trong lúc bị bách hại, ngay lúc Chúa Cứu Thế đến, trong khi biết trước rằng sẽ còn có thời gian khổ nạn dài hơn chờ đón trong tương lai. Hiển nhiên chúng ta thấy khó có thể tin

rằng đó là điều Phao-lô muốn nói.

4. II Tê-sa-lô-ni-ca 2: 1-17

Phân đoạn Kinh Thánh cuối cùng trong thư Tê-sa-lô-ni-ca đề cập đến “ngày của Chúa” là trong II Tê-sa-lô-ni-ca 2: 1-17. Đây cũng là phân đoạn dài nhất cần dành nhiều thì giờ nghiên cứu hơn. Trước hết Phao-lô nhận thấy tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca bối rối vì lời dạy của các giáo sư giả liên quan đến vấn đề này, và điều họ lo lắng là tưởng rằng “ngày của Chúa” đã đến rồi. Phao-lô đã trấn an, đoan chắc với họ rằng ngày đó chưa đến và ông đưa ra hai lý do giúp họ biết rõ việc này. Trước hết là “sự bỏ đạo” hay “sa ngã” chưa xảy ra và yếu tố thứ hai là “con người tội ác” chưa xuất hiện. Ông mô tả “con người tội ác” đó, tức là “kẻ chống Chúa Cứu Thế,” là một nhân vật vô cùng kiêu ngạo, dám tôn mình lên trên Đức Chúa Trời. Tiếp theo, ông cho biết Đấng “ngăn trở nó” hay “kiềm chế tội ác,” tức là Đức Thánh Linh, sẽ được đem đi, để nó có thể xuất hiện và lừa dối mọi người, khiến người ta tin vào những lời dối trá của nó mà bị lên án; nhưng cuối cùng, nó sẽ bị Chúa đoán phạt. Phao-lô kết thúc phân đoạn này bằng lời tạ ơn Đức Chúa Trời vì Ngài không định cho cơ đốc nhân phải chịu cơn giận của Chúa trong kỳ đại nạn (khi “con người tội lỗi” đang hoành hành), ông khuyên giải và khích lệ tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

đứng vững trong đức tin và an ủi lẫn nhau.

Trong phân đoạn Kinh Thánh này, có ít nhất là bốn điểm là bằng chứng hỗ trợ cho quan điểm tiền đại nạn.

a. “Sự bỏ đạo.” Điểm thứ nhất nói đến điều được dịch là “sự bỏ đạo” hay “rời bỏ” (c. 3). Nguyên ngữ Hy-lạp là *apostasia* ra từ động từ *aphistemi* có nghĩa là “rời bỏ, ra đi.” Danh từ *apostasia* được Anh hoá thành *apostasy* mang nghĩa “bội đạo,” nhưng chắc chắn đó không phải là nghĩa nói đến ở đây. Từ này chỉ được dùng một lần nữa trong Tân Ước (Công Vụ 21: 21), và theo văn mạch, không liên quan gì đến thời kỳ cuối cùng, mà chỉ có nghĩa là “rời bỏ” những giáo huấn của Môi-se, được gán cho Phao-lô là người cổ súy. Như vậy không có trường hợp nào từ này được dùng theo nghĩa rời bỏ đức tin trong những ngày cuối cùng, trừ ra là ở đây. Phao-lô chỉ nói rằng “ngày của Chúa” chưa đến nếu không có “sự rời bỏ” trước. Như vậy loại “rời bỏ” nào phù hợp nhất với văn mạch? Có phải là rời bỏ đức tin không? Trong những sách sau (như I Ti-mô-thê 1:1,2; II Ti-mô-thê 3:1-9; 4:3,4), Phao-lô có đề cập đến “những ngày sau rốt,” là thời gian người ta từ bỏ đức tin; nhưng ông không nói đến ý đó trong thư I & II Tê-sa-lô-ni-ca. Trong hai thư tín này, đây là lần đầu ông dùng từ ngữ “rời bỏ” này. Như

vậy, trong tâm trí tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca khi đọc đến từ “*apostasia*,” họ không có cơ sở nào để nghĩ rằng ông nói về việc từ bỏ đức tin. Hơn nữa ông cũng không nói đến khía cạnh bỏ đức tin trong thời kỳ cuối cùng trong những thư tín khác thì hiển nhiên cũng khó có thể cho rằng ông nói đến việc này trong các hội thánh vào giai đoạn đầu chức vụ. Khi Phao-lô đưa ra ý tưởng “rời bỏ đạo” đó trong những bức thư cuối, ông không dùng từ *apostasia*, và vì thế chúng ta có thể lý giải rằng ông không liên kết ý nghĩa “rời bỏ đạo” vào cho từ ngữ này. Như vậy ông muốn nói đến điều gì khi dùng từ *apostasia* ở đây? Câu trả lời phù hợp văn mạch nhất là từ ngữ này chỉ thị sự rời bỏ địa cầu của Cơ đốc nhân trong sự cất lên. Đây chính là chủ đề trong trí Phao-lô cũng như trong trí tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca, thấy ở ngay câu mở đầu của phân đoạn Kinh Thánh này (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:1). Đây bằng chứng mạnh mẽ nhất hỗ trợ quan điểm tiền đại nạn vì Phao-lô nói thẳng ra rằng sự kiện Cơ đốc nhân được cất lên xảy ra trước thời kỳ đại nạn.

b. Danh tính của “Đấng Ngăn Trở.” Có một điểm khác cần xác định liên quan đến danh tính Đấng giới hạn tội lỗi trên thế giới (2: 6-8). Những người chủ trương tiền đại nạn tin rằng đây là Đức Thánh Linh, Đấng giới hạn tội lỗi lan tràn trên thế giới như được đề cập

nhiều chỗ trong Kinh Thánh (Sáng Thế Ký 6:3; Gióp 1:10; Ê-sai 59: 19; 63:10, 11; Giăng 16: 8).

Trong khi đó những người chủ trương hậu đại nạn đưa ra những danh tính khác, chính họ cũng không thống nhất quan điểm, vì không danh tính nào hoàn toàn phù hợp. Có quan điểm cho rằng tác nhân ngăn trở tội lỗi đó là đế quốc La-mã cổ thời thống trị thế giới, thiết lập được trật tự xã hội và do đó kiểm soát được tình trạng vô luật pháp. Tuy nhiên, nếu chỉ danh này đúng thì Kẻ chống Chúa Cứu Thế phải xuất đầu lộ diện khi đế quốc La-mã sụp đổ, vì phần Kinh văn trên ghi rằng, “song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra...” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2: 7,8).

Một gợi ý khác cho rằng tác nhân ngăn trở tội ác là Sa-tan. Tuy nhiên, làm thế nào Sa-tan là vua tối tăm lại có hành vi ngăn chặn tội lỗi thì đó là điều không thể lý giải được. Cũng có gợi ý khác cho rằng tác nhân ngăn cản tội lỗi là chính quyền con người trên đất. Tuy nhiên, cần biết rằng chính quyền của con người dưới sự lãnh đạo của Kẻ Chống Chúa không bị “cất đi” mà vẫn tiếp tục tồn tại sau khi Kẻ Chống Chúa hành quyền.

Tóm lại, những danh tính do chủ trương hậu đại nạn gợi ý về tác nhân ngăn cản tội lỗi ở trên đã nêu lên những vấn nạn không có những lý giải thoả đáng cho nên

rất khó cho chúng ta chấp nhận. Vì thế, chỉ còn chủ trương tiền đại nạn, coi Đức Thánh Linh là tác nhân ngăn cản tội lỗi, chắc hẳn là điều thánh Phao-lô muốn nói. Lý giải này chỉ còn một vướng mắc nhỏ đó là tại sao Phao-lô không minh thị nói đó là Đức Thánh Linh? Ở điểm này chúng ta có thể nhận định rằng vì Phao-lô đã thảo luận vấn đề này khá nhiều với tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca rồi, cho nên việc ông không đề cập chi tiết và cụ thể tại đây là điều có thể hiểu được. Những lý giải trên củng cố thêm vị trí của chủ trương tiền đại nạn. Trong khi đó những người chủ trương hậu đại nạn tin rằng hội thánh sẽ còn ở lại trên đất trong suốt thời gian đại nạn, như trong thời hiện tại. Và nếu như vậy thì bất cứ hoạt động nào của Đức Thánh Linh nhằm thay đổi tình trạng suy đồi là điều khó xảy ra! Trái lại chủ trương tiền đại nạn tin rằng hội thánh đã được đem đi trước cơn đại nạn, hiển nhiên không có khó khăn trên.

c. “Sự cứu rỗi”. Bằng chứng thứ ba hỗ trợ quan điểm tiền đại nạn liên quan đến “sự cứu rỗi” ghi trong câu 13. Thánh Phao-lô bảo rằng Đức Chúa Trời đã chọn các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca để họ được cứu rỗi qua sự nên thánh bởi Đức Thánh Linh và bởi lòng tin chân lý. Vì ông vừa nói đến cơn đại nạn và những nỗi khốn khó trong thời gian đó, cho nên khi tiếp theo ông

nói về sự cứu rỗi thì chúng ta khó có thể lý giải sự cứu rỗi đó là gì khác hơn là cứu ra khỏi cơn đại nạn. Tất nhiên khi nói đến cứu rỗi là hàm ý nói đến sự giải cứu khỏi mọi hình phạt trong ý nghĩa toàn diện, nhưng trong văn mạch của phân đoạn Kinh Thánh này, được cứu khỏi những thống khổ của cơn đại nạn là điều khá rõ ràng. Và như vậy thánh Phao-lô bảo rằng Cơ đốc nhân sẽ được thoát khỏi thời gian đại nạn.

d. Những khái niệm như “bối rối,” “kinh hoảng” (câu 2), là bằng chứng cho thấy các

tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca thực sự rung động và vì thế họ cần được “yên ủi” (câu 17). Những người theo quan điểm hậu đại nạn cho rằng tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca rung động là do viễn ảnh cơn giận của

Chúa đang đổ xuống trừng phạt thế giới vô tín, và vì thế tin rằng họ đang ở trong cơn đại nạn, bảo rằng “ngày của Chúa đã cận kề.” Nếu lối giải thích này đúng thì thật ra chúng ta phải thấy các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca vui mừng, nao nức, trông đợi Chúa đến, vì đó sẽ là lúc họ được cất lên không trung gặp Chúa, và thấy Chúa báo thù, trừng phạt những kẻ ức hiếp, bách hại họ mới phải! Và như vậy điều gì khiến Phao-lô cảm thấy cần phải an ủi họ? Đúng ra họ cần được khích lệ để kiên nhẫn chờ đợi ngày giải phóng!

Khác với quan điểm trên, những người theo chủ trương tiền đại nạn thấy tinh thần lo lắng của tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca rất phù hợp quan điểm của họ. Các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca sợ hãi vì tưởng rằng cơn đại nạn đã khởi đầu và họ hoặc đã bị bỏ lại không được cất lên hay họ đã hiểu lầm lời dạy trước đây của Phao-lô về thời điểm Chúa đến. Cả hai lối suy nghĩ này đều khiến họ nghĩ rằng bây giờ họ phải chịu đựng bảy năm đại nạn. Cũng có thể họ đã nghĩ rằng những bách hại họ đang chịu là khởi đầu của thời kỳ khốn khổ và trong viễn ảnh những lời dạy của Phao-lô (c. 5), những năm tới của kỳ đại nạn, tình trạng lại ngày càng tệ hại hơn. Và đó là lý do khiến họ “bối rối và kinh hoảng.”

*Hà Huy Việt biên dịch
(còn tiếp)*



Thư Độc Giả



Cám ơn Tòa Soạn đã gửi báo cho tôi trong suốt thời gian qua. Các bài viết khích lệ tôi và giúp tôi mạnh mẽ hơn trong đức tin, cho tôi biết thêm tin tức sinh hoạt của HT khắp nơi. Cám ơn Chúa! Cầu xin Chúa ban ơn phước, sức khỏe dồi dào trên quý tôi tớ Chúa trong Ban Biên Tập. Xin gửi báo đến cho người thân tôi theo địa chỉ sau.

Nguyễn Văn Anh, Norway

** Tòa Soạn xin cám ơn về số dâng. Sẽ gửi báo cho ba người bạn tại Na-uy.*

Cám ơn Chúa về mọi điều Chúa ban cho trong năm qua. Đặc biệt Chúa đã ban cho chúng tôi một cháu trai. Cám ơn quý Tòa Soạn đã gửi Thông Công đều đặn cho chúng tôi. Xin gửi báo đều đặn cho hai chị em tôi tại Úc và Canada theo địa chỉ sau. Xin cám ơn.

** Xin cám ơn về số dâng. Sẽ gửi báo cho hai người bà yêu cầu.*

Các tín hữu trong HT chúng tôi rất thích đọc Thông Công. Các kỳ báo vừa qua có đăng bài “90 phút Trên Thiên Đàng” rất hay. Xin TS cho

tôi một bản soft copy được không?

MS Timothy Tuyen Nguyen

HT Next Generation

Tôi bị té rất nặng vào cuối năm 2007, dập môi, bầm hai cổ tay nhưng Chúa đã đỡ đứng dậy được bình an. Cảm tạ Chúa vô cùng.

Bà Đoàn Văn Sanh/HT Orange

Cám tạ Chúa đã ban nhiều ơn phước cho gia đình tôi ở Việt Nam lẫn ở Mỹ trong năm 2007. Cám ơn Tòa Soạn đã gửi Thông Công đều đặn cho chúng tôi. Chúng tôi đã học hỏi được rất nhiều về Chúa qua Thông Công. Nhiều bài rất hay.

Cát Nguyễn, Oakland, CA

Cám tạ Chúa đã ban ơn cho gia đình tôi trong tuổi già suốt năm 2007 vừa qua. Xin Chúa gìn giữ trong năm mới 2008.

Lê Công Hữu, Lynnwood, WA

Tôi đã nghỉ hưu, xin dâng hiến với tấm lòng kính yêu Chúa. Cám tạ Chúa là Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng tôi 6 trai, một gái. Con dâu, con gái đoàn kết, biết yêu thương nhau.

Một độc giả

Xin Tòa Soạn gửi cho Hội Thánh chúng tôi mỗi kỳ 15 quyển. Chúng tôi cầu nguyện Chúa sẽ gửi ủng hộ tài chánh cho Thông Công theo khả năng Chúa ban cho Hội Thánh. Xin Chúa ban phước trên Ban Biên

Tập.

*Mục Sư Đặng Thế Quân,
HT Central Valley, CA.*

Chúng tôi có nhận hàng tháng 10 quyển Thông Công, nhưng lúc này nhu cầu đã nhiều hơn, vậy xin quý Tòa Soạn vui lòng cho chúng tôi thêm 15 quyển nữa. Như vậy mới tạm đủ cho nhu cầu hiện nay. Con cái Chúa rất mong được có báo. Kính xin Tòa Soạn vui lòng giúp đỡ. Nguyện Chúa ban ơn lại cách dư dật trên quý vị.

*Mục Sư Huỳnh Thiên Tứ,
HT New Orleans, LA*

Tôi là độc giả của quý báo. Nay xin Ban Biên Tập gửi cho người bạn cùng địa chỉ. Cầu xin Chúa ban thêm ơn sức cho quý vị để phục vụ Chúa.

*Huỳnh Thiên Thành, Forest Hill,
Vic. Australia.*

- *Đã nhận được số dâng. Xin chân thành cảm ơn.*

Kính mong tòa soạn Thông Công gửi cho chúng tôi mỗi kỳ một số theo địa chỉ sau. Chân thành tri ân.

*Nguyễn Thị Hồng Bích,
Philadelphia, PA.*

Tôi tàn tật - bị bại liệt sau khi bị stroke, được Chúa ban cho đủ sống hàng ngày, ở với gia đình êm ấm, tâm trí sáng suốt để học Lời Chúa, có đôi mắt sáng để đọc Kinh Thánh, có phương tiện đi thờ phượng Chúa ngày Chúa Nhật. Cảm tạ Chúa!

*Nguyễn thị Xuân Mai, Fremont CA
* Đã nhận được số dâng của bà.
Xin Chúa ban phước lại dư dật.*

Tôi rất cảm tạ Chúa đã an ủi, nâng đỡ đời sống thuộc linh của tôi thật nhiều qua báo Thông Công và tôi cũng xin quý tòa Chúa đã chia sẻ những kinh nghiệm theo Chúa thật quý giá.

Nhung Trương, Tomball, Texas

Cám ơn Chúa đã dùng bài “Thế Hiện Lòng Biết Ơn” nhắc tôi nhớ lại cuộc đời tôi trước đây khi chưa có Ngài, tôi sống trong tình trạng như người bị quỷ ám và tôi đã được Chúa giải phóng ta khỏi ách nô lệ cho tội lỗi nhờ quyền năng của Lời Ngài. Chúa đã ban cho tôi một đời sống đầy vui mừng bình an. Cám ơn Chúa đã dùng báo Thông Công và các tờ Ngài giúp tôi thấu hiểu được tình yêu và ơn thương xót của Chúa dành cho đời tôi, và giờ đây tôi biết mình phải làm gì để tỏ lòng biết ơn của tôi đối với Ngài.

*Lâm Kathy, Philadelphia PA
* Sẽ gửi báo cho những người bà yêu cầu. Xin cảm ơn về số dâng.*

Cháu xin được nhận báo Thông Công gửi về nhà.

Thuần Đoàn, San Jose, CA.

Bạn tôi muốn đọc Thông Công. Xin Tòa Soạn vui lòng gửi báo về địa chỉ sau. Xin chân thành cảm ơn.

Hồ Thanh, Florida

Báo Thông Công đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong đời sống thuộc linh qua những bài viết đầy ơn. Cầu xin Chúa ban ơn, ban sức trên Ban Điều Hành luôn luôn,
TĐ Bùi Q Trí, Bùi N Hương, France

Tôi mới tin Chúa được hơn một năm, được Chúa ban phước nhiều. Chúa nhậm lời cầu nguyện chữa lành bệnh mắt cho tôi và cũng nhậm lời tôi cầu thay cho người thân trong gia đình. Thật Chúa là Đấng quyền năng siêu việt, là cứu tinh cho ai nhờ cậy Ngài.

Tuyệt Nga, Sacramento CA

Nhắn tin:

* Bà McCusker, CA. Sẽ gửi Thông Công cho 3 người bạn.

* Ông A Nguyễn, Canada: Sẽ tiếp tục gửi báo. Đã nhận được số dâng, xin cảm ơn rất nhiều.

* Mục Sư Nguyễn Hữu Cường, Lancaster, PA. Đã nhận được danh sách các tín hữu muốn nhận báo Thông Công. Xin cảm ơn Mục Sư.

* Mục Sư Nguyễn Văn Năm, Charlotte, NC. Tòa Soạn đã nhận được danh sách các tín hữu muốn nhận báo Thông Công. Xin cảm ơn Mục Sư.

* Mục Sư Lê Ngọc Cảnh. Sẽ gửi báo cho ông Lê Ngọc Châu ở Việt Nam. Xin cảm ơn về số dâng.

Tòa Soạn đã nhận được số dâng cho TĐTN:

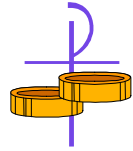
Cụ Nguyễn Văn Ngô, Bà Tiffany Kiều, Bà Đặng Mộng Lâm, Ban Hiệp Nguyện HT Lancaster. Sẽ chuyển theo yêu cầu.

Thông Công chân thành cảm ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dâng hiến đều đặn, một số độc giả đã dâng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.

Xin cảm ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi đăng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể đăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được đăng vào mục "Bài Nhận Được" Bài nào được chọn đăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cảm ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn đăng.

Để tránh bị mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới. Tòa Soạn sẽ ngưng gửi báo về địa chỉ bị hoàn trả.

Gia Đình Mới Trong Chúa

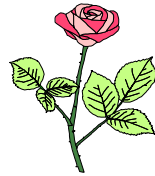


Thầy Nguyễn Trần Trọng Nghĩa, thứ nam ông bà Nguyễn Phi-Liệp, Hội Thánh Anaheim, California, thành hôn cùng Cô Trần Huỳnh Hồng Ân, thứ nữ ông bà Trần Văn Gấm, Hội Thánh Los Angeles, ngày 20/7/2007 tại The First Vietnamese Assembly of God, Westminster, California.

Cô Trương thị Linh Ân, thứ nữ Ông Bà Mục Sư Trương Văn Bồn, Hội Thánh St. Peterburg, Florida, kết hôn cùng Anh Nguyễn Nhật Tân, thứ nam Ông Bà Nguyễn Ngọc Mân, Hội Thánh Orlando, Florida, ngày 15/3/2008 tại Thánh Đường Tin Lành Việt Nam, St. Peterburg, Florida.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới

Chờ Ngày Sống Lại



Mục Sư Phạm Xuân Tín, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 02/01/2008, tại Sài-gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 96 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 07/01/2008 tại Hội Thánh Tin Lành Nguyễn Tri Phương, an táng tại Nghĩa Trang Ân Từ Viên, Lái Thiêu, Việt Nam.

Mục Sư Mã Phước Minh, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 05/01/2008, tại Đà-nẵng, Việt Nam. Hưởng thọ 77 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 10/01/2008 tại Hội Thánh Tin Lành Đà Nẵng, an táng tại Nghĩa trang Diễn Nam. Được biết Mục Sư Mã Phước Minh là chủ tọa HT Đà Nẵng từ 1965-1974; Chủ Nhiệm Địa Hạt Bắc Trung Phần từ năm 1974. Sau lần thứ nhì bị tai biến mạch máu não năm 2001, cụ Mục Sư không đi lại được nữa cho đến ngày về yên nghỉ trong Chúa.

Cụ Nguyễn Văn Lung, thân sinh ông Sơn Nguyễn, HT Charlotte, NC., đã nghỉ yên trong Chúa ngày 7/1/2008, tại Vũng Tàu, Việt Nam. Hưởng thọ 73 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 12/1/2008 tại tư gia, Vũng Tàu, Việt Nam.

Bà QPMS Đặng Văn Sung - nữ danh Diệp Thi Do, quản nhiệm đã nghỉ yên trong Chúa ngày 15/1/2008 tại Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi. Tang lễ được cử hành tại HT Tin Lành Phước Long, Bình Phước, ngày 18/01/2008.

Ông Đặng Văn Ba, tín hữu Hội Thánh Los Angeles, đã an nghỉ trong Chúa ngày 25/1/2008 tại Los Angeles. Hưởng thọ 79 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 31/1/2008 tại Rose Hills Memorial Park, Whittier, California
Cụ Bà QPMS Phạm Xuân Tín - nữ danh Nguyễn Thị Sen - đã nghỉ yên trong Chúa ngày 15/01/2008, tại Sài-gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 92 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 17/01/2008 tại Hội Thánh Tin Lành Nguyễn Tri Phương, an táng tại Nghĩa Trang Ân Từ Viên, Lái Thiêu, Việt Nam.

Cụ Bà Trương Siêng - nữ danh Ngô Tú Huệ - tín hữu Hội Thánh Anaheim, California, đã yên nghỉ trong Chúa ngày, tại Anaheim, California. Hưởng thọ 84 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 19/1/2008 tại Rose Hill Memorial, Whittier, California.

Bà QP Ông Văn Kính, nữ danh Nguyễn Thị Tuyết, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 22/01/2008 tại Nam California. Hưởng thọ 89 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Fairhaven Memorial Park, Santa Ana, California.

Bà Trần Cao Dương, nữ danh Trần Kim Liên, đã an nghỉ trong Chúa ngày 27/01/2008, tại Seattle, WA. Hưởng dương 47 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 2/2/2008 tại nhà thờ Tin Lành Cộng Đồng, Seattle, Washington.

Bà QPMS Đặng Văn Chấn, nữ danh Huỳnh Thị Cửa, thân mẫu bà Trần Văn Trọng, New York, đã an nghỉ trong Chúa ngày 21/2/2008, tại Cần Thơ, Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 25/2/2008 tại Bình Thủy, Cần Thơ, Việt Nam.

Mục Sư TS Nguyễn Văn Tâm, bào huynh Mục Sư TS Nguyễn Văn Phấn, Lincoln, NE., đã an nghỉ trong Chúa ngày 24/02/2008, tại Bình Trị Đông, Việt Nam. Hưởng thọ 100 tuổi.

Mục Sư Trí Sự Trần Văn Tùng, thân sinh của Mục Sư Trần Hoàng Lưu (Vancouver, BC, Canada), đã an nghỉ trong Chúa ngày 01/03/2008 tại Phan Rí, Việt Nam. Hưởng thọ 98 tuổi.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân ủng hộ báo Thông Công

HT Akron, HT Amarillo(2), HT Atlanta, HTTL Úc Châu, BPN HT Lynnwood, Bùi Tân, Bùi Thị Thu Cúc, Bùi Doan Trang, HT Central Valley, HT Ân Điển Long Beach (2), Cung Bích Nga, Đặng Nguyễn Thanh-Liêm, Đào Công Cảnh, HT Des Moines(2), Đinh Phùng Xuân, Dư Minh, Dương Hạnh Đào, Dương Kinh Nam, Thu-Hà D. Easter, Next Generation Christian Fellowship Church(3), Thảo T. Haugstad, Oanh Thu Henning, Hồ A. Kiu, Hồ Thúy Nga, Hoàng Ngọc Lịch, Hoàng D. Hiệp, Hoàng Long, Hồng Thanh, Huỳnh Thanh Xuân, Huỳnh Cẩm Tú, Huỳnh Khải, Huỳnh Nguyễn, Huỳnh Kim Anh(2), HT Kent(3), Kiều T. Tiffany, Kiều Hùng, HT New Orleans, Lê Thành Giàu, Lê Q. Trinh, Lê T. Thờ, Lê T. Trang, Lê Hoàn Thiện, Lê V. Lloyd, Lê Thượng Tứ, Lưu V. Hậu, Le's Cutting and Marking, Luke Martin, HT Midway City(3), Love In Christ Mission, HT N. Hollywood(3), HT Newark, Ngô Đạt, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Xuân Hương, Nguyễn Hữu Lê, Nguyễn T. Michael, Nguyễn Trọng Toàn, Nguyễn Quốc, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Tân Thanh, Nguyễn Mai Kym, Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Liêm, Nguyễn K. Dziem, Nguyễn Peter, Nguyễn X. Diễm, Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn H. Hoàng, Nguyễn B. Tuyên, Nguyễn Hồng Sứ Suzan, Nguyễn Quang, Nguyễn Hiền, Nguyễn Đình Hùng, Nguyễn H. Sơn, Nhan C. Jimmy, HT Orlando, Phạm Thuần, Phạm T. Ngọc, Phạm N. Hạnh, Phạm Nghĩa, Phạm Deborah, Phan Paul, Phan Yến, Phan Quỳnh Chi, Phú Văn Tiến, Phùng Văn Chiếu, HT Portland, Phương Đài Nguyễn Price, HT Rockdale, HT San Fernando Valley(2), HT San Gabriel Valley(2), HT Santa Clara(3), HT Seattle(2), Bích Thủy, Tôn D. Jo, Trần L. Đức, Trần Anh Kiệt, Trần Tiến Phát, Trần Julie, Trần Ngọc Mỹ, Trần Văn Bình, Trần K. Quang, Trần Hoa Hương, Trần B. Quan, Trần Sứ, Trần Thanh Vân, Trần Toàn, Trần Công Gary, Trần Quân, Trịnh Văn Ngạn, Trịnh Thị Nhung, Trương Johnson, Võ Thị Kỳ, Vũ Lê Vân Anne, Vũ Doãn, Vương T. Kim.

Số dân hiến từ 1/11/2007 đến 31/12/2007	\$8,985.00
Số chỉ từ 1/11/2007 đến 31/12/2007:	
In Thông Công số 194	\$4,834.00
Bưu phí	<u>2,499.99</u>
Tổng cộng chỉ	<u>\$7,333.99</u>
Dự quỹ lần này	<u>\$1,651.01</u>

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cấu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa/Thủ Quỹ Giáo Hạt